

LẠY CHÚA!
TẠI SAO NGÀI

IM LẶNG?



*Tiếng kêu bi
thương của
những người
biên lãnh
khi tai họa
đột nhiên
giáng xuống
cuộc đời*

Class
DINH THANH BÌNH

LẠY CHÚA! TẠI SAO NGÀI IM LẶNG?

Tác giả: Giuse Phan Thanh Bình, SDB

Sách này được gửi miễn phí đến các độc giả từ:

<http://ebooks-tscongiao.blogspot.com>

Xin đừng sử dụng làm thương mại dưới mọi hình thức.

MỤC LỤC

LỜI DẪN NHẬP 3

CHƯƠNG MỘT: Những lập luận thường dùng để giải thích và cắt nghĩa đau khổ 4

1. Phải chăng Chúa dùng Đau Khổ để trừng phạt tội lỗi con người? 4
2. Phải chăng Thiên Chúa có lý do khi gửi đau khổ đến cho con người? 6
3. Phải chăng Thiên Chúa muốn dùng Đau Khổ để dạy bảo con người? 7
4. Đau Khổ để thử thách? 8
5. Đau Khổ là công nghiệp? 9
6. Phải chăng Thiên Chúa là nguyên nhân của đau khổ? 10

CHƯƠNG HAI: Câu chuyện ông Gióp, Thiên Chúa không thể làm được tất cả mọi sự? 11

CHƯƠNG BA: Nguồn gốc đau khổ 12

1. Đau khổ tự nhiên xuất hiện? 12
2. Thiên Chúa quan phòng? 13
3. Những bất ngờ tình cờ xảy ra, không rõ nguyên nhân 13

CHƯƠNG BỐN: Định luật thiên – tự – nhiên 14

1. Phép lạ ngày xưa 14
2. Phép lạ ngày nay 14
3. Chấp nhận định luật thiên – tự – nhiên 15
4. Tất cả đều bị chi phối, không có luật trừ dành riêng cho bất cứ ai 15
5. Thiên Chúa phải tôn trọng định luật tự nhiên 15
6. Tại sao Thiên Chúa không ra tay ngăn cản? 16

CHƯƠNG NĂM: Sinh, Lão, Bệnh, Tử 16

1. Đau đớn thể xác 17
2. Ý nghĩa trong đau đớn thể xác 17
3. Học hỏi từ đau khổ 17
4. Đau khổ của bệnh tật 18
5. Thừa hưởng những bất toàn di truyền 18
6. Thân phận làm người phải trực diện với sự chết 19

CHƯƠNG SÁU: Con người được quyền tự do lựa chọn 20

1. Thiên Chúa phải tôn trọng tự do của con người. 21
2. Khi con người lạm dụng tự do, tai họa xuất hiện 22
3. Ngài ở đâu? 23
4. Tự do định hướng đời mình 25

CHƯƠNG BẢY: Phản ứng và thái độ của chúng ta khi đau khổ xuất hiện 27

1. Tức giận 27
2. Giận cá chém thớt 27
3. Khuynh hướng tự trách chính mình 28
4. Oán hận Thiên Chúa 28
5. Ân hận rằng ‘giá mà’ 28
6. Mặc cảm tội lỗi 29
7. Đau khổ thường dẫn tới sự ganh tị 30
8. Thà đừng an ủi thì tốt hơn 32
9. Những lời khuyên có thể phản tác dụng 33
10. Một cách thức an ủi thích hợp 34

CHƯƠNG TÁM: Cầu nguyện trong đau khổ 34

1. Khi lời cầu nguyện không được đáp trả 34
2. Ý nghĩa và tác dụng của cầu nguyện 35

CHƯƠNG CHÍN: “Lạy Chúa, tại sao Ngài im lặng?” 39

THAY LỜI KẾT 41

LỜI DẪN NHẬP

Buổi sáng ngày 25 tháng 4 năm 1986, em trai tôi, Giuse Đình Công Khanh, hôn hờ sắp xếp đồ đạc lên xe để đi chơi với bạn bè. Em giơ tay vẫy chào từ giã mọi người trong gia đình lần cuối – vì em không bao giờ trở về nữa. Tối hôm đó, cảnh sát điện thoại báo tin, em đã bị tử nạn xe hơi, gần một khúc quanh trơn trượt, lạc tay lái. Em qua đời, khi vừa tròn 20 tuổi.

12 giờ trưa ngày 26, tôi đáp phi cơ từ Adelaide về Melbourne đi nhận xác em. Em nằm ngủ bình yên vĩnh viễn. Nước mắt, tưởng chừng như đã cạn sạch đêm qua, bây giờ, lại trào ra đầm đìa trên má.

1 giờ sáng ngày 27, tôi phóng xe tới nhà thờ thánh Phanxicô, cửa đã đóng, tôi đứng hét giữa trời: “Tại sao? Tại sao em tôi lại chết?” Như một thằng điên, tôi khản giọng hỏi Chúa.

Chúa im lặng.

Buổi tối ngày 18 tháng 12 cùng năm, gần tám tháng sau, chị tôi gọi điện thoại nức nở báo tin, bố tôi, Giuse Đình Hưng Thịnh, vừa thất lạc tại Việt Nam, trên giường bệnh. Tất cả các con ở ngoại quốc, chẳng có đứa nào bên cạnh để Người nhắn nhủ đôi câu di ngôn trước khi an tâm nhắm mắt.

Lần này, tôi quì gối lặng lẽ, toàn thân cứng đờ bất động, tuyệt vọng nhìn lên thánh giá thêu thào: “Lạy Chúa! Tại sao?”

Ngài vẫn im lặng.

Gia đình tôi mấy đời đạo gốc, chúng tôi tin rằng Thiên Chúa là đấng toàn năng, quyền phép vô biên, nhân từ và luôn thương yêu loài người như Cha Mẹ đối với con cái. Ngài sẽ ân thưởng nếu chúng tôi biết vâng lời tuân theo luật Chúa, Ngài sẽ răn dạy nếu chúng tôi hư đốn phạm tội, Ngài sẽ bảo vệ chúng tôi khỏi những ám hại xấu xa của kẻ thù. Ngài là đấng công bình, nếu chúng tôi chịu khó giữ đạo chân chính ngay thẳng, chúng tôi chắc chắn sẽ được lãnh nhận hồng phúc của Ngài.

Hồng phúc của Thiên Chúa đã ban cho con người nhiều hay ít tôi khó thấy được, nhưng đau khổ thì cứ hiển hiện trước mắt. Tôi biết làm người thì ai cũng phải chịu đau khổ, nhưng tại sao gia đình tôi lại phải đón nhận liên tiếp những cái tang dồn dập như vậy?

Quê hương tôi cũng thế, ngay từ nhỏ, khi chiến tranh bùng nổ, tôi đã tận mắt

nhìn thấy những xác người vô tội nằm chết ngu ngơ bên vệ đường Mậu Thân 1968, những kẻ tật nguyền lê lét ăn xin, những người điên loạn khóc cười la hét, những em bé gầy gò ốm yếu ruồi nhặng bu quanh vết thương ghẻ lở hôi hám. Tội nghiệp dân tộc tôi làm than vát vả, tội nghiệp cho những tiếng gào bi thương than trời trách đất. Tại sao Chúa dựng con người, nhưng lại để con người chịu quá nhiều đau khổ? Tại sao Chúa ‘mang tiếng’ là công bình, nhưng những tai họa cứ tiếp tục giáng xuống trên đầu những người hiền lành thánh thiện?

Năm 1968, hai cái đại tang trong gia đình tôi, trước đó anh tôi vượt biển mất tích. Những người tôi yêu thương đều lần lượt lìa trần, bố tôi đã già tôi còn hiểu được, nhưng em tôi, đứa con đẹp trai vui vẻ dễ thương nhất nhà, em tôi có tội tình gì mà cũng tức tưởi ra đi khi tuổi đời còn son trẻ với một tương lai hứa hẹn rực rỡ?

Năm 1968, tôi đã là một ông thầy dòng vừa xong phân khoa triết đi dạy học. Tôi còn trẻ, nhiệt huyết còn sôi sục, lạc quan và tự tin. Lý tưởng phục vụ tha nhân sáng ngời, hăng say và cương quyết. Tôi, người đáng lẽ ra phải truyền bá và rao giảng niềm tin Kitô giáo, chính tôi, đã bị khủng hoảng đức tin vì sự ra đi vĩnh biệt của bố và em. Bây giờ, 1995, mẹ tôi vẫn còn khóc khi ra thăm mộ. Gần mười năm rồi, vết thương vẫn chưa lành. Gia đình tôi hằng năm vẫn nhớ tới sinh nhật của em Khanh, để tính tuổi và dự đoán tương lai cho em. Mười năm sau, tôi không còn hỏi Ngài tại sao, bởi vì, Ngài vẫn im lặng gục đầu trên thánh giá.

Câu trả lời của Ngài, không phải ở trong nhà thờ, nhưng ở giữa cuộc sống của tôi và của mọi người.

Gần mười năm tìm kiếm, suy niệm về những bất công của cuộc đời mà con người phải gánh chịu. Tôi quyết định đặt bút viết, không hẳn là dưới nhãn quan của một linh mục giảng đạo với những lý luận triết – thần – học có vẻ hơi khô khan khó hiểu, nhưng trong tâm trạng của mọi người.

Tập sách, dầu sao, không thể tránh khỏi những ý niệm chủ quan, người viết ước mong bạn đọc cảm thông và lượng thứ cho những suy tưởng cá nhân, và nếu có thể được, xin góp thêm ý kiến trong tình thân chia sẻ và phục vụ tha nhân vì vinh quang nước trời.

Hắn sâu trên định mệnh làm người là hai chữ đau khổ, kể từ khi cất tiếng khóc chào đời. Hắn sâu trên bộ mặt thế giới là chiến tranh, hận thù, nghèo

đói, bệnh tật, tai ương tiếp nối. Hằn sâu trong trái tim mỗi người Công giáo, là những khắc khoải day dứt tìm kiếm lời giải thích cho những hệ lụy khổ đau tràn ngập trong đời sống.

Phải chăng Chúa vẫn thờ ơ im lặng?

LM Giuse Đình Thanh Bình

CHƯƠNG MỘT: Những lập luận thường dùng để giải thích và cắt nghĩa đau khổ

Một gia đình ngoan đạo thánh thiện, đột nhiên phải liên tiếp chịu đựng những tin buồn ập tới: Tháng này người cha mất việc, tuần sau người mẹ ốm liệt giường, hôm qua anh bị đụng xe, mới đây chị ra đường trời mưa trượt té gãy chân...

Giờ xem một trang báo, tin tức nóng hổi: Những kẻ sát nhân lãnh án tử hình; bà cụ già bị cướp tấn công hãm hiếp; chú rể trên đường tới đón cô dâu bị tai nạn xe hơi chết tại chỗ; trận bão tháng 6 quét về Ấn Độ, hàng chục ngàn người chết trôi lênh bênh. Tại Phi Châu, súng đạn dư thừa để chém giết nhau, nhưng cơm gạo thiếu thốn, chết đói như rạ...

Trong thiên chức linh mục, tôi đã dâng lễ cầu hồn cho nhiều người, đã cố gắng an ủi khuyên nhủ những tan vỡ giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái. Tôi đã ngồi hàng giờ để lắng nghe những lời tỉ tê than thở, những tiếng khóc uất nghẹn không ngưng khi họ dài dòng kể lể về những đau khổ phải gánh chịu.

Làm sao tôi có thể tiếp tục hướng dẫn hay xoa dịu họ bằng những lý thuyết của lòng Chúa nhân từ, yêu thương? Làm sao tôi có thể mở miệng ca tụng công lý hoà bình của một thế giới tốt đẹp? Tôi đã thấy những gia đình, ngay cả toàn thể cộng đoàn dân Chúa, cùng nhau quì gối khiêm nhường cầu nguyện cho sự bình phục của một thành viên đạo đức bệnh ung thư máu, và đã thấy sự thật hiển nhiên, hy vọng tiêu tan, cầu nguyện tưởng như vô ích, bệnh nhân tới ngày vẫn nhắm mắt xuôi tay. Khi phải đối diện với một khuôn mặt ngập nước mắt của một bà mẹ gào khóc trên xác con lạnh giá, hỏi bạn, tôi phải giải thích làm sao?

1. Phải chăng Chúa dùng Đau Khổ để trừng phạt tội lỗi con người?

Năm ngoái tại trường tôi dạy, Salesian College, Brooklyn Park, một cậu học sinh lớp 12 đang chơi đùa vui vẻ với bạn bè trong giờ nghỉ, bỗng ngã xuống bất tỉnh, chết thản nhiên, chết như một chiếc lá mùa thu thanh thoi rơi cành, không một đau đớn, chưa kịp những luyến lưu từ già trong nước mắt tiếc thương.

Tôi tới thăm gia đình, chẳng biết phải làm sao để xoa dịu vổ về một mất mát quá lớn lao. Tôi tưởng rằng mình sẽ thấy mọi người bu lại nức nở khóc than, tiếng kêu gào chắc sẽ sào thâm cay đắng. Tôi đã làm, và cũng không thể ngờ khi chính tay nghe được câu nói run run đầu tiên của cha mẹ cậu học sinh:

“Cha biết không? Chúng con đã bỏ đi lễ đọc kinh cả năm nay...”

Tại sao họ lại nói vậy? Tại sao họ lại tự nhận trách nhiệm của cái chết của người con? Ai đã giảng dạy để họ tin vào một Thiên Chúa, Người đã vung tay giết chết một thanh niên học giỏi tài đức khôn ngoan để trừng phạt sự lười biếng của chính họ?

Tục ngữ Việt nam có câu: ‘Đời cha ăn mặn đời con khát nước’, bởi thế, làm gì cũng nên cẩn thận để đức lại cho con. Ai cũng phải lãnh nhận những hình phạt do tội lỗi của mình gây ra. Thiên Chúa công bình lắm, thưởng phạt rất phân minh. Vì tin tưởng như vậy, nên mọi người cần phải làm lành lánh dữ. Thiên Chúa nhân từ, quyền năng và thông biết mọi sự, cha mẹ cậu học sinh không phải là người ngoan

đạo, nên Chúa phạt họ? Nên bây giờ họ ngồi đó ăn năn, giá chúng ta chịu đi lễ đọc kinh hằng ngày, chắc con chúng ta không đến nỗi chết? Họ trách Chúa tại sao tàn nhẫn quá, nhưng lại chấp nhận ‘hình phạt’ của Ngài. Còn giờ giọng la lối biết đâu Ngài lại phạt thêm? Cuộc đời đã nhấn tâm với họ, tôn giáo chẳng những không an ủi được họ, lại còn áp đặt lên họ những lý thuyết thưởng phạt nghiêm khắc như toà án thời Trung Cổ: chặt đầu, thiêu sống, treo cổ tử hình.

Lý thuyết nhân quả – gieo gió gặt bão, ở hiền gặp lành – rất hợp lý để chúng ta giải thích cho những tai ương thảm kịch xảy đến trong cuộc đời. Tuy vậy, gieo hạt tốt chưa chắc gặt được lúa thom. Khi ruộng nương đã trở đồng đồng, hứa hẹn một vụ mùa trúng lớn, bỗng nhiên trận cuồng phong từ đâu thổi tới, phá tan tành, phá bằm dập sức sống nhú mầm, phá nát ước mơ chén cơm đầy lót dạ, xé rách manh chiếu vá ngả lưng, tất cả chỉ còn lại đôi dòng nước mắt nhạt nhoà bờ môi mặn đắng. Và như thế, ở hiền chưa chắc gặp lành. Khi tai họa xảy đến cho người hiền, nếu dùng lý thuyết nhân quả, chắc chắn họ sẽ mang nặng mặc cảm tội lỗi: “Lạy Chúa! Con đã làm gì nên tội để phải lãnh nhận hậu quả khủng khiếp này?”

Nếu họ không tìm ra được trọng tội nào, họ sẽ oán trách chính họ và oán trách sao Chúa thẳng tay. Từ oán trách đến ghét bỏ không xa, đạo nghĩa chẳng được gì, giữ làm chi mất công, tốn giờ nhà thờ nhà thánh, đi chơi sướng hơn! Câu chuyện có thật: Một cậu học sinh mười tuổi đi khám mắt định kỳ như thường lệ, lần này cậu phải đeo kính cận. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì cha mẹ và chị đều đeo kính. Nhưng không hiểu tại sao, cậu rất tức giận, khóc lóc và la hét um sùm. Sau một hồi khuyên nhủ và an ủi, mẹ cậu

hiểu được lý do khi nghe cậu kể lại: Một tuần trước ngày đi khám mắt, cậu và hai anh bạn khác lục lọi đồng sách trong nhà người hàng xóm để tìm truyện đọc, không ngờ họ kiếm ra được một cuốn ‘Playboy’. Biết rằng không nên, nhưng họ vẫn chăm chú lật xem những tấm hình phụ nữ khó nghèo chẳng có được một mảnh vải che thân. Bây giờ đo độ phải đeo kính cận, cậu kết luận rằng đây là hình phạt của Thiên Chúa dành cho cậu vì cậu dám coi hình con gái không chịu mặc quần áo.

Khi thấy một tên chuyên môn lừa đảo, gian dối ám hại kẻ khác, người Miền Nam thường nói: “Cứ để coi, có ngày nó gặp quả báo”. Chờ hoài chẳng thấy ngày ấy, vì nó cứ càng ngày càng giàu có sung sướng hơn. Để an ủi một kẻ ăn mày, người ta dùng câu ‘không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời’, nhưng tôi biết có những dòng họ quý phái thượng lưu từ đời tầng tổ cố ông cha con cháu chắt chít, và cũng có những gia đình nghèo hèn ‘con sãi ở chùa thì quét lá đa’ làm nghề ăn xin thì bốn năm đời nối tiếp.

Có thể chúng ta sống không đủ lâu để chứng kiến sự thật ‘quả báo nhãn tiền’ dành cho kẻ gian ác, và hình như cũng có rất nhiều ‘người hiền’ không đủ thời gian để ‘gặp lành’.

Anh Thanh qua Úc một mình, gia đình đều ở lại Việt nam, chấp nhận hy sinh, bỏ học dù học rất giỏi, anh lao đầu vào hãng xưởng làm hai ca cả ngày và đêm, cố gắng kiếm tiền thật nhiều để trở giúp gia đình thiếu thốn. Nghe lời bạn bè, anh chơi hụi lớn, chủ hụi giựt. Mất trọn mấy chục ngàn. Anh dở khóc dở cười, tiền không có, gia đình thúc hối, trách móc anh vô tâm, anh nổi cơn điên xách dao đi kiếm chủ hụi. Chưa làm được gì nó anh đã vào tù, tội cố ý đả thương nhân mạng, 5 năm cầm cố. Thằng chủ hụi nhớn như bên ngoài, vừa xây thêm căn nhà thứ ba, lấy thêm con vợ thứ hai.

Nếu Chúa dùng đau khổ để trừng phạt tội lỗi nhân loại, thì chúng ta phải giải thích làm sao khi có nhiều người sống hiền hoà lành thánh cả một đời, mà trên vai vẫn hằn sâu những gánh nặng gian truân khổ ải, tai ương dập vùi? Chúng ta phải cắt nghĩa thế nào nếu cậu bé cận thị cứ lớn tiếng trách móc Chúa gian ác và tàn nhẫn: Lỡ coi hình con gái khó nghèo được vài phút mà bắt cậu cận thị cả đời?

Chỉ có con người mới thường dùng lý thuyết ‘nợ máu phải trả bằng máu’. Chỉ có con người mới trừng phạt con người. Con người đã ‘suy bụng ta ra bụng Chúa’, đã vô tình gán ghép cho Thiên Chúa sự công bình lạnh lùng bất chấp

lòng khoan dung độ lượng.

Tại Úc, tháng 5 năm 1995, một người mẹ đáng thương có đứa con trai bị giết, kẻ sát nhân – có những triệu chứng mang bệnh tâm thần – lãnh án hai mươi năm tù, vậy mà bà vẫn tuyên bố: “Hình phạt còn quá nhẹ, nó còn phải đối diện trước tòa phán xét của Thiên Chúa, hoả ngục mới xứng với tội giết con tôi. Cảm ơn Chúa!” Tôi nhất định không tin Chúa hài lòng với lời cảm ơn để nhờ quyền năng Ngài cho mục đích thoả mãn lòng căm thù tàn nhẫn của con người.

2. Phải chăng Thiên Chúa có lý do khi gửi đau khổ đến cho con người?

Rất nhiều khi, những nạn nhân của tai họa thường cố gắng tự an ủi chính mình, rằng Thiên Chúa có lý do riêng của Ngài khi gửi tới thánh giá cho loài người, chúng ta không thể hiểu và không thể xét đoán hành động của Thiên Chúa.

Tôi nghĩ đến trường hợp của một người, chị Linh. Triệu chứng căn bệnh bắt đầu từ lúc chị cảm thấy rất mệt mỏi khi đi bộ mới được vài phút. Chị lầm tưởng rằng tại mình ít vận động thân thể. Nhưng vào một buổi tối nọ, đang đứng bình thường tự nhiên chị thấy bải hoải chân tay và ngã nhào xuống. Sáng hôm sau đi nhà thương, bác sĩ khám phá ra hệ thống điều khiển dây thần kinh của chị đang bị liệt dần, chủ không thể đi bộ được nữa, phải ngồi xe lăn cho đến cuối đời.

Nghe tin, chị cắn răng đè nén rồi bất ngờ bật khóc: “Tại sao tôi lại bị bệnh này? Tôi đã cố gắng sống đạo đức ăn chay hãm mình, chồng con còn cần tôi, tại sao Chúa lại bắt tôi đau khổ cả đời như vậy?”

Người chồng liền nắm tay vợ an ủi:

“Em đừng nói như thế, chắc chắn Chúa có lý do của Ngài mà ta không thể hiểu được. Em phải tin rằng nếu Chúa muốn em khỏi bệnh, Ngài sẽ có đủ quyền uy để thực hiện điều đó, bằng không thì bệnh tình của em đều nằm trong chương trình và mục đích của Chúa.

Chị Linh tin lời chồng để cảm thấy bình an trong tâm hồn và đủ sức mạnh để đương đầu với sự thật. Phải tin để thấy những tai họa xảy ra đều có mục đích vì tất cả đều nằm trong sự điều khiển của Thiên Chúa (một sợi tóc trên đầu rơi xuống Chúa còn biết, huống chi chị Linh uống thuốc bị biến chứng rụng tóc trọc lóc cả đầu?). Chị Linh không dám giận Chúa, nhưng chị vẫn cảm thấy có điều gì đó không công bằng. Nhân vô thập toàn, nhưng chị sống rất

dàng hoàng, chăm chỉ, thành thật, tại sao là chị mà không phải là ‘con mẹ’ Sáu lấm mồm chuyên môn đặt điều nói xấu người khác? Chị cảm thấy cô đơn và sợ hãi, lại không giám cầu nguyện xin ơn được chữa lành vì nếu chị bị bệnh là do ý Chúa thì cầu nguyện hoá ra hoá ra lại làm trái ý Ngài?

Năm 1924, linh mục Thornton viết một cuốn sách với tựa đề là ‘Chiếc cầu trên dòng sông San Luis Rey’, tác giả kể lại câu chuyện tại ngôi làng nhỏ bên Peru, có năm người cùng một lúc đi trên chiếc cầu, chẳng may cầu bị sụp, cả năm người đều chết. Tác giả liền đi điều tra cuộc sống của năm người bị nạn, và Cha Thornton đã khám phá ra rằng trong số đó có hai người mới trở lại đạo, hai người là dân trộm cướp hoàn lương, một người là ông trùm trong xứ. Sau cùng Cha Thornton vội vàng kết luận: Có lẽ đã tới lúc cả năm người ‘nên’ chết trong ơn lành Thiên Chúa?!

Hãy tưởng tượng rằng thay vì năm người, lại có hơn 1500 hành khách chết chìm trên chiếc tàu nổi tiếng Titanic năm xưa mới ra khơi lần đầu đã bị đắm. Chẳng lẽ tất cả đều đáng phải chết? Chẳng lẽ họ đang sống trong ơn nghĩa của Chúa?

Hơn bốn mươi năm sau, cha Thornton viết một cuốn sách khác: ‘Ngày thứ Tám’, trong truyện kể lại cuộc đời của một gia đình lương thiện bị nhiều rủi ro và bị tụi du đảng hiếp đáp mặc dù họ vô tội. Cuối truyện, thay vì như những kết cấu bình thường trong phim tàu, tụi du đảng phải bị đền tội, gia đình lương thiện sẽ được hưởng phúc, cha Thornton không viết như vậy, Ngài lại đưa ra hình ảnh của một bức tranh thêu. Khi nhìn phía trước, chúng ta thấy được một tác phẩm nghệ thuật vô cùng công phu và quý giá: Cảnh hoàng hôn trên quê hương, có sông nước, có sơn đò đầy đũa, có ánh mặt trời tím đỏ, có cầu tre mây nhịp, có khói bóng chiều lơ lửng, có cánh chim là đà. Từng đường kim mũi chỉ rất công phu và khéo léo. Nhưng khi quay lại mặt sau, chúng ta sẽ thấy một đồng chỉ lộn xộn, tứ tung, màu sắc hỗn loạn, có sợi dài sợi ngắn, có chỗ thắt nút, có chỗ cắt bỏ, có sợi kéo thẳng đường này, có sợi đi cong đường khác.

Và Linh mục Thornton đã đưa ra một lập luận như sau để giải thích lý do tại sao những người hiền lành lại gặp tai họa: Thiên Chúa đã định sẵn cho mỗi người một hướng đi thích hợp theo kiểu mẫu của một bức thêu toàn mỹ. Vì những đòi hỏi của bức họa, sẽ có một số ‘đòi chỉ’ phải bị xoắn lại, bị thắt nút hay bị cắt ngắn. Một số ‘đòi chỉ’ khác được kéo thẳng hơn, nhưng vì nó cần thiết để hình thành một bức họa tuyệt

hảo. Nếu nhìn mặt trái của cuộc đời, những đau khổ mà Thiên Chúa gửi đến cho con người có vẻ khó hiểu, vô lý và lung tung rối rắm, nhưng nếu chúng ta nhìn vào mặt phải của bức tranh, chúng ta sẽ thấy rằng mỗi vết cắt, mỗi nút thắt đau khổ đều góp phần tạo dựng nên một bức tranh đẹp.

Cách giải thích này thật sự rất hợp lý và rất cảm động. Tôi tin rằng có nhiều người sẵn sàng chấp nhận đau khổ, vì sự đau khổ của họ tiềm ẩn những ý nghĩa cao trọng, họ hãnh diện được đóng góp công sức để tạo nên một bức tranh vô giá do chính bàn tay Thiên Chúa sáng tạo. Tuy nhiên, máu chót đề tài chưa chấm dứt ở đây.

Chúng ta đã từng nghe tranh luận gay gắt về câu: Cứu cánh, hay mục đích, biện minh cho phương tiện. Vì mục đích tối thượng, người ta sẵn sàng ném vào lò lửa chiến tranh biết bao thế hệ tuổi trẻ. Vì những tham vọng cuồng tín u mê, người ta sẵn sàng hy sinh tính mạng, không phải của chính họ, nhưng của rất nhiều thanh niên nhẹ dạ ngây thơ nối gót. Luân lý căn bản của Công giáo không thể chấp nhận lối lý

luận ‘xử dụng những phương tiện xấu để đạt được một mục đích tốt’. Không thể vì sợ nạn nhân mà người cương quyết đang tâm giết chết hàng triệu bào thai vô tội. Không thể vì muốn giữ giá trị thị trường mà người ta đem đổ xuống biển hàng triệu tấn thực phẩm mỗi năm trong khi tại các quốc gia nghèo đói, dân chúng thiếu ăn suy dinh dưỡng. Không thể vì muốn thanh toán những món nợ của tiểu bang mà thủ hiến Melbourne đã cho phép Casino tự do hoạt động để thu lại những khoản thuế khổng lồ, mặc cho bao nhiêu gia đình tán gia bại sản, mức độ tội ác liên quan đến cờ bạc gia tăng chóng mặt theo cấp số nhân. Không thể vì muốn làm hài lòng cung phi của mình mà một Hoàng Đế đã ra chiếu chỉ chém đầu quan đại thần, móc trái tim chín lỗ dâng lên Đắc Kỷ ho gà. Và như vậy, Thiên Chúa cũng không thể lợi dụng những đau khổ hoả ngục của kẻ khác để tạo lập thiên đàng.

Chị Linh tàn tật trên xe lăn đã chối bỏ đức tin của mình sau khi bệnh tình trở nặng. Chị thách thức gia đình, bạn bè và ngay cả các Thầy các Cha làm ơn giải thích tại sao chị lại bị đau khổ như vậy. Nếu có Thiên Chúa, thì chị ghét Ngài, hận Ngài và căm thù những kế hoạch tiền định của ngài dành cho chị. Hỏi bạn, chúng ta phải giải thích làm sao cho chị hiểu?

3. Phải chăng Thiên Chúa muốn dùng Đau Khổ để dạy bảo con người?

Một quan niệm khác: Đau khổ sẽ dạy cho chúng ta được nhiều bài học, sẽ

giúp chúng ta trưởng thành hơn, hoàn thiện hơn, Thiên Chúa cũng giống như cha mẹ, rất thương con nhưng thỉnh thoảng vẫn phải sửa trị con mình bằng hình phạt vì lợi ích của riêng nó. Một người mẹ nhất định không cho con ăn kẹo trước khi đi ngủ vì sợ con hư răng là một bà mẹ tốt, có trách nhiệm. Một người cha quan tâm giáo dục con cái sẽ bắt nó ở nhà làm bài xong mới được đi chơi. Đứa trẻ lúc đó sẽ tức tối phàn nàn tại sao cha mẹ lại khắt khe với nó như vậy, bởi vì nó còn bé. Khi lớn lên, nó sẽ hiểu và biết ơn những kỷ luật áp đặt ngày xưa của cha mẹ.

Thiên Chúa cũng giống như cha mẹ, phải chăng Ngài bảo vệ chúng ta khi nguy hiểm gần kề, Ngài hạn chế ban tặng những ước muốn lòng tham không đáy của con người, Ngài sửa phạt chúng ta khi cần thiết và Ngài kiên nhẫn chịu đựng những sự tức giận của nhân loại oán trách Ngài bất công? Nếu một người không có bất cứ kiến thức về y khoa, bước vào phòng giải phẫu của một nhà thương, có lẽ anh sẽ nghĩ rằng các bác sĩ và y tá đều là những kẻ sát nhân đang tra tấn, cắt xẻo, khâu vá, đâm thọc người bệnh. Chỉ có ai hiểu được phương pháp giải phẫu sẽ thấy rằng ‘lượng y như từ mẫu’ đang tìm cách cứu sống bệnh nhân chứ không phải tra tấn họ. Phải chăng Thiên Chúa cũng dùng những dao kéo đau đớn của phòng giải phẫu cứu chúng ta?

Chị họ tôi, con bà bác, đưa con cưng đẹp gái nhất nhà, cũng vừa xấp xỉ hai mươi. Qua Mỹ được vài năm, ban ngày đi học ban đêm giúp nhà hàng cho ông anh. Vào một đêm tình cờ, hai thằng Mỹ đen xông vào nhà hàng cướp của. Chị chưa kịp phản ứng đã bị bắn ngay đầu, ngã xuống chết liền tại chỗ. Chẳng có lời an ủi nào xoa dịu được niềm đau của gia đình bác tôi. Hỏi rằng đau khổ trong trường hợp này, có dạy dỗ cho ai được điều gì không?

Bạn học trên lớp tôi xưa ở Trạm hành Đà Lạt, vượt biên sang Mỹ, anh rất hiền lành, tài năng đức độ. Một ngày nọ, trên đường về nhà, anh cho một thằng Mỹ đen quá giang, nó giết anh cướp xe bỏ chạy. Làm ơn mắc oán. Anh bạn tôi có muốn học cái gì từ đau khổ cũng đều quá trễ, vì anh đã chết thảm thương.

Tất cả những lời chia buồn, khuyên nhủ, an ủi, vỗ về thường chẳng giúp gì được cho gia đình nạn nhân. Bởi vì những lời lẽ đó hình như chỉ để bào chữa cho Thiên Chúa, biến tai họa thành may mắn, biến đau khổ thành một ‘vinh dự’. Dĩ nhiên những vết dao điều luyện của một bác sĩ có thể cứu sống nạn nhân, nhưng không phải bất cứ vết dao nào chém xuống thân thể người khác đều chữa lành họ. Dĩ nhiên đôi khi chúng ta phải cương quyết cấm đoán hay ngăn con cái làm làm việc này hay việc khác vì ích lợi của chúng nó, nhưng

không phải bất cứ cảm đoán, ngăn cản hay đau khổ nào cũng đều mang lại ích lợi cho con cái.

Tôi sẽ sẵn sàng tin theo lập luận ‘đau khổ dạy dỗ và giúp chúng ta trưởng thành’ nếu tôi hiểu được sự liên quan mật thiết giữa hình phạt và tội lỗi của tôi. Một người cha khi răn dạy con cái, bởi vì những lầm lỗi chúng đã làm, mà không bao giờ cắt nghĩa cho chúng biết tại sao chúng bị phạt, thì người cha đó đã đi ngược lại phương pháp giáo dục. Vậy nếu giải thích rằng đau khổ là những bài học quý giá mà

Thiên Chúa đã dùng để dạy bảo những đứa con hư, tại sao Ngài không cho biết những lý do chính đáng trước khi xử dụng hình phạt? Tại sao Ngài cứ im lặng?

Vài năm trước đây tại Úc, vì sự lơ là của cha mẹ, đã có mấy em nhỏ chạy đuổi nhau bên cạnh hồ bơi lỡ trượt chân ngã xuống hồ chết đuối. Tại sao Chúa lại để cho những em bé vô tội chết oan? Chẳng dạy cho các em được bài học nào cả, vì chưa dạy thì các em đã chết. Hay là Chúa muốn dạy cho cha mẹ và những người coi sóc lần sau phải cẩn thận hơn? Bài học quá đắt giá! Phải chăng Chúa muốn cha mẹ trở

nên những người ngoan đạo, tốt lành, biết thương người, biết quý trọng đời sống, biết xả thân tranh đấu cho luật lệ làm hàng rào quanh hồ bơi để đề phòng cho hàng trăm em bé trong tương lai?

Nói sao đi nữa, giá phải trả đều quá đắt cho cái chết của các em. Và không lẽ Thiên Chúa lại cố ý tạo dựng các em bé tật nguyền, để chúng ta khi nhìn vào sẽ biết yêu thương, biết tội nghiệp các em, đồng thời cũng cảm thấy mình may mắn mà tạ ơn Thiên Chúa? Tôi không tin Thiên Chúa nhân từ có thể dùng những bất hạnh của một vài người như những con cò thí để dạy bảo kẻ khác.

4. Đau Khổ để thử thách?

Nếu nhiều cha mẹ có những đứa con tật nguyền thường được khuyến khích đọc Kinh Thánh, chương 22 sách Khởi Nguyên, để hiểu và chấp nhận gánh nặng ‘Chúa ban’. Câu chuyện như sau: Chúa ra lệnh cho tổ phụ Abraham đem con đầu lòng yêu dấu là Isaac lên núi hiến tế làm lễ vật hy sinh cho ngài để tỏ lòng trung tín. Khi Abraham vượt qua được thử thách này, Chúa đã hứa ban cho ông con cái đông

đúc như sao trên trời như cát dưới biển.

Giáo dân Việt Nam ngoan đạo thường tin tưởng rằng: Đau khổ là thử thách

của Chúa, bởi vậy bảo đảm Chúa sẽ không trao cho ai một gánh nặng quá sức chịu đựng của họ. Tôi nhớ đến câu truyện đau lòng này: Người mẹ có đứa con vừa chết trong một cuộc giải phẫu không thành công, cô y tá liền kéo bà sang một bên khuyên nhủ: “Tôi biết chị rất đau khổ, nhưng tôi cũng biết rằng chị sẽ vượt qua được mất mát lớn lao này, vì Thiên Chúa gọi tới những thánh giá nặng nề như vậy cho những người đủ sức mạnh chịu đựng mà thôi!”

Bà mẹ tội nghiệp, tay gạt nước mắt trả lời:

“Thưa chị, nếu chị nói vậy thì giá tôi là một người đàn bà yếu đuối hơn, chắc con tôi vẫn còn sống?”

Không ai phủ nhận lòng tốt của cô y tá muốn an ủi người mẹ đau khổ, rất tiếc, lời xoa dịu của cô trong trường hợp này, đã phản tác dụng.

Dĩ nhiên có một số người, nhờ trải qua những kinh nghiệm khổ đau, đã trở nên vững mạnh hơn, nhưng tôi cũng thấy nhiều gia đình tan vỡ sau cái chết của một người con, vì cha mẹ đổ lỗi cho nhau trong vấn đề chăm sóc lơ là, những người khác bị tai nạn tàn tật chân tay, đã ganh ghét với mọi người chung quanh và tính tình biến đổi khó chịu bất thường. Tôi đã thấy những vụ quên sinh tự tử vì không chịu nổi sự đau đớn triền miên trên giường bệnh ung thư. Nếu Chúa dùng đau khổ để thử thách nhân loại, nếu Ngài chỉ trao gánh nặng cho những người giỏi chịu đựng, có lẽ Ngài cũng nên biết là rất nhiều người đã không vượt qua được những thử thách đó. Họ thất bại đầu hàng, và tuyệt vọng.

5. Đau Khổ là công nghiệp?

Khi tất cả mọi lập luận không đứng vững, người ta chỉ còn cách bám vào lý thuyết sau cùng: Đau khổ đời này sẽ là công nghiệp đời sau. Đau khổ sẽ giải thoát chúng ta khỏi những vướng mắc hệ lụy trần gian và sẽ dẫn đưa chúng ta tới một thế giới không còn khổ đau: Thiên Đàng.

Trước khi tạo dựng một con cá với đuôi và vây, Thiên Chúa đã tạo dựng một đại dương cho nó bơi lội. Trước khi tạo nên một con chim với đôi cánh, Ngài đã tạo nên một bầu trời cho nó tha hồ bay nhảy. Bởi vậy, trước khi tạo nên một tâm hồn khao khát chân lý và sự bình an, Thiên Chúa chắc chắn phải tạo lập nước trời để con người có thể tận hưởng hạnh phúc toàn thiện trên thiên đàng.

Chúng ta, những người Kitô hữu, đều tin ở Thiên Đàng. Nếu không có đời sau, giữ đạo đời này vô ích. Nếu Chúa Giêsu không sống lại, toàn bộ lý

thuyết giảng dạy của Ngài chỉ như một chủ nghĩa nhân bản không hơn không kém. Tuy nhiên, lập luận kết hợp ‘Đau khổ với Thiên đàng’ cũng cần phải được cẩn thận suy xét.

Một em bé năm tuổi chạy ra đường đuổi theo trái banh, em bị xe cán chết. Trong thánh lễ cầu nguyện cho em, vị linh mục mới chịu chức đã giảng thuyết hùng hồn như sau: Đây không phải là lúc chúng ta khóc lóc buồn rầu, nhưng chúng ta cần mừng rỡ hân hoan vì em đã được Chúa mời gọi ra khỏi trần gian của tội lỗi và đau khổ, với một tâm hồn trong trắng không vướng mắc bận nhơ. Bây giờ em đang sống trong hạnh phúc thiên đàng. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì lời mời gọi đó.

Tôi hiểu ý linh mục, chính tôi đã nhiều lúc dùng lý thuyết hạnh phúc thiên đàng để khuyên nhủ mọi người cho vui bớt khổ đau trần thế. Công tâm mà nói thì lời giảng khá đúng bài bản giáo lý. Tuy vậy, trong trường hợp này, tôi cảm thông vô cùng với cha mẹ của em bé. Ba tôi, anh tôi, chị tôi, em tôi và cháu tôi đã chết, tôi hiểu được cái hoảng hốt như điện giật, cái choáng váng như búa bổ vào đầu, cái đau thắt ruột thắt gan như hàng ngàn mũi kim châm vào người khi tôi nhận được những tin buồn của người thân. Cha mẹ vừa mất đứa con đầu lòng duy nhất, dù đức tin của họ thần thánh đến cỡ nào chẳng nữa, họ cũng không thể vui mừng nổi. Cảm xúc tuôn trào như nham thạch núi lửa, họ đau khổ, họ giận dữ, họ oán trách Chúa đã dối xử bất công, họ kêu gào than thở, họ cắn răng chịu đựng, họ đủ bình tĩnh tới nhà thờ, lê từng bước chân ra nghĩa trang chôn con đã phải kể là can đảm lắm rồi! Xin đừng bắt họ vui mừng vì con tôi đã mất nhưng chẳng tìm thấy, đã chết nhưng chưa biết bao giờ sống lại.

Có những tai họa ủa tới khủng khiếp đến độ chúng ta đành phải giả vờ tự nhủ rằng ‘sau cơn mưa trời lại sáng’, thời gian là liều thuốc quên đau khổ, đau khổ đời này làm sao xứng được với hạnh phúc đời sau? Trần gian là tạm bợ, thiên đàng mới vĩnh cửu, rồi chúng ta sẽ được đoàn tụ với mọi người thân yêu trên nước trời?

Nhờ tin tưởng rằng những người vô tội gặp đau khổ sẽ được đền bù xứng đáng ở đời sau, chúng ta mới chấp nhận được thực tại bất công và vô lý của đời sống hiện giờ. Tuy nhiên quan điểm kể trên có một khiếm khuyết nguy hiểm: Nó coi nhẹ cuộc đời, sống thụ động, chịu đựng hy sinh để chờ được hưởng phúc thiên đàng. Thân xác yếu đuối chỉ là cái vỏ bề ngoài sẽ bị tiêu tan như bụi đất, linh hồn mới quan trọng. Bởi vậy, tranh đấu làm chi? Vươn lên làm gì? Cuộc đời chóng qua, hãy cứ để cho những thằng ngu si múa gậy

vườn hoang, kiếm danh kiếm lợi, lọc lừa gian trá, ức hiếp dân lành, rồi có lúc tụi nó sẽ sáng mắt.

Hãy cứ sẵn sàng chịu đau khổ càng được nhiều công ích. Tôi nhớ tới những phương pháp đánh tội thế kỷ thứ 9 thứ 10; tôi nhớ tới những quốc gia tương tàn máu đổ vì chiến tranh; tôi nhớ tới những em bé ngấu nghiến bú ngực mẹ tìm sữa mà chẳng được giọt nào vì bà mẹ đã mấy ngày nhịn đói; tôi nhớ tới những mái tranh nghèo dột nát quê tôi, nguyên một gia đình ôm nhau tìm hơi ấm giữa cơn mưa xối xả thánh sáu, bên này người ta có lò sưởi, có sữa nóng, có chăn êm nệm ấm ê hề thừa thãi. Khoảng cách chênh lệch giữa các quốc gia giàu nghèo, giữa kẻ thống trị và đám nô lệ, giữa người nắm trọn quyền sinh sát và đa số nhần nhện thềm lặng là hậu quả bi thương của quan niệm sống thụ động, cam phận chấp nhận thực tại, dù là một thực tại bất công.

Thần học sau Công Đồng Vaticanô II đã khẳng định: Nhiệm vụ của mọi tín hữu Kitô là phải cùng nhau xây dựng hình ảnh thiên đàng ngay ở trần gian. Thế giới và Giáo hội là một. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô không ngừng đưa ra những hiến chế, những bức thông điệp luân lưu kêu gọi mọi người hãy hoạt động cho Hoà Bình, Công Bằng, Bác Ái, Luân Lý, Đạo Đức, Nhân Quyền, Tự Do. Chúng ta không thụ động ngồi đó để chờ tới ngày hưởng phúc đời sau nữa, không ai được quyền lên thiên đàng một mình. Phải bắt tay kiến tạo hạnh phúc ngay ở đời này. Chúng ta cũng không đem tiền bạc phủ thê thừa mứa làm của lễ để mua chuộc nước Thiên đàng trong khi lại ích kỷ lạnh lùng trước những đói khổ của anh em đồng loại.

6. Phải chăng Thiên Chúa là nguyên nhân của đau khổ?

Lập luận nối kết giữa ‘Đau khổ và Thiên đàng’, hay nhưng lập luận khác, vẫn thường được chúng ta sử dụng để xoa dịu những mắt mắt khổ đau bất hạnh trong cuộc đời. Những lập luận vẫn còn giá trị khi giúp chúng ta nguôi ngoai được nỗi buồn, chịu đựng được hoàn cảnh, chấp nhận giới hạn yếu đuối của con người, vác thập giá theo Chúa và sẵn sàng phó thác mọi sự trong tay Ngài. Tuy vậy, nếu nhìn xa hơn, nó có vẻ khá nguy hiểm vì cùng giống nhau ở một điểm: Tất cả đều cho rằng Thiên Chúa là nguyên nhân của mọi khổ đau, Ngài muốn chúng ta chịu đau khổ để răn dạy, thưởng phạt hay thử thách nhân loại.

Chúng ta đã xét nghiệm từng lập luận và đều thấy rằng không có lập luận nào đứng vững được nếu chúng ta tin ở lòng Chúa nhân từ, thương yêu con cái Ngài. Tại sao bây giờ chúng ta không thử đưa ra một lập luận khác, đối

ngịch hẳn với với những quan niệm trên? Có lẽ Thiên Chúa không phải là nguyên nhân của những đau khổ mà chúng ta đang gánh chịu? Có lẽ Ngài cũng không hề gửi tai họa tới cho những kẻ hiền lành? Ngài không sắp đặt cho đôi vợ chồng này sinh con tàn tật? Ngài cũng không muốn thấy em bé kia chết chìm, anh chị nọ bị giết? Biết đâu Ngài đang sẵn sàng đứng bên cạnh những kẻ khổ đau để nâng đỡ ủi an và ban thêm sức mạnh cho họ chịu đựng được những nghịch cảnh bỗng nhiên xảy ra? Chúng ta sẽ bàn luận kỹ lưỡng những giả thuyết này ở những chương sau, nhưng nếu giả thuyết tôi vừa đặt ra khả dĩ chấp nhận được, thì câu hỏi tại sao Chúa lại gửi tới tai họa đến cho những người hiền lành ‘không còn thích hợp nữa. Chúng ta hãy lại trở về với tiếng kêu bi thương: ‘Lạy Chúa! Tại sao Ngài im Lặng?’.

CHƯƠNG HAI: Câu chuyện ông Gióp, Thiên Chúa không thể làm được tất cả mọi sự?

Kinh thánh Cựu Ước có kể lại một câu chuyện rất hay, đại ý như sau: Vào một ngày nọ, Satan xuất hiện trước mặt Thiên Chúa để mách bảo với Ngài về những tội lỗi mà con người đang mắc phạm dưới trần gian. Chúa liền hỏi ma quỷ: “Người có lưu ý đến Gióp, tôi tớ của Ta không? Chẳng có ai trên trái đất này liêm khiết, chính trực, kính sợ Ta và xa lánh tội lỗi như nó”. Ma quỷ liền trả lời: “Dĩ nhiên là hắn vâng lời và tuân phục Ông, vì Ông đã che chở và ban phát cho hắn đầy đủ mọi thứ: Nhà cửa, súc vật, ruộng nương, vợ đẹp con khôn. Thử lấy đi hết những gì hắn đang thụ hưởng, xem hắn có nguyện rửa Ông hay không?”

Chúa chấp nhận sự thách thức của ma quỷ. Bỗng nhiên lửa từ trời xuống phá huỷ nhà cửa ruộng nương và giết hết con cái của Gióp. Chính Gióp cũng bị phỏng đầy mình vô cùng đau đớn. Vợ ông xúi giục chồng chửi rửa Thiên Chúa, dù lỡ có bị Ngài phạt chết cũng cam lòng hả giận. Ba người bạn đến an ủi ông lúc đầu, rồi sau lại khuyên ông nên ‘ngủ chơi’ với Chúa. Nhưng không có gì lay chuyển nổi lòng tin sắt đá chân tình của ông đối với Thiên Chúa. Cuối cùng, Chúa xuất hiện, khiển trách những người bạn ‘cà chớn’, và ân thưởng cho Gióp gấp đôi những gì ông đã mất. Bài học luân lý của câu chuyện có vẻ khá đơn giản: Đừng mù quáng chối bỏ đức tin khi gặp họa nạn. Thiên Chúa có lý do riêng trong việc Ngài làm, nếu chúng ta kiên tâm nhẫn nại, Ngài sẽ đền bù gấp trăm ngàn lần những thiệt hại đau khổ của chúng ta.

Câu chuyện, tưởng chừng như, lại rơi vào cái lập luận căn bản ‘Thiên Chúa gọi đau khổ đến để thử thách lòng tin con người’. Quan điểm này, không thể đứng vững được vì Thiên Chúa không thể giết những trẻ em vô tội, phá nhà phá cửa để chỉ chứng minh rằng ông Gióp trung thành và để thắng cả ma quỷ. Câu chuyện tiếp diễn: Ba người bạn cùng sử dụng những luận điệu bênh vực cho Thiên Chúa, nào là Chúa quan phòng mọi sự, nào là chúng ta không được quyền xét đoán việc Ngài làm, nào là tại vì Gióp phạm tội nên ông phải sẵn sàng chịu đựng những hình phạt của Chúa ... Gióp cay đắng cãi lại. Bởi vậy ông đã giám thách thức Chúa xuất hiện để trưng dẫn bằng cứ tội lỗi của ông, nếu không có thì Chúa phải chấp nhận là ông đã bị Ngài đối xử rất bất công.

Câu chuyện ông Gióp đưa ra ba giả thuyết căn bản liên quan mật thiết với nhau: Giả thuyết thứ nhất, nếu Chúa toàn năng toàn thiện và công bình, thì bởi vì ông Gióp phạm tội, nên ông phải lãnh nhận hậu quả hình phạt. Giả

thuyết thứ hai, nếu ông Gióp là người hiền lương đạo đức, thì phạt ông là Chúa bất công. Giả thuyết thứ ba, nếu Chúa không thể ngăn cản được đau khổ và tai họa đã xảy ra cho tôi tớ trung tín của Ngài, thì có lẽ Ngài không đủ uy quyền như chúng ta thường nghĩ.

Giả thuyết thứ nhất và thứ hai đều không chính xác theo tinh thần câu truyện, vì ông Gióp không phạm tội và Thiên Chúa không thể bất công. Chỉ còn lại giả thuyết thứ ba: Thiên Chúa **không thể** làm hết tất cả mọi sự. Giả thuyết này, thoạt nghe, rất nhiều người sẽ ồn ào phản đối và bác bỏ. Phúc Âm đã nói rõ: ‘Không có chuyện gì mà Thiên Chúa không làm được’. Tôi đồng ý hoàn toàn, nếu không, tại sao chúng ta lại phải tin ở một Thượng Đế còn khuyết điểm? Tuy nhiên, tôi sẽ chứng minh những đoạn sau cho bạn hiểu rằng: **Có những chuyện Thiên Chúa không thể làm được, không phải bởi vì Ngài không đủ quyền năng, nhưng vì Ngài đã trao quyền năng đó cho con người và cho định luật tự nhiên. Chính vì thế Ngài không thể ‘xía’ vô quyền hành và tự do của con người, nếu Ngài can thiệp vào, thì đó không còn tự do thật sự nữa.**

Nếu chúng ta tạm chấp nhận giả thuyết thứ ba, chúng ta sẽ cất khỏi tâm hồn mình một gánh nặng to lớn: Thiên Chúa không dùng đau khổ để sửa phạt hay thử thách nhân loại. Ngài cũng không gửi những nghịch cảnh ngặt nghèo đến những người vô tội hiền lành. Ngài không phải là nguyên nhân của những ‘thánh giá’ tai họa mà con người đang chịu đựng.

Thế kỷ thứ 20 sắp qua, nhân loại không thể tiếp tục tin tưởng vào hình ảnh của một Thiên Chúa quyền uy khắt nghiệt như quan toà xét đoán tội lỗi và quyết định hình phạt. Họ chỉ tin vào một Thiên Chúa yêu thương, nhân từ, hơn cả cha mẹ trần thế. Một Thiên Chúa luôn giang rộng vòng tay ôm con vào lòng ủi an vỗ về khi con bay nhảy ngoài cuộc đời gặp nhiều rủi ro lỡ chân vấp ngã. Câu hỏi của chúng ta bây giờ không phải là: ‘Lạy Chúa, tại sao Ngài bắt con đau khổ nhiều quá?’ nhưng chính là: ‘Lạy Chúa! Ngài biết những đau khổ con đang phải gánh chịu, xin Ngài giúp con!. Chúng ta có quyền chạy tới cầu xin sự trợ giúp của Ngài, không phải để bị xét đoán, không phải để được thưởng công hay bị sửa phạt, nhưng để được bổ sức và an ủi.

CHƯƠNG BA: Nguồn gốc đau khổ

1. Đau khổ tự nhiên xuất hiện?

Một phụ nữ, sau khi nghe giảng, đã tới hỏi tôi: “Thưa Cha, nếu Thiên Chúa không gửi đau khổ đến cho con người, vậy thì, đau khổ ở đâu ra?” Theo phản ứng nhất thời, tôi định trả lời: “Tự nhiên nó xuất hiện”.

Tôi nhớ tới thằng cháu ngây thơ cụ của tôi: Lúc còn bé, nó rất tinh nghịch, chuyên môn phá phách đồ đạc trong nhà, nếu lỡ tay đánh đổ bình hoa, xé rách một quyển sách, khi bị tra hỏi, câu trả lời của nó rất đơn giản: “Con đâu có biết, tự nhiên nó như vậy mà!” Một hôm thằng bé leo cây hái xoài, em tôi bắt gặp hoảng hốt la lên: “Ti! Ai cho con trèo cây, té bây giờ, xuống ngay! Khốn nạn con cái nhà làm sao con leo được hỡ! Thằng Ti tinh bơ trả lời: “Con đâu có biết tự nhiên con ở trên cây mà!”

Câu tra vấn thông dụng nhất mà chúng ta thường được nghe ‘không có lửa làm sao có khói’ chứng tỏ rằng bất cứ chuyện gì xảy ra trên đời này cũng đều phải có nguyên nhân. Chúng ta khó lòng tin được chuyện ‘tự nhiên’ của thằng bé cháu tôi. Khi không thể cắt nghĩa được sự phát sinh của đau khổ trên trần gian, rất nhiều người đã quy trách nhiệm cho Thiên Chúa.

Cứ giả sử rằng con người với trí thông minh đã có thể giải thích được chín mươi phần trăm những biến chuyển xảy ra trên mặt đất, thì ít nhất cũng còn khoảng mười phần trăm những sự kiện huyền bí mà khoa học cũng đành bó tay. Nếu vậy, tại sao chúng ta lại đòi hỏi tất cả mọi chuyện đều phải hợp lý? Tại sao chúng ta không thể để cho vũ trụ có những chuyện ‘tự nhiên’ khi trí hiểu của con người vẫn còn nhiều giới hạn?

Cách đây vài năm, tại Melbourne, vùng Clifton Hill, một người bắt bình thường tự nhiên xách súng ra đường bắn loạn xạ, ba bốn người chết, vài người khác bị thương. Hãy thử suy luận xem tại sao kẻ sát nhân lại hành động như vậy: Có thể anh là một cựu chiến binh, bị ám ảnh bởi quá khứ, có thể anh bị ruồng rẫy bỏ rơi, bị say sưa, tuyệt vọng, bị khủng hoảng thần kinh?...

Đương không cầm súng ra đường bắn chết những người vô tội là một hành động phi lý. Tuy vậy, nếu chúng ta tìm tòi điều tra quá khứ của kẻ sát nhân, có thể chúng ta sẽ khám phá ra nguyên nhân và động lực đã thúc đẩy anh ra tay. Nhưng điều không thể giải thích được là tại sao bà Smith lại đi bộ ngang qua tầm đạn đúng lúc đó để bị bắn trọng thương, trong khi bà Ann tự nhiên tạt vô quán mua nước uống thoát chết? Tại sao ông Peter, thường lúc đi làm

về sẽ chạy hướng South Eastern, tự nhiên nổi hứng đổi đường định mệnh để bị bắn gục trên xe, còn ông Green, người chưa bao giờ uống hai ly cà phê cùng một lúc, bỗng đổi ý uống thêm ly thứ hai trong quán thoát nạn?

Người Việt Nam sẽ trả lời rất vắn gọn: Bà Smith và ông Peter đã tới số, còn ông Green và bà Ann thì chưa. Tính mạng của hàng chục con người được đặt trong tay của số mệnh quyết định dùm. Đem số mệnh để giải thích có nghĩa là thú nhận rằng chúng ta không thể hiểu được số mệnh là gì, tại sao và khi nào chúng ta sẽ tới số? **Tự nhiên** nó tới, chúng ta đành phải chấp nhận. Thằng cháu 'tự nhiên' của tôi – như vậy – cũng có lý.

2. Thiên Chúa quan phòng?

Rất nhiều người tin tuyệt đối ở việc Chúa quan phòng mọi sự. Tôi đã tới thăm một phụ nữ thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Xe của bà nát tan khi bị xe của một tên say rượu vượt đèn đỏ tông vào, vậy mà bà chỉ bị trầy da chút xíu. Gặp tôi bà nói: “Bây giờ thì con tin có Chúa thật sự, con không chết là nhờ sự che chở của Ngài.” Tôi mỉm cười yên lặng, nhưng đầu thì lại nhớ tới em tôi, nhớ tới một đám ma tôi đã cử hành vài tuần trước, một người chồng trẻ cũng bị đụng xe do một tên say rượu lái, chết tại chỗ. Tôi bỗng nhớ tới cô bé tám tuổi tên Samatha, bị xe Bus kéo lết đi hằng năm chục thước vừa qua đời trong nhà thương. Người phụ nữ ‘cao số’ này có thể tin là Chúa chưa muốn bà ta chết, tôi không tranh luận làm gì! Nhưng tôi khó lòng chấp nhận rằng Chúa muốn em tôi, muốn người chồng, muốn cô bé Samaiha chết thảm thương. Tại sao Chúa lại có thể cho người này sống bắt người kia chết tình bơ như thế? Con người đâu có phải là những hình mộm mà Chúa muốn nắn, muốn bẻ muốn vứt bỏ lúc nào cũng được?

3. Những bất ngờ tình cờ xảy ra, không rõ nguyên nhân

Chuyến gay định mệnh South Korean khoảng 10 năm trước, thiếu một hành khách vì trên đường tới phi trường, xe ông ta bị nổ lốp. Chính ông đã tức dẫn khi nhìn máy bay cất cách lên cao, nổ tung, và không bao giờ đáp xuống. Tất cả đều chết, ngoại trừ người hành khách trẻ chuyển. Có phải ý Chúa muốn ông sống để cho hơn hai trăm hành khách uống mạng hay không?

Những người lính đang chiến đấu trong trận địa không thể để tâm trí bị xáo trộn bởi những ý tưởng dành cho kẻ thù, chẳng hạn như đối phương cũng là những con người trẻ, dễ thương, có gia đình đầm ấm, có tương lai rực rỡ đang chờ đón họ trở về. Họ hiểu rằng súng đạn vô tình không có lương tâm,

không biết tránh người này, né người kia. Chính sách của quân đội cũng không thể tin tưởng rằng Thiên Chúa sẽ đặc biệt che chở cho những đứa con trai duy nhất của một gia đình. Bởi vậy, quân đội không gọi con một ra chiến tuyến, vì họ biết chắc chắn những bất trắc không thể ngờ vẫn thường xảy ra hằng ngày.

Chúng ta hãy thử đặt lại câu hỏi: Bạn có tin rằng rất nhiều chuyện lành, chuyện dữ **tự nhiên** xảy ra trong đời sống mà bạn không thể hiểu được nguyên nhân tại sao hay không?

Như một sử gia không sáng tạo sự thật, nhưng ông đã sắp xếp sự thật trong một thứ tự cần thiết để theo dõi tiến trình của lịch sử, Kinh Thánh kể lại: Tự thuở đời đời, Thiên Chúa đã dựng nên trời và đất. Mặt đất lúc đó trống không, hỗn độn và bóng tối phủ vây. Thiên Chúa liền tạo lập trật tự, Ngày phân định giữa ánh sáng và bóng tối, giữa bầu trời và trái đất. Công trình sáng tạo của Ngài trước hết là thiết lập trật tự cho những hỗn độn của vũ trụ. Sau khi tất cả đã vào khuôn phép, Ngài liền dựng nên chim trời cá biển, thảo vật động vật các loài và con người cho đến hết ngày thứ sáu. Ngày thứ bảy ngài nghỉ ngơi.

Chúng ta thừa biết rằng lời tường thuật “Thiên Chúa đã tạo nên trời đất trong sáu ngày” chỉ là một biểu tượng căn bản của sách Khởi Nguyên. Vì thế, chúng ta không nên chỉ hiểu theo nghĩa đen. Khoa học hiện thời đã minh xác rằng trái đất đã cần tới – không phải sáu ngày theo cách tính thời gian 24 tiếng hiện tại – nhưng là hàng tỷ năm mới vào được khuôn khổ như bây giờ. Giả sử như một ngày của Thiên Chúa dài cả bằng tỷ năm của con người, nên ngày thứ sáu chưa qua? Nên công trình sáng tạo của Ngài chưa thật sự hoàn tất? Giả sử như chúng ta đang sống trong hoàng hôn của ngày thứ sáu? Giả sử như trái đất vẫn còn cần thời gian để trật tự được hoàn chỉnh và bây giờ cuối thế kỷ 20, vẫn còn một ít hỗn độn đang dần dần đi vào nề nếp?

Những biến chuyển trong vũ trụ – hàng tỷ tỷ hành tinh – thường sẽ theo sát định luật tự nhiên mà Thiên Chúa đã sáng tạo, tuy vậy, thỉnh thoảng vẫn có những sự kiện xuất hiện – không đối nghịch với định luật tự nhiên – nhưng thoát ra khỏi vòng kiểm tỏa của nó: Những trận động đất kinh hồn, những cơn giông bão cuồng phong, những trận lũ lụt ngập nhà cửa, tất cả đều là những hỗn độn đang khép dần trong ngăn nắp, có thể đoán trước và đề phòng để tránh bớt thiệt hại, nhưng không thể ngăn cản. Tự nhiên nó tới mà hình như chỉ có chính nó mới hiểu nguyên nhân tại sao. Có thể trong tương lai, khi khoa học phát triển, con người sẽ tìm ra được những cách thế để vượt thắng

và kiểm soát thiên nhiên. Lúc bấy giờ, những ‘tự nhiên’ thảm khốc sẽ bị đẩy lùi lùi dần dần. Hiện thời thì chưa, và chúng ta vẫn đành phải bất lực khoanh tay chịu đựng.

Những thiên tai bất ngờ này – không phải do Thiên Chúa – đã tạo nên nhiều nghịch cảnh cho con người: Mất nhà, mất cửa, chết chóc nghèo hèn đói khổ. Có lẽ Thiên Chúa cũng cảm thông và đau buồn khi con cái Ngài phải chịu đựng những tai họa tự nhiên, tình cờ xảy đến trong cuộc đời.

CHƯƠNG BỐN: Định luật thiên – tự – nhiên

Một cậu bé lớp 7, sau khi được học đoạn Kinh Thánh truyện ông Môisen dẫn dân Do Thái vượt Biển Đỏ. Về nhà, bà mẹ hỏi cậu đã biết được gì, cậu liền kể lại như sau: “Dân do thái trốn khỏi Ai Cập, nhưng bị quân đội của Pharaoh đuổi theo. Khi tới Biển Đỏ họ không thể vượt qua được, đội quân Ai Cập đã tiến tới gần. Thấy vậy, ông Môisen liền rút điện thoại cầm tay báo về tổng hành dinh, trong chớp mắt, không quân Do Thái liền bay lên nhào xuống bom tấn công lính Ai Cập, Hải quân Do Thái thì gấp rút bắc cầu tiên chế cho dân chúng đi qua Biển Đỏ ráo chân.” Bà mẹ vừa nghe vừa sững sốt hỏi lại con: “Người ta dạy con Kinh Thánh như vậy hả?”. Đứa con trả lời: “Không hẳn là như thế, nhưng nếu con kể lại y như lời thầy dạy, mẹ sẽ không tin được đâu!”

1. Phép lạ ngày xưa

Dưới thời Cựu Ước và Tân Ước, người ta rất tin tưởng ở những phép lạ mà Thiên Chúa đã làm vì dân Người. Ngài đã ngăn đôi Biển Đỏ cho dân bước qua, đã điều khiển mưa xuống tưới mát mùa màng theo lời cầu nguyện của một người công chính. Chúa Giêsu đã làm nhiều phép lạ: Hoá nước thành rượu, người mù được thấy kẻ điếc được nghe, bệnh tật bị đẩy lui, Lazarô sống lại từ cõi chết. Tất cả những biến cố lạ thường Chúa đã thực hiện minh chứng rằng Thiên Chúa yêu thương và chăm sóc cho dân Người. Ngài sẵn sàng thay đổi và cản ngăn những định luật thiên nhiên và tự nhiên để cứu độ nhân loại.

2. Phép lạ ngày nay

Thế kỷ thứ 20, khi khoa học càng ngày càng phát triển, người ta, như cậu bé lớp 7, không chỉ còn tin tưởng những phép lạ như kiểu ngày xưa. Sự hiện hữu của Thiên Chúa được minh chứng, không phải bằng nhiều phép lạ trái luật tự nhiên, nhưng qua những định luật thiên nhiên và tự nhiên không hề thay đổi. **Ngày xưa, nhân loại tin Chúa qua những sự kiện lạ thường, ngày nay chúng ta tin Chúa qua những sự kiện rất bình thường tự nhiên.** Có nhiều khoa học gia bênh vực cho Thiên Chúa bởi vì họ đã thấy được bàn tay nhiệm mầu của Ngài qua việc tạo dựng một vũ trụ trật tự, với những quỹ đạo, những xoay vòng chuyển động, tiếp diễn trong một khuôn khổ định sẵn. Trái đất, với định luật thiên – tự – nhiên rất đáng tin cậy, những mầm sống phải vươn lên khi hạt giống được chôn xuống đất, khí hậu thay đổi bốn mùa căn bản,

mùa xuân hoa nở, mùa thu lá rụng, mùa đông lạnh lẽo, mùa hạ nắng ấm: những thế hệ con người tiếp nối, bình minh và hoàng hôn mặt trời lên xuống mỗi ngày. Nhật thực và nguyệt thực thời xa xưa được giải thích như một biến cố Thiên Chúa cảnh cáo con người, nhưng khoa học ngày nay đã bị biết nó chỉ là một sự kiện vô cùng tự nhiên.

Thân xác con người cũng là những phép lạ, không phải vì nó tái tự nhiên, nhưng chính vì nó đã vâng lời tuyệt đối luật tự nhiên. Đôi mắt phải nheo lại khi nắng gắt, bàn tay phải rút về lúc đụng bàn ủi nóng. Khi người cảm thấy mệt mỏi là lúc cần được nghỉ ngơi. Vi trùng bệnh tật vừa xâm nhập, cảm tử quân hoàng gia thân thể liền lăn xả vào trận chiến đầy lui kẻ thù. Không phải chỉ có câu chuyện vượt Biển Đỏ, nhưng những sự kiện phi thường vẫn xảy ra hằng ngày theo định luật tự nhiên chính là những phép lạ tỏ tường nhất của Thiên Chúa.

3. Chấp nhận định luật thiên – tự – nhiên

Tuy vậy, nếu những định luật thiên – tự – nhiên không thay đổi đã giúp ích rất nhiều cho đời sống, thì cũng chính nó có thể gây ra một số vấn nạn đáng tiếc. Sức hút trái đất rất cần thiết để con người có thể xây dựng nhà cửa, trồng trọt cây trái, chăn nuôi gia súc, an cư lạc nghiệp. Không có hấp lực đó, chúng ta suốt ngày chỉ bay nhõn nhõn trong không gian. Tuy thế, nếu sức hút trái đất làm mọi vật từ trên cao rơi xuống, thì đôi khi nó đã rơi xuống đầu một người, đôi khi nó là nguyên nhân của những cái chết tự tử từ lầu cao nhảy xuống, từ biển sâu chìm dần. Chúng ta mong mỗi một ngày nắng ấm đẹp trời, nhưng cũng chính ánh nắng ấy đã thiêu đốt kẻ lũ hành đơn độc dậm trường giữa cơn khát sa mạc. Những hạt mưa là những viên ngọc trời ban khi mùa màng hạn hán, nhưng mưa gió phũ phàng cũng là nguyên nhân của lũ lụt bão táp cuốn trôi tất cả. **Chúng ta không thể sống nếu không có hấp lực trái đất, không có nắng mưa, bởi vậy, chúng ta đành phải chấp nhận những hiểm nguy mà nó có thể gây ra.**

4. Tất cả đều bị chi phối, không có luật trừ dành riêng cho bất cứ ai

Định Luật Tự Nhiên, rất tiếc, **không có luật trừ dành riêng cho những người lương thiện.** Nếu mọi người đều được lãnh nhận những lợi ích của nó, thì mọi người đều phải chịu đựng những bất lợi nó đã gây ra. Nếu ai sống trong một căn nhà đang có bệnh dịch, người đó có thể bị lây, không cần biết họ là ai, vua chúa hay thường dân, người lương thiện hay kẻ gian ác, vi trùng dịch tả không biết phân biệt. Từ lúc viên đạn rời khỏi nòng súng, định luật tự

nhiên sẽ dẫn dắt nó bay thẳng theo hướng nhắm bắn của tên sát nhân, Lee Harvey Oswald, để trúng đầu cố tổng thống Mỹ John Kennedy. Định luật tự nhiên không cần biết Kennedy, Ngô Đình Diệm là ai, không cần lưỡng lự xem cái chết của họ nên hay không nên, không cần biết lịch sử đổi thay như thế nào nếu họ còn sống.

5. Thiên Chúa phải tôn trọng định luật tự nhiên

Định luật tự nhiên chi phối toàn thể nhân loại, ai cũng như ai, nó không thể bảo vệ riêng người lương thiện. Viên đạn không có lương tâm, một chiếc xe lạc tay lái không có trái tim, vi trùng HIV/AIDS không biết ai là người liều lĩnh khờ dại, ai là nạn nhân di truyền, nó cứ tỉnh bơ xâm nhập khi thuận tiện. Đó là lý do những người hiền lành cũng có thể gặp vô vàn tai hoạ khôn khó. **Thiên Chúa đã sáng tạo định luật tự nhiên, Ngài phải tôn trọng nó**, Ngài không thể lúc nào cũng nhúng tay vào để can thiệp những hành động của tự nhiên, dù là thiên tai khổ ải. Bởi thế, **Thiên Chúa không phải là nguyên nhân của những tai ương đau khổ và Ngài cũng không thể ngăn cản những tai hoạ đó đừng xảy ra được**. Nếu trách Ngài tại sao đã sáng tạo định luật tự nhiên, thì cũng giống như chúng ta lên án những phát minh của con người: Giá đừng có điện thì con tôi không bị giật, giá đừng có Computer games thì tôi không thi rớt. Hãy nghĩ tới những lợi ích của điện năng và máy vi tính điện tử.

6. Tại sao Thiên Chúa không ra tay ngăn cản?

Chắc chắn rằng Thiên Chúa dư quyền năng để can thiệp và ngăn cản tai hoạ, nhưng tôi không hiểu đời sống của chúng ta sẽ như thế nào nếu chuyện gì Ngài cũng nhúng tay vào. Hãy tưởng tượng rằng Thiên Chúa cương quyết bảo vệ tất cả những người lành thánh, nhất định sẽ không để cho họ gặp phải bất cứ tai hoạ nào. Nếu kẻ sát nhân ám sát tổng thống, không cần biết nó nhắm kỹ tới độ nào. Chúa sẽ như cao thủ võ lâm, búng tay làm trệch đường viên đạn. Nếu máy bay hết xăng giữa phi vụ, Chúa sẽ biến nước thành xăng để phi cơ đáp an toàn. Nếu những người con riêng thánh thiện hiền lành của Chúa được Chúa cẩn thận che chở gìn giữ, còn những đứa tội lỗi thì mặc kệ tội nó ra sao cũng được, hỏi rằng thế giới ngày nay với hai giai cấp cách biệt như vậy, sẽ trở nên tốt hơn hay tệ hơn?

Hãy giả sử như thế, tôi là một tín hữu ngoan đạo, trung tín giữ luật yêu thương Thiên Chúa và tha nhân, và nhờ vậy, Ngài sẽ bảo vệ tôi tuyệt đối. Mùa đông trời lạnh tôi nhong nhong cởi trần mà không bị bệnh, tôi đi qua

đường khi thiên hạ ào ạt phóng xe mà không bị đụng, chờ thang máy lâu quá, tôi liền nhảy qua cửa sổ từ lầu thứ 10 xuống đất mà vẫn lành lặn, súng đạn như mưa, bom nổ âm âm mà không cần biết, tôi cứ tỉnh bơ đi giữa chiến tranh mà vẫn không hề hấn gì. Nếu thế giới có những người ‘con ông cháu cha’ được hưởng nhiều đặc quyền lợi như thế, hỏi rằng chúng ta còn muốn tôn thờ Thiên Chúa ích kỷ thiên vị riêng tư như vậy hay không?

Những thiên tai lũ lụt động đất, giết chết hàng triệu người vô tội không thể là hành động sửa phạt của Thiên Chúa, nhưng chính là hành động của định luật tự nhiên, nó không biết luân lý, đạo đức, nó chỉ tuân theo luật lệ của riêng nó đã được sắp sẵn. Hành động của Thiên Chúa – không phải là thiên tai – nhưng chính là sự can đảm của những người xây dựng lại những đổ vỡ do thiên tai gây nên, và là những chia sẻ hăng say độ lượng của những người vội vã cứu giúp từng nạn nhân đau khổ vì mất mát tiền của, công sức mồ hôi nước mắt, và ngay cả những người thân yêu đã vĩnh viễn ra đi.

Một cây cầu bị sập, một cái đập bị vỡ, một động cơ máy bay bất ngờ ngưng hoạt động, những tai nạn chết người này xảy ra không thể là hành động của Thiên Chúa, nhưng là hành động của tự nhiên – nhiều khi – nó còn là những hậu quả đau đớn do **sự bất cẩn của con người**. Định luật tự nhiên không chọn lựa những kẻ đáng chết hay những người lương thiện không nên chết. Tất cả đều bị chi phối, tất cả đều phải chết. Tương lai, khi con người nghiên cứu sâu rộng hơn về những biến chuyển của thiên nhiên và tự nhiên, rất có thể những thiên tai sẽ được đề phòng chuẩn bị kỹ lưỡng để giảm thiểu thiệt hại đến mức tối đa. Hiện tại chúng minh, trận động đất ở San Francisco chỉ có hơn trăm người chết, trong khi ở Ấn Độ, hàng chục ngàn người vừa vô tội vừa có tội bị thiệt mạng. (Bất công vẫn tồn tại, nghèo hèn, kỹ thuật kém, chết nhiều hơn.)

CHƯƠNG NĂM: Sinh, Lão, Bệnh, Tử

Cổ nhân đã gôm tóm một đời người trong bốn chữ: Sinh – Lão – Bệnh – Tử. Dĩ nhiên không phải ai cũng sống theo thứ tự bốn giai đoạn đó, bởi vì có những bất hạnh lia trần trong tuổi thanh xuân chưa kịp ‘lão’, có những xác thân khoẻ mạnh yêu đời bất ngờ tức tưởi ra đi chưa kịp ‘bệnh’. Như vậy, chỉ có hai giai đoạn chính mà mọi người đều chia sẻ với nhau: Sinh – Tử. Sinh ra trong tiếng khóc của chính mình và chết đi trong tiếng khóc của người thân. Sinh ra trong đau đớn banh da xẻ thịt của người mẹ và chết đi trong trái tim rướm máu quặn thắt ruột gan của tình thân mẫu, phụ tử, vợ chồng. Đau khổ như hình với bóng bén gót cuộc đời. Có những cơn đau thể xác tê liệt thần kinh, uất nghẹn tiếng la hét chịu đựng, có những niềm đau trái tim gục ngã tinh thần, yếu mềm tiếng lòng nức nở thở than. Nhưng nếu đau khổ gắn liền với thân phận con người, đau khổ phải có mục đích, một lý do nào đó để biện minh cho sự hiện diện – không ai muốn – của nó.

1. Đau đớn thể xác

Tại sao thể xác chúng ta lại cảm thấy đau đớn? Trong bốn trăm hài nhi được sinh ra, sẽ có một em mắc phải chứng bệnh kỳ lạ: Em thường xuyên tự gây thương tích mà không hề biết hay cảm thấy đau đớn. Em có thể dùng dao tự rạch mình, dùng lửa đốt, ngã từ trên cao xuống, gãy ta gãy chân. Em không bao giờ biết khóc lóc hay phàn nàn khi sưng cổ, khi đau bụng. Cha mẹ em, ngay cả bác sĩ, cũng không thể chuẩn đoán được bệnh tình của em cho tới lúc quá trễ.

Thử hỏi rằng chúng ta có muốn đồng như em bé bất hạnh chẳng bao giờ hết đau đớn là gì hay không?

Không ai thích chịu đau đớn thể xác, nhưng chính ‘sự biết đau’ là một cần thiết cho sự sống còn của con người. Đau đớn thể xác là một cảnh giác tự nhiên báo động cho mỗi người biết rằng chúng ta đã làm việc quá độ, hay một phần chi thể nào đó không hoạt động bình thường. Đã có rất nhiều lực sĩ thể thao phải giã từ sự nghiệp lúc còn rất trẻ, đôi khi còn bị tàn phế, bởi vì họ đã gắng sức quá mức, đã uống thuốc giảm đau khi cơ thể đòi hỏi cần được chăm sóc, nghỉ ngơi. Đã có những người được xe cứu thương đưa thẳng vào khu cấp cứu vì họ xem thường những báo động của cơ thể qua những cơn đau nhẹ, tưởng rằng không sao nào ngờ ung thư.

Đau đớn thể xác, không phải là hình phạt của Thiên Chúa, nhưng là dấu hiệu

‘cẩn thận, coi chừng’ những trục trặc bất thường của một cơ thể tự nhiên. Đời sống sẽ không được thoải mái khi chúng ta bị cơn đau hành hạ, một người khi bị nhức răng thì có cao lương mỹ vị ê hề trước mặt anh cũng không thêm. Nhưng đời sống sẽ nguy hiểm nếu chúng ta không biết đau đớn là gì.

2. Ý nghĩa trong đau đớn thể xác

Tuy vậy, đau đớn thể xác, thật ra, chỉ là những cơn đau của một động vật. Người hay thú đều đau như nhau. Chúng ta không cần phải có linh hồn mới biết đau khi bị một mũi dao nhọn đâm vào người. Có những niềm đau khác, kinh khủng hơn nỗi đau thể xác, mà chỉ có con người mới cảm thấy được, chỉ có con người mới tìm được ý nghĩa trong những đau khổ này.

Các khoa học gia đã tìm được phương cách đo lường mức độ đau đớn mà chúng ta có thể cảm thấy. Chẳng hạn như họ đo được rằng nhức đầu thì đau hơn bị trầy da cổ da tay, và họ đã khẳng định rằng có hai sự đau đớn khủng khiếp nhất mà con người phải chịu đựng: Thứ nhất, đau đớn lúc sinh con, thứ hai, đau sạn thận. Xét theo phần thể xác. Cả hai đều ngang nhau không hơn không kém. Nhưng đau sạn thận thì vô ý nghĩa, vì nó chỉ là hậu quả của một phần chi thể kém hiệu năng, còn đau đớn lúc sinh con là một niềm đau tự nguyện hiến dâng, một cơn đau linh thánh sáng tạo. Người bị sạn thận sau khi được giải phẫu, sẽ không bao giờ muốn đau lần thứ hai, nhưng người phụ nữ lúc sinh con, sẽ sẵn lòng chấp nhận sự đau đớn này để tiếp tục thiên chức làm mẹ. Tôi biết có một người vợ diu hiền Việt nam, lúc sinh con so thì miệng vừa rên rĩ vừa la hét vừa...chửi chồng vừa thề thốt từ nay tôi chừa, tôi cách đến già. Vậy mà băng đi một dạo, gặp lại mới biết ‘nàng đã năm con, sinh năm một, năm thứ tư sinh đôi’.

3. Học hỏi từ đau khổ

Sự đau đớn là cái giá phải trả của đời sống. Khi hiểu được điều này, chúng ta sẽ không còn thắc mắc tại sao con người lại phải chịu đau khổ. Câu hỏi bây giờ sẽ là: Chúng ta làm được gì khi chịu đau khổ, để đau khổ sẽ tiềm ẩn và mang lại nhiều ý nghĩa cho đời sống? Có thể chúng ta sẽ không bao giờ hiểu được tại sao chúng ta đau khổ, và sẽ không bao giờ kiểm soát được nguyên nhân của mọi đau khổ, tuy vậy chúng ta chắc chắn sẽ học hỏi được rất nhiều qua những kinh nghiệm đau khổ, cũng như biết được con người thật sự của mình nhờ nó. **Thiên Chúa không dùng đau khổ để răn dạy con người, nhưng con người cần phải lợi dụng đau khổ để học hỏi.** Sự đau khổ sẽ làm cho một số người cay đắng tuyệt vọng, ganh ghét tị hiềm; nhưng chính nó

cũng làm cho nhiều người khác biết yêu thương cuộc đời và con người hơn xưa, và biết quý trọng giá trị mỗi ngày sống qua.

4. Đau khổ của bệnh tật

Tuy không thể đưa ra một xác quyền rõ ràng, nhưng tôi nghĩ rằng bệnh tật hình như cũng nằm trong ảnh hưởng chi phối của định luật tự nhiên, vì tôi không thể tin là Chúa đã gửi bệnh đến cho một người vì một lý do nào đó. Tôi không thể tin là Chúa có sẵn một danh sách căn bệnh hàng tuần để phân chia cho người may mắn hay người kém may mắn, những người xứng đáng được hay không xứng đáng được, những người vắc được thánh giá hay không chịu nỗi đau khổ. Tôi có thể cảm thông với những nạn nhân khi bị bệnh hoạn hay lúc đau đớn, thường tự hỏi rằng mình đã làm gì nên tội để phải lãnh nhận những đau khổ như thế. Nhưng thật ra quyền định đoạt ốm đau hay khoẻ mạnh không nằm trong tay Thiên Chúa, Ngài không dùng bệnh tật như một hình phạt để sửa dạy loài người. Đã có thời rất nhiều tín hữu tin rằng bệnh AIDS/HIV là do Thiên Chúa gửi đến để cảnh cáo nhân loại về những tội lỗi xấu xa xác thịt, ma túy, đồng tính luyến ái. Giáo Hội Công Giáo phải đưa ra một tuyên ngôn xác định rõ rệt bác bỏ luận điểm sai lầm trên.

Khi bệnh tật tấn công thân xác, vi trùng xâm nhập, kháng thể trong con người sẽ tự động kết hợp để chống trả và đẩy lùi đối phương. Nếu kháng thể không đủ mạnh, chúng ta cần thêm sự trợ lực của thuốc men, cần được nghỉ ngơi, ăn uống đầy đủ sinh tố, cần được những giấc ngủ yên bình. Yếu tố tâm lý đóng một vai trò rất quan trọng, vì người ta có thể bị bệnh khi họ tuyệt vọng, buồn rầu, đau khổ, khi họ bị bỏ rơi, nản chí, không nơi nương tựa, cô đơn, chán sống. Người ta cũng có thể bình phục nhanh chóng sau một cơn bệnh khi họ được sự chăm sóc ân cần yêu thương của nhiều người và khi họ còn có một hướng đi lạc quan yêu đời trong tương lai.

Khi tìm hiểu cận kề về những cấu trúc hoạt động của thân thể, và sẵn sàng chấp nhận những định luật tiến hoá của tự nhiên, chúng ta biết rằng, con người không thể lợi dụng và hành hạ thân thể mình quá mức, nếu không muốn nhiễm bệnh. Những đêm dài thức trắng những điều thuốc liên tiếp trên môi, những chai bia nốc vội từ giờ này sang giờ khác, những buồng thả tình dục quá độ, những chất độc kích thích cần sa ma túy làm tê liệt thần kinh, những cuồng loạn ăn chơi trác táng, ngay cả những công việc thực hiện gần như 24 tiếng một ngày, 7 ngày một tuần là những tác hại khủng khiếp cho thân thể, vốn dĩ rất nhạy cảm, mỏng manh. Bệnh tật xuất hiện trong những

trường hợp này chỉ là hậu quả tất nhiên, không thể đổ lỗi cho Thiên Chúa.

Rất tiếc, tôi không thể kiếm được một câu trả lời thoả đáng cho những căn bệnh ung thư hay tật nguyên bẩm sinh. Chỉ biết rằng với đà tiến bộ của khoa học, những chứng bệnh ung thư ngày xưa không còn khó trị nữa. Số tử càng ngày càng ít hơn so với số sinh. Bởi vậy chúng ta có quyền tin tưởng ở những bộ óc thông minh xuất chúng của con người, sẽ đóng góp những nghiên cứu, phương cách chữa bệnh, trị bệnh của mình, để phục vụ cho đời sống nhân loại mai này.

5. Thừa hưởng những bất toàn di truyền

Con người hôm nay là một giai đoạn cuối cùng của một quá trình tiến hoá lâu dài từ tỷ tỷ năm trước bắt đầu là thảo mộc, rồi tới côn trùng, động vật và con người dễ bị thương tích, bệnh hoạn và chết đi. Đời sống thảo mộc thành thoi chấp nhận định luật tự nhiên: hoa nở rồi tàn, lá rơi để trở mầm sống mới, hàng cây tiếp nối những hàng cây. Đời sống động vật cũng vậy được sinh ra. Sống một thời gian rồi chết, không biết luyến tiếc, thắc mắc hay phàn nàn gì. Tuy vậy, có một khác biệt lớn lao: Sự sống chết của động vật hay thảo mộc rất bình thường, những sự sống chết của con người là một thảm kịch đau khổ. Trải qua nhiều giai đoạn tiến hoá, con người vẫn phải chịu thừa hưởng những bất toàn di truyền của tiền nhân. Động vật cũng nhiễm bệnh, cũng chết vì bệnh, cũng có thể truyền bệnh cho nhau nếu không đủ kháng thể để sống còn, nó sẽ tuyệt giống. Chẳng thành vấn đề. Nhưng cuộc đời con người vô cùng quan trọng, chúng ta sẽ can đảm kháng cự với mọi bệnh tật để duy trì sự sống. Bởi vậy, với yếu tố di truyền, cha mẹ có thể để lại những mầm bệnh, những tật nguyên, những khiếm khuyết cho con cháu.

Một em bé chào đời với một trái tim nhỏ hơn bình thường, khuyết tật xuất hiện theo di truyền từ cha mẹ. Nếu em chết ngay sau khi được sinh ra, thì cha mẹ em rất buồn, nhưng sẽ khuây khoả dần dần với thời gian. Nhưng nếu nhờ những tiến bộ nhiệm mầu của y khoa, em được cứu sống, được lớn lên như mọi người, trở thành bác sỹ, nhạc sỹ, hay thi sỹ. Rồi lập gia đình, yêu vợ yêu con, mọi người đều quý mến. Bỗng nhiên đến 30 tuổi tròn chững bệnh tái phát trầm trọng, anh vĩnh viễn nhắm mắt. Thảm kịch này lớn gấp triệu lần cho vợ con và những người thân yêu của anh. Biết đâu bố mẹ anh không nghĩ: “Giá con chết từ hồi nhoe thì đỡ hơn nhiều!”.

Thật ra, nếu các bác sỹ và y tá không tận tình cứu chữa những trẻ nhỏ mang khuyết tật bẩm sinh; nếu luật pháp chỉ cho phép những đôi hôn phối khoẻ

manh lập gia đình với nhau để tránh né những mầm bệnh di truyền. Thì nhân loại có thể tránh được nhiều thảm kịch. Nhưng con người không phải là động vật máu lạnh, con người có lương tâm, luân lý, đạo đức. Và như vậy, chúng ta sẵn lòng chấp nhận tất cả: người khoẻ mạnh cũng như đau yếu: lá lành đùm lá rách.

Nói cho cùng thì tôi không thể hiểu tại sao nhiều bệnh nhân tội nghiệp trên thế giới đang mắc phải những chứng bệnh ngặt nghèo chờ chết, nhưng tôi tin rằng Thiên Chúa không hề gửi đến bệnh tật cho con người. Ngài cũng không thể giơ tay làm phép lạ thường xuyên để cứu sống họ. Khi ông Gióp, trong lúc đau khổ, đã tra hỏi lòng nhân từ và sự công minh chính trực của Thiên Chúa, ông không cần những câu đáp trả triết lý thần học của những người bạn, ông cần được cảm thông, chia sẻ thương yêu và những xác quyết minh định sự lương thiện tốt lành của ông. Cũng như vậy, tôi tin chắc rằng Thiên Chúa sẽ ban sức mạnh và sự can đảm cho những người, không phải bởi vì lỗi lầm của họ đang chịu nhiều đau khổ trong nỗi sợ hãi đón chờ ‘thần’ chết.

6. Thân phận làm người phải trực diện với sự chết

Tôi cũng không hiểu tại sao định mệnh con người lại gắn liền với sự chết. Nhưng chúng ta hãy tự tưởng tượng xem hình ảnh của một thế giới sẽ như thế nào, nếu trong đó mọi người đều bất tử.

Homer, tác giả truyện Odyssey kể lại rằng cô công chúa thủy chung, Calypos, bất tử vì là con của Thượng Đế. Một hôm, đang tung tăng bơi lội, cô gặp anh Ulysses, một thanh niên chài lưới tâm thương và đem lòng và đem lòng yêu thương. Theo dõi câu chuyện, chúng ta sẽ thấy cô công chúa ganh tức với chàng thanh niên chài lưới, bởi vì anh **được** chết, bởi vì anh không sống tới muôn đời, cho nên đời sống của anh tràn đầy ý nghĩa, anh biết đời mình chỉ có giới hạn, nên mỗi quyết định, mỗi hành động anh đều suy nghĩ chín chắn, cẩn thận, anh quý trọng từng giây phút trong đời, anh ra sức phục vụ cho mọi người trong làng và chia sẻ những tình cảm bệnh tật khó nghèo của bạn bè anh em. Hạnh phúc của anh, là nụ cười sau cùng trước khi nhắm mắt lìa đời.

Swift, tác giả ‘Cuộc hành trình của Gulliver’ đã viết một truyện ngắn giả tưởng như sau: Cứ mỗi một thế hệ con người vừa xuất hiện, sẽ có một em bé chào đời với một chấm đỏ giữa trán, biểu tượng của sự bất tử, em sẽ không thể chết được dù có gặp bất cứ tai nạn nguy hiểm tới đâu chăng nữa. Gulliver tưởng rằng những đứa trẻ này sẽ là những người may mắn nhất trên trần gian, được đặc biệt sinh ra mà lại không bị chi phối bởi định luật phải chết của tự

nhiên. Nhưng khi Gullier gặp đám người bất tử này, anh mới khám phá ra rằng họ là những người đau khổ nhất và đáng tội nghiệp nhất. Họ cũng lớn lên, cũng già đi và yếu ớt lụm khụm. Những bạn hữu và người thân đồng trang lứa đều đã chết. Tới 80 tuổi, họ phải chia toàn bộ gia tài cho con cháu, nếu không con cháu chẳng bao giờ được hưởng gia tài của ông bà bất tử. Họ cũng nhuốm bệnh, răng yếu, tai điếc, mắt mờ, họ sống cô đơn lủi thủi trong đau khổ bất tử, muốn chết cũng không chết được!

Người bất tử ganh tức với người có thể chết, người bất tử đáng tội nghiệp vì họ không thể chết. Ý tưởng ‘một ngày nào đó tôi sẽ phải nằm xuống vĩnh viễn’ có thể làm chúng ta sợ hãi và đau khổ, nhưng nếu ‘không chết được’ biết đâu còn khổ hơn nữa! Thực tế đã chứng minh, rất nhiều người muốn chết để được thoát khỏi cái cõi ‘đời là bể khổ’ này.

Nếu mọi người đều được trường sinh bất tử, chẳng bao lâu thế giới sẽ phải đối phó với nạn nhân mãn, hoặc vợ chồng chẳng giám sinh con. Đời sống sẽ tẻ nhạt, nhàm chán vì chẳng có gì mới lạ. Bằng ấy khuôn mặt gặp nhau hằng ngày, già nua, cằn cõi. Chẳng phải chết nên chẳng phải làm việc, ăn không ngồi rồi, thế giới bấy giờ sẽ kêu gào Thượng Đế đòi được quyền chết.

Chết là điều kiện cần thiết của đời sống. Bất cứ mọi cuộc viễn du nào cũng cần một lần trở về nghỉ ngơi. Tuy vậy, không phải cái chết nào cũng đơn giản, tốt đẹp như nhau, và dù biết rằng sự chết là một định luật tất nhiên, nhưng khi phải đối diện với những cái chết của người thân yêu, chúng ta đều đau khổ. Không ai cắt nghĩa hay giải thích được trọn vẹn sự sống và sự chết. Không ai kiểm soát được hay kéo dài thêm tuổi thọ khi ngày phải đến sẽ đến. Bởi vậy, tôi tự nhủ, đừng mất công hỏi Chúa tại sao bố tôi, em tôi phải chết, nhưng hãy hỏi Ngài rằng: ‘Con phải làm gì khi bố con, em con đã chết?’ Con tiếp tục ngồi đó để thương tiếc, khóc lóc vật vã khi người thân qua đời, hay con mạnh dạn đứng dậy, chấp nhận thân phận làm người giới hạn của mình, để tiếp tục sống, tiếp tục yêu thương cuộc đời, dù đời nhiều khi, rất mỏng manh? Chắc chắn, con có quyền lựa chọn đời sống của riêng con.

CHƯƠNG SÁU: Con người được quyền tự do lựa chọn

Bất cứ một tôn giáo đúng đắn nào cũng đều giảng dạy cho tín hữu của mình những đạo lý căn bản để sống đúng nghĩa là một con người lương thiện, biết làm lành lánh dữ. Vì đang sống trong một thế giới Thiện – Ác lẫn lộn, con người phải tranh đấu vất vả, chống trả với mọi hiểm nguy rình rập tứ bề, để vươn lên, hướng thiện. Thế giới loài vật đơn giản hơn nhiều, nó không cần những chọn lựa luân lý mà con người phải trực diện hằng ngày. Thú vật chỉ sống theo bản năng ăn, ngủ, chơi đùa, an nhiên tự tại. Chỉ riêng con người, nhờ được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, mới biết **tự do chọn lựa** để nói ‘Không’ hoặc ‘Có’ theo đạo lý làm người. Chúng ta có thể không ăn, mặc dù đang đói, có thể không làm những hành vi dục tình mặc dầu bản năng đòi hỏi, không phải sợ bị trừng phạt, nhưng vì chúng ta hiểu được sự khác biệt giữa Thiện và Ác.

Loài vật tới mùa đòi hỏi ái ân thì tự kiếm bạn đường để cùng nhau tiếp nối định luật tự nhiên sinh con đẻ cái, chuyện rất bình thường, tình yêu, ái ân là căn nguyên của những thảm kịch. Cô con gái tới tuổi dậy thì, đang mỗi mòn chờ đợi được một chàng thanh niên hẹn hò đi chơi mà chẳng có anh nào chú ý, vì cô, may ra chỉ đẹp nét mà không đẹp người. Một cậu học sinh lớp 12 không thể tập trung tư tưởng để học hành vì cô bạn gái đã tàn nhẫn hát bài: ‘Đừng yêu tôi’ nhạc Vũ Thành An. Một nàng thiếu nữ áp dụng ca dao ‘Không chồng mà chữa mới ngoan, có chồng mà chữa thế gian sự thường’ lỡ gặp thẳng phải gió sở khanh quất ngựa truy phong, nàng không hề muốn phá thai, nhưng không còn phương cách chọn lựa nào khác. Một đức ông chồng gương mẫu hiền lành sáng sớm đi làm kiếm tiền đến chiều về thấy cửa nhà trống trơn, bà vợ đã dắt con bỏ trốn không một lời giã biệt. Những nạn nhân bị hãm hiếp, những cách thế tha mãi nhục dục bệnh hoạn, những cái chết đau thương tự tử vì thất tình... Thảm kịch tiếp nối tai họa, khi đời sống lẫn lộn Thiện – Ác.

Nhưng cũng chính trong thế giới Thiện – Ác này, tình yêu con người tiềm ẩn nhiều ý nghĩa hạnh phúc mà thế giới loài vật không thể có. Tình yêu mật ngọt trên môi, dịu dàng say đắm, ân cần chia sẻ niềm vui nỗi buồn, giao ước hẹn thề trăm năm chung thủy. Loài vật có thể kết bạn để truyền sinh nòi giống, nhưng chỉ có con người mới biết yêu thương, với tất cả những đau khổ của tình yêu đôi khi đem lại.

Loài vật khi sinh con đẻ cái chắc cũng phải chịu phần nào những đau đớn thể

xác, chúng cũng chăm sóc bầy con, nhưng khi con đủ lông đủ cánh, có thể tự kiếm ăn, bố mẹ loài vật bắt đầu lơ là, bỏ bê. Hãy thử quan sát một hồ cá, hai bố mẹ cá hồng hồ xông xáo xua đuổi bọn cá ngoại lai để bảo vệ đàn các con nhỏ xíu. Đến khi con lớn, bố mẹ cá đẻ thêm đợt khác, lần này bố mẹ cũng sẵn sàng rượt đuổi đám anh chị đã lớn muốn mon men lại gần mấy em. Không có tình nghĩa trong thế giới loài vật.

Đối với loài người, sinh con là một hệ trọng, không kể người mẹ phải chịu đựng những cơn đau xé lòng, dưỡng nuôi và giáo dục con cái là một trách nhiệm lớn lao cần nhiều nghị lực. Cha mẹ phải truyền đạt những giá trị luân lý, đạo đức cho con, phải lo lắng quan tâm từng miếng ăn giấc ngủ, phải cẩn thận đề phòng những nguy hiểm dễ ảnh hưởng lên đầu óc ngây thơ khờ dại, phải cương quyết, phải dẫn đo, phải sẵn lòng tha thứ, phải một đời hy sinh chịu đựng vì con. Rồi công ăn việc làm, sự nghiệp tương lai, nhà của an cư lạc nghiệp, vợ chồng phải tối ngày vật lộn chiến đấu với cuộc đời để mong đời sống con cái được tốt đẹp. Tôi nhớ lại hình ảnh một bà mẹ cố nuốt trôi những củ khoai lang sùng cay đắng để dành cho con nửa chom trắng mỗi ngày. Tôi nhớ tới một gia đình Việt nam tại Úc, người cha bệnh hoạn, người mẹ già yếu ăn cơm với xì dầu để dành tiền hàng tháng gửi cho đưa con bên trại tị nạn Galang, nhiều lắm, nhưng đưa con ngỗ nghịch mỗi lần gửi thư đều viện dẫn đủ mọi lý do để xin thêm tiền nó không hề biết cha mẹ của nó đau khổ đến dường nào.

Đời sống thảo mộc rồi cũng tới lúc úa tàn, đời sống thú vật rồi cũng phải chết nhưng chỉ có con người mới cảm nhận được sâu xa sự chết. Thú vật theo bản năng cũng biết tự bảo vệ để sống còn, nhưng chỉ có con người mới thấu hiểu được thân phận trăm năm giới hạn của mình. Vì biết được rằng mình sẽ chết, những nhạc sĩ, nghệ sĩ, văn sĩ, thi sĩ sẽ để lại những tác phẩm bất hủ cho đời. Chúng ta sẽ kết bạn, sẽ lập gia đình, sinh con để hình ảnh của mình không bị mất đi vĩnh viễn, chúng ta sẽ hoạt động nhiệt tình, sẽ làm việc hăng say vì thời gian không nhiều, mỗi ngày cái chết lại gần hơn.

Vị linh mục hỏi giáo lý một cậu bé sắp sửa xưng tội lần đầu: “Con hãy cho cha biết, ai đã tạo dựng nên con?” Cậu trả lời: “Thiên Chúa đã tạo dựng nên con một phần. “Vị linh mục ngạc nhiên hỏi lại: “Tại sao lại chỉ có một phần?” Cậu đáp: “Thiên Chúa tạo dựng nên con, lúc con được sinh ra, nhưng chính con đã tự lớn lên và trưởng thành.”

Khi Thiên Chúa tạo dựng con người giống như hình ảnh của mình, Ngài đã ban cho con người tự do. Tự do được quyền chọn lựa chối bỏ cách sống thú

tính bản năng. Loài vật không thể có tự do. Nhưng nếu đã gọi là tự do, thì có khi chúng ta chọn lựa đúng, có khi chọn lựa sai. Dĩ nhiên mọi người đều có khả năng nhận định sự khác biệt giữa sai và đúng, tốt và xấu, thiện và ác, nhưng nếu chúng ta bị bắt buộc chỉ được chọn những gì là đúng, tốt, thiện, thì sự chọn lựa này không phải là tự do.

1. Thiên Chúa phải tôn trọng tự do của con người.

Một người cha dò hỏi ý kiến con mình: “Chiều hôm nay con muốn ở nhà làm bài hay muốn đi chơi với bạn bè, tùy ý con, con hãy tự chọn.” Nếu đứa con muốn đi chơi, người cha lại trả lời: “Không được, con đã chọn sai, bố không thể cho phép con rời khỏi nhà nếu chưa làm xong bài! Con chọn lại đi!” Lần này thằng con rụt rè chấp nhận ở nhà làm bài, ông bố mỉm cười nói: “Ba rất vui vì con đã chọn đúng ý ba!” Loại tự do độc tài quân phiệt!

Hãy tưởng tượng rằng có lần Thiên Chúa cũng dò hỏi ý kiến của một chàng thanh niên: “Con định làm gì để có tiền tiêu xài? Chịu khó dậy sớm đi làm cực khổ hay đi ăn cướp, Chúa liền nói: “Không được, ăn cướp là phạm tội, Ta không cho phép con làm như vậy, chọn lại đi!” Lần này chàng thanh niên miễn cưỡng đồng ý đi làm. Chúa sung sướng mỉm cười!

Thiên Chúa dư sức ngăn cản được một vụ cướp, nhưng chàng thanh niên không có tự do chọn lựa, quyền tự do lựa chọn giữa Thiện và Ác. Vô hình chung, chàng thanh niên bị đối xử ngang hàng như thú vật, vì chàng không có tự do.

Để chúng ta được tự do, để chúng ta được quyền sống đúng ý nghĩa là một con người, Thiên Chúa tôn trọng sự tự do lựa chọn của chúng ta, không cần biết nó đúng hay sai, tốt hay xấu.

Vì được tự do, nên nếu một người muốn sống ích kỷ hay gian dối, Thiên Chúa không thể can ngăn được. Nếu một tên ăn trộm đang hành nghề, Thiên Chúa cũng không thể giơ tay che mắt hắn thực hiện ý đồ gian ác. Nếu một tên sát nhân sửa soạn giết người, Chúa không thể làm lá chắn hay áo giáp để che chở cho nạn nhân.

Nhưng Thiên Chúa có thể dạy bảo cho chúng ta biết những gì là xấu xa tội lỗi, Ngài có thể báo trước rằng chúng ta sẽ ân hận khi phạm tội, và nếu chúng ta biết lắng nghe Ngài, chúng ta sẽ lãnh nhận được nhiều bài học quý giá.

Một người mẹ đang dạy con tập đi, từng bước chập chững, nếu thấy con chực ngã, bà sẽ vội đưa tay ra đỡ. Cha mẹ trần thế có thể can thiệp vào công việc,

hay ngăn cản con cái đi đây đi đó, nếu họ thấy được những hiểm nguy đang chờ đón con mình. Nhưng Thiên Chúa thì khác, bởi vì đã trao ban tự do cho con người. Ngài tuyệt đối tôn trọng những sự lựa chọn của họ, dù đúng hay sai, dù tốt hay xấu, Ngài không có quyền can thiệp hay cản ngăn, cũng như Ngài đã không cản ngăn A Dong EVà tự do ăn trái cấm oan nghiệt ngày xưa.

2. Khi con người lạm dụng tự do, tai họa xuất hiện

Câu hỏi trở về: Tại sao những người hiền lành lại bị nhiều tai họa giáng xuống cuộc đời? Ánh sáng cuối đường hầm dần toe lộ: Vì con người đã sử dụng quyền hạn tự do của mình để chọn lựa những sai lầm, xấu xa. Con người tự do hành hạ, đánh đập, nói xấu, thù hận, lừa dối, cướp bóc, hãm hại, chém giết lẫn nhau. Thiên Chúa trên cao chỉ có thể nhìn xuống xót thương và đau buồn khi ‘gà cùng một mẹ’ đá nhau túi bụi, một mất một còn, không đội trời chung.

Thống kê cho biết (2.5.1995), Herald Sun Melbourne) trên thế giới hiện giờ, sự nghèo đói vẫn là chứng bệnh giết người khủng khiếp nhất. Trong số 5.6 tỷ người, thì hơn 1 tỷ sống trong cảnh nghèo khổ cùng cực; hơn 200 triệu trẻ em thiếu dinh dưỡng. Tại các quốc gia chậm tiến, hơn 12 triệu em bé dưới 5 tuổi bị chết trong năm 1993 vì thiếu thuốc men. Nếu các em được sống tại những nước phát triển với hệ thống y tế hoàn hảo hơn, thì số tử vong chỉ trong khoảng 350 ngàn. Tới năm 2000, sẽ có khoảng 5 triệu em bị nhiễm vi khuẩn HIV, và 10 triệu em bị mồ côi cũng vì HIV. Hằng năm có 26 triệu người chết vì những chứng bệnh khác và có khoảng 20 triệu phụ nữ phá thai trong những điều kiện không an toàn, trong số đó, 70 ngàn người bị chết. Con người ích kỷ chỉ biết nghĩ cho riêng mình, đã lạnh lùng nhẫn tâm trước những đói khổ của người khác và đã sử dụng bừa bãi hai chữ ‘tự do’ cao quý.

Đệ Nhị Thế Chiến, sáu triệu người Do Thái đã bị giết trong những phòng hơi ngạt, trại tập trung tử thần, lò thiêu xác. Hitler và những người ủng hộ cho quyền hành của ông là nguyên nhân chính gây nên cuộc tàn sát kinh khủng nhất trong lịch sử nhân loại. Con người đôi xử dã man với con người. Bác Ái Nhĩ Lan đòi quyền tự trị khỏi tay Anh Quốc, họ dùng khủng bố làm phương tiện chính để biện minh cho cứu cánh. Gài bom phá hoại, nổ súng bừa bãi, ám sát yếu nhân. Cho đến bây giờ, 1995, chỉ có những người vô tội bị thiệt mạng, cứu cánh vẫn chưa thể đạt được. Mới đây nhất tại thành phố Oklahoma bên Mỹ, một vụ gài bom 450 ký nổ tung, gần hai trăm người chết, hơn ba trăm người bị thương. Đau lòng nhất là trong toà nhà bị xập có một phòng

giữ trẻ, người ta chỉ cứu được hai em, tất cả các em khác đều chết tức tưởi.

Chiến tranh tại Iraq, Iran, Do Thái, Palestine, Lebanon, Nam Phi, Đông Âu, Nam Mỹ vẫn tiếp diễn với mức độ khủng khiếp hằng ngày, những nạn nhân nằm xuống, chẳng biết có nhắm mắt yên bình được hay không?

Nhìn lại quên hương Việt Nam, đã từ hàng ngàn năm, trăm năm và mới đây nhất, sau ba mươi năm nội chiến tương tàn, xương người đã chất thành núi, máu đỏ đã chảy thành sông, nước mắt xuôi nguồn như đại dương phiên muộn, đau khổ cùng cực, nghèo đói thảm thương như đang sống giữa hoả ngục trần gian. Lịch sử thì họ định công luận tội, tôi chỉ biết một điều: Chính con người đã giết hại và tự làm khổ anh em đồng loại.

Kẻ làm sao hết được nững thảm cảnh vượt biên, chìm tàu, hải tặc, hãm hiếp, đói khát, ăn thịt người, cướp bóc, giành giật. Tại trại tị nạn, người ta mưu đoạt quyền lợi, hãm he tố cáo vu oan giá hoạ, ức hiếp kẻ cô thân cô thế, dụ dỗ chiếm đoạt lòng tin và thân xác của những tâm hồn thơ dại, lừa dối bội bạc tình yêu ngang trái, những em bé chào đời khóc hai lần vì thân phận mồ côi cha mẹ. Chính sách thanh lọc được đề nghị khi thế giới quá mệt mỏi lòng rộng lượng, người ta mua chuộc, hối lộ, bất chấp công lý, luân lý, người ta bon chen danh tiếng, ganh ghét, trả thù nhau.

Tại các quốc gia định cư, khi lo lắng vật chất không còn, người ta tiếp tục bôi xấu, chia rẽ, phân định giai cấp giàu nghèo, tri thức, công nhân, thất nghiệp, phú quý sinh lễ nghĩa, ích kỷ quyền lợi cá nhân ly thân ly dị, bỏ bê gia đình, con cái, ăn chơi, hưởng thụ. Tha hồ tự do, tha hồ chối bỏ cội nguồn quá khứ, văn hoá truyền thống dân tộc. Chúa cũng ngậm ngùi và Ngài đành im lặng.

Ngài đang ở đâu khi 6 triệu người Do Thái bị giết? Khi đến bây giờ, năm 1995, chiến tranh vẫn sôi động nhiều nơi trên thế giới? Tại sao Ngài không dùng quyền uy tối thượng của mình để sai thiên lôi giáng một búa sấm sét vào đầu Hitler năm 1939? Nếu Hitler chết từ hồi đó, chắc chắn Đệ Nhị Thế Chiến không xảy ra, và có lẽ Ngài đã cứu được hằng mấy chục triệu người? Một nạn nhân sống sót trở về từ trại tử thần của Đức Quốc Xã đã viết trong nhật ký câu hỏi này: “Lạy Chúa, người chết nhiều quá! chết tức tưởi hàng loạt, chết căm hờn không nhắm mắt. Ngài về phe những nạn nhân vô tội hay những kẻ sát nhân khát máu?” Ngài có biết đau khổ là gì không? Ngài có thể để ý đến những tiếng rên siết tuyệt vọng của loài người đang oan trách Ngài không?

3. Ngài ở đâu?

Mẫu truyện dưới đây sẽ trả lời cho thắc mắc của chúng ta: Vào ngày tận thế, hàng tỷ người đang chầu chực chung quanh Ngôi Chúa để chờ Ngài phán xét. Một cô gái Do Thái, nạn nhân bị bắn trong trại tử thần Đệ Nhị Thế Chiến, bỗng dẫn dũ lên tiếng: “Tại sao Thiên Chúa lại có quyền phán xét chúng tôi? Ngài làm sao biết được đau khổ là gì! Vừa nói cô vừa vén tay áo lên để lộ những vết sẹo sần sùi: Xem nè! Tôi đã bị tra tấn, bị hành hạ và bị giết chết”.

Một người da đen cởi áo ra, người ta thấy một vết dây thừng tím ngắt chung quanh cổ, anh hét lên: “Tôi chẳng có tội gì cả, tui da trắng treo cổ tôi chỉ vì tôi là người da đen!”

Một cô học sinh lỡ dại mang thai, cũng phàn nàn: “tại sao tôi phải đau khổ? Đâu phải lỗi của tôi, chỉ tại cái thằng phản bội khốn nạn đẽu cáng lừa dối tôi mà thôi!”

Thế là người ta nhao nhao lên phản đối Thiên Chúa. Họ liền họp lại để bàn luận cách đối phó với Thiên Chúa, vì họ cho rằng: Trước khi Thiên Chúa có thể là quan tòa phán xét nhân loại, Ngài cũng phải chịu đựng đau khổ như con người đã từng chịu đựng từ bấy lâu nay. Họ đồng ý với nhau để yêu cầu Thiên Chúa một điều duy nhất là **đích thân Thiên Chúa phải xuống trần gian làm người** với những điều kiện như sau: Hẳn phải được sinh ra là người Do Thái để bị bách hại, phải làm những công việc cực kỳ khó khăn đến độ bố mẹ hẳn cũng không hiểu được hẳn đang làm gì. Hãy để cho hẳn bị bạn bè thân thiết phản bội, bị kết án dù hẳn vô tội, bị tra tấn đánh đòn, cuối cùng hẳn phải chết tức tưởi thảm thương.

Tất cả mọi người lúc đầu vỗ tay ủng hộ, la hét rầm trời với những điều kiện ép buộc Thiên Chúa phải chấp nhận. Nhưng thật bất ngờ, họ bỗng nhiên im lặng. Sự lặng thinh kéo dài mãi cho đến lúc mọi người đều nhận ra rằng chính Chúa Giêsu đã thực hiện tất cả những gì họ đã hỏi, từ vài ngàn năm trước.

Chúa Giêsu đã sinh ra trong chốn khó khăn nghèo hèn, không cửa không nhà giữa đêm đông lạnh giá. Ngài đã bị bỏ rơi và phản bội, Ngài cô đơn trong vườn giữa đêm thanh vắng, Ngài bị quân lính điệu đi như một tên tù cực kỳ nguy hiểm dù Ngài vô tội, Ngài bị chế diễu, hành hạ, đánh đập và cuối cùng chết treo trên thập giá. Ngài không hề sử dụng uy quyền để bảo vệ chính mình và để thẳng tay trừng phạt những kẻ tàn ác với Ngài. Thiên Chúa là nạn nhân, một nạn nhân thảm thương nhất trong mọi nạn nhân, bởi vì tất cả những cực hình, bất hạnh, đau khổ ở trần gian này Ngài đều phải lãnh nhận để chuộc tội và để nêu gương cho muôn người. Khi chính ngài đã gánh vác

và đã trải qua quá nhiều những kinh nghiệm đau đớn như vậy, chắc chắn Ngài vô cùng cảm thông với những đứa con tội hờn rên siết, bởi thế, Ngài đã dịu dàng nhắn nhủ: “Các con hãy tới cùng Ta, hỡi những ai lao khổ nhọc nhằn, Ta sẽ nâng đỡ và bổ sức cho”. Ngài không thể can ngăn hay can thiệp vào những tội ác của con người, chính bởi vì Ngài đã trao cho con người tự do, nên Ngài phải tuyệt đối tôn trọng lời cam kết đó.

Một cậu học sinh chuyên môn đi chơi sau khi tan học nên thương về nhà trễ. Ba mẹ cậu vô cùng lo lắng, sợ con tai nạn dọc đường. Nói hoài cũng không được, ba cậu liền ra điều kiện: Nếu cậu còn về trễ không có lý do chính đáng, thì trong bữa cơm tối, cậu chỉ được ăn bánh mì khô và uống nước lã. Lần sau, cậu tái phạm, và hình phạt được thi hành. Ngồi trước bàn ăn ê hề thịt cá, mà đĩa của cậu chỉ là bánh mì, cậu tủi thân muốn khóc. Đợi một lúc khi cậu đã có vẻ hối hận, ba cậu liền đổi đĩa thức ăn ngon lành đầy ắp của mình để lấy phần bánh mì khô của cậu. Hai mươi năm sau, khi thành danh thành tài, cậu vẫn nhắc lại kỷ niệm xưa bằng một giọng bùi ngùi: “Chính Ba tôi đã cho tôi biết Thiên Chúa là ai, lúc người tự nguyện lãnh nhận hình phạt giùm tôi khi đổi phần thức ăn”.

Câu truyện nổi tiếng “Dấu Chân Trên Cát”: Một người đơn độc trong cuộc hành trình dọc bờ biển, anh ta luôn thấy bốn dấu chân, hai dấu chân của anh và hai dấu kia của Chúa. Anh rất vui mừng khi có Chúa là bạn đồng hành. Duy chỉ có một điều anh ta để ý, thắc mắc và giận dữ hỏi Chúa: “Tại sao lúc con bình thường hạnh phúc, con vẫn thấy bốn dấu chân. Nhưng khi con vật vã đau khổ, con chỉ thấy hai dấu chân. Lạy Chúa! Ngài đi đâu chơi lúc bấy giờ?” Thiên Chúa nhân từ thì đáp trả: “Khi con đau khổ mà chỉ thấy hai dấu chân, thì đó chính là lúc ta đang mang con trên vai hay đang bồng con trên tay”.

4. Tự do định hướng đời mình

Để trở thành một con người với đầy đủ quyền hạn đúng nghĩa, con người phải có tự do lựa chọn. Bị kịch xuất hiện khi con người chọn làm những điều sai lầm, gian ác. Các nhà tâm lý học, khi phỏng vấn những kẻ sát nhân trộm cướp, thường hay nhắc đến quá khứ tội nghiệp của họ để giải thích cho những chọn lựa lỡ lầm trong hiện tại. Các luật sư biện hộ cũng thường đưa ra những sự kiện quá khứ của thân chủ để giảm án, khoan hồng cho những hành động thiếu tự do, sáng suốt. Đây là vấn đề then chốt mà chúng ta cần phải suy xét cẩn thận:

Tôi rất đồng ý với các nhà tâm lý cho rằng trong một lựa chọn, chúng ta có thể chịu rất nhiều ảnh hưởng của quá khứ: Mồ côi cha mẹ, thất học, nghèo đói, bị bỏ rơi, bị hành hạ roi vọt, bị chửi mắng, bị ép chế tình dục; thiếu sự chăm sóc, giáo dục, tình thương, thất bại trong sự nghiệp, tình trường, cuộc sống vất vả, lọc lừa, gian dối, gương mù gương xấu chung quanh, thân kinh rối loạn, nô lệ ma túy cần sa, mê cờ mê bạc, nghiện chè nghiện rượu, ghen tuông tuyệt vọng... Tất cả những yếu tố kể trên, tùy môi trường và hoàn cảnh sống, có thể là động lực thúc đẩy tội nhân nhúng tay vào tội ác, và như vậy, họ không hẳn có tự do chọn lựa một cách sáng suốt. Đây chính là lý do khi luận tội, công lý trong toà án sẽ được xem xét kỹ lưỡng từng chi tiết để quyết định hình phạt. Tuy vậy, ngoại trừ những bệnh nhân mất trí không thể kiểm soát chính mình, một người phạm tội, dù bị ảnh hưởng của những bất hạnh của tuổi thơ, cũng không có nghĩa là người đó hoàn toàn vô tội, hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm nào trong tội ác mình đã gây ra. Nếu cho rằng những tội nhân ấy đã bị xui khiến, bị thúc đẩy, bị lôi cuốn, bị dụ dỗ hay bị ép buộc bởi một ảnh hưởng nào đó để phạm tội, họ không có tự do chọn lựa, nên họ không có tội gì cả, thì chúng ta đã đẩy tội nhân này xuống ngang hàng với thú vật, một con vật sẽ hoàn toàn sống theo bản năng: Đói thì kiếm ăn, dù có phải xé xác đồng loại, tới mùa thèm khát dục tình thì đi kiếm đực kiếm cái, dù có phải vung tay hạ sát địch thủ giành giựt với mình. Thú vật không có tội, bởi vì nó được tạo dựng để sống theo bản năng. Con người cũng có đầy đủ những bản năng thú vật, nhưng con người còn có luân lý, đạo đức, lương tâm và tự do lựa chọn. Không nhiều thì ít, chúng ta phải chịu trách nhiệm một phần nào đó trong những hành động chọn lựa của mọi người. Đổ lỗi tất cả cho hoàn cảnh, viện dẫn mọi lý do để bênh vực cho những lỗi phạm của mình, thì vô hình chung chúng ta đã trở về nguyên dạng của đời sống thú vật.

Chẳng cần phải tranh luận dông dài, thực tế đã chứng minh: Một ông bác sĩ nổi tiếng tài ba và đức độ, không ai biết quá khứ thâm trầm của ông, gia đình nghèo mạt, hai anh em mồ côi cha, khi lên tám tuổi, người mẹ cũng qua đời trên giường bệnh vì bệnh phổi. Đứa em ngày xưa, thay vì thù hận cuộc đời, lại nhất quyết trở thành bác sĩ để cứu giúp mọi người, đền bù cho sự bất lực của cậu không thể cứu sống mẹ năm nào. Người anh ngược lại, đang nằm trong tù với bản án sát nhân trung thân khổ sai. Cùng một môi trường sống, đứa em là bác sĩ, thằng anh là tù nhân. Dù có bị hoàn cảnh chi phối và ảnh hưởng đến mức độ nào chẳng nữa, con người vẫn còn có tự do và nhân phẩm để định hướng đời mình.

Họa sĩ Leonardo de Vinci, khi vẽ bức họa nổi tiếng ‘Bữa Tiệc Ly’, đã phải khổ tâm đi tìm những người mẫu để đại diện cho khuôn mặt của Chúa Giêsu và các tông đồ. Vào một ngày nọ, khi đi tham dự thánh lễ chiều chủ nhật, ông thấy được hình ảnh rõ nét của Chúa Giêsu thể hiện trong khuôn mặt của một ca viên trong ca đoàn: Khuôn mặt của tình yêu, của sự dịu dàng, ngây thơ và độ lượng khoan dung. Chàng thanh niên tên là Pictri Bandinelli, sau đó được chọn để làm người mẫu vẽ Chúa Giêsu.

Thời gian qua đi, bức vẽ vẫn chưa hoàn tất, vì Leonardo không thể kiếm được hình ảnh của một người với sự tuyệt vọng, gian ác, tham lam và tội lỗi đại diện cho Giuđa. Mười năm sau, kể từ lúc bắt đầu vẽ bức tranh, ông vào nhà tù và kiếm được người ông muốn tìm để vẽ Giuđa. Gã tù nhân lại chính là Pietri Bandinelli, người mà trước đây ông đã nhờ để làm vẽ Chúa Giêsu. Chỉ trong vòng 10 năm, một hình bóng thần tượng Giêsu đã bị thay đổi thành tên gian tham bội phản Giuđa. Con người có tự do để định hướng đời mình!

Tự do để định hướng đời mình, có những định hướng xấu, nhưng cũng có nhiều định hướng tốt. Các bác sĩ trước khi ra trường đều phải long trọng tuyên thệ trước mặt tổ phụ ngành y là mình sẽ tận tâm tận lực cứu chữa bệnh nhân, xả thân giúp đời. Đã có một thiếu số bác sĩ mở phòng mạch, gian lận Medicare, làm ăn bất chính, cạnh tranh kiếm khách như hàng tôm chợ cá, vơ vét tiền bạc của thường dân và chính phủ (truyện xảy ra bên Mỹ, thập niên 80, khá nhiều dược sĩ và bác sĩ Việt Nam bị bắt), nhưng đa số các ‘lương y như từ mẫu’ đã chung thủy với lời thề hứa của mình, họ có thể thức khuya dậy sớm, giấc ngủ cũng chập chờn nửa tỉnh nửa mơ chờ đợi một tiếng gọi khẩn cấp. Lương tâm thầy thuốc khác khoải với những chứng bệnh lạ chưa tìm được phương thức cứu chữa, họ bỏ công nghiên cứu tìm tòi, họ hy sinh thời giờ sức khỏe. Có một số bác sĩ khác, sẵn sàng từ bỏ mọi cơ hội kiếm tiền dễ dàng, âm thầm trở về trại tị nạn để chăm sóc đồng bào hay tình nguyện đăng lính dù chiến trường đang sôi động, họ ngã gục bên đồng đội bị thương mà trên tay vẫn nắm chặt chai nước biển giơ cao.

Terry Fox bị cắt một chân vì mang mầm ung thư xương. Em biết trước được thời gian còn lại ngắn ngủi của đời mình. Thay vì ngồi đó than trời trách phận, em can đảm tự đứng lên tổ chức một cuộc đi bộ đường dài băng ngang Canada. Giữa cuộc hành trình, em hôn mê bất tỉnh và qua đời. Nhờ sức mạnh kiên cường của em, hội Chống Ung Thư gây quỹ hơn 24 triệu đôla.

Trại camps Hồng Công, hàng mấy chục ngàn người tìm tự do mà chỉ thấy ngục tù. Thế giới hầu như ngoảnh mặt làm ngơ, họ đã quá mệt mỏi. Các viên chức

chính phủ tha hồ làm tình làm tội dân tị nạn. Đời sống trong trại thiếu thốn đủ mọi bề, tinh thần khủng hoảng, sợ hãi. Những tiếng kêu thảm thiết nài van người Việt Nam hải ngoại tìm cách cứu giúp, can thiệp. Có vài đoàn thể, hội từ thiện, các tôn giáo đã vận động quyên tiền bạc, quần áo, sách vở báo chí để gửi về giúp đỡ đồng bào ruột thịt khôn khổ. Đa số thâm lặng ngủ yên trong vỏ ốc đại dương ích kỷ, họ có thể vung tiền xây nhà lầu, mua xe mới, sắm sửa đồ đạc sang trọng, nhưng bỏ thí vài đồng cho kẻ nghèo hèn họ cũng thấy tiếc tiền. Em họ tôi, Đ.T.C, nhân viên Cao Ủy Viên Liên Hiệp Quốc ở Hồng Kông, sau khi tốt nghiệp Đại Học tại Úc, đã tình nguyện sang trại để hoạt động, như một người trung gian giữa dân tị nạn và chính phủ. Em làm việc bất kể ngày đêm, đầu óc lúc nào cũng căng thẳng, trăn trở tìm đủ cách để giúp đỡ từng trường hợp khó khăn. Em như một trái banh lăn lóc tung qua đá vè, theo những hần học cắm thù của hai địch thủ. Nếu bênh che cho dân mình thì bị nghi ngờ, theo dõi, bị kẻ xấu miêng đâm thọc lên Cao Ủy, rằng Đ.T.C làm việc thiếu công tâm. Nếu bắt đắ dĩ phải thực hiện đúng chính sách của Cao Ủy, thì dân mình lại ta thán nặng nề, rằng người Việt mà không chịu giúp đỡ đồng bào, Ba bốn năm trời căn rắng hy sinh nhẫn nại vì lý tưởng phục vụ, em tôi về lại Úc thăm gia đình, chỉ phải về vì hết chịu đựng nổi những ngày tháng cận với ngục tù tị nạn. Cả đêm tâm sự với em, vào đúng dịp lễ Phục Sinh, 1994, tôi nhớ nhất một câu em nói: “Đồng bào mình ở Hồng Kông đã cạn sạch nước mắt từ lâu, bây giờ họ khóc bằng máu”. Rồi máu cũng phải cạn qua các cuộc đấu tranh, biểu tình, tự sát, tuyệt thực. Ba tuần sau, Đ.T.C sang lại Hồng Kông, tiễn em đi, cô tôi cứ khóc rắng, than thở với tôi: “Anh cầu nguyện và khuyên nhủ em dùm cô, cô cứ nghĩ rằng nó giúp người khác như vậy đủ rồi! Bảo nó về lại Úc làm việc, rồi cũng phải lập gia đình chứ, vậy mà nó nhất địn không chịu!”

Em tôi đã tự do, can đảm địn hướng đời mình. Em chẳng cần danh vọng tiền tài, dù em dư khả năng sáng tạo lập một mái ấm gia đình vợ hiền con ngoan, nhà cửa dư dả sung túc. Em tôi chỉ như một thân lau sậy nhất quyết vươn thẳng theo lý tưởng đã chọn. Đã có những gốc cỏ thụ sóng chết vì lý tưởng phục vụ tha nhân trong thế giới hiện tại: Mẹ Teresa Ấn Độ, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị, các y sĩ trong bệnh viện, những nam nữ tu sĩ giáo dân xả thân hoạt động, đạo quân cứu tế Salvation Army, hội Vincent de Paul ở khắp thế giới, các hội đoàn trong Công Giáo Tiến Hành, và rất nhiều người khác vẫn lặng lẽ, âm thầm hoạt động, hy sinh, chịu đựng chỉ vì một mục đích duy nhất: Để chứng minh rằng tình yêu Thiên Chúa và tha nhân vẫn còn tồn tại trọn vẹn giữa trần gian này.

Khi chúng ta có toàn quyền và tự do để định hướng cuộc đời, người này sẽ mang lại hạnh phúc, kẻ khác sẽ gây nên những thảm kịch cho nhân loại. Như vậy, tại sao chúng ta lại đang tâm oán trách Thiên Chúa?

CHƯƠNG BẢY: Phản ứng và thái độ của chúng ta khi đau khổ xuất hiện

Một chàng thanh niên đạo hạnh cầu nguyện với Chúa: “Lạy Chúa! Con chán ghét tội lỗi, con sợ làm Chúa buồn, xin Chúa hãy giúp con đủ sức mạnh để con đừng bao giờ phạm tội nữa, để con luôn sống trong sự bình an thánh thiện.” Trong giấc mơ, Chúa trả lời: “Nếu con không yêu đuối, không khổ đau thì con sẽ không cần Cha giúp nữa.”

Chỉ khi phải trải qua những đau khổ dằn vặt cấu xé tâm hồn và thể xác, chúng ta mới thấu hiểu rằng con người mình yếu đuối, mình cần được ủi an xoa dịu, mình ao ước được chia sẻ nỗi đau với vợ chồng, bạn bè thân quen. Khi niềm đau lên tới tột độ, chúng ta bám víu vào niềm tin Thiên Chúa. Tội nghiệp Thiên Chúa, vì Ngài ít khi được chung vui với con người. Lúc đó, con người thường quên Ngài. Chỉ khi họ đau khổ quá sức chịu đựng, họ mới ‘lôi’ Ngài ra để cầu xin, van nài. Thiên Chúa thường im lặng, vì Ngài đã nói rất nhiều qua tha nhân, những người theo Ngài vì lý tưởng phục vụ để thay ngài giúp đỡ những nạn nhân khốn cùng. Như vậy, chúng ta cần phải biết phản ứng và thái độ của những người đau khổ để tìm ra những cách thế trợ giúp lẫn nhau.

1. Tức giận

Khi tin dữ dồn dập ủa về, phản ứng đầu tiên của chúng ta là tức giận. Tức giận chối bỏ sự thật, nhất định không chấp nhận rằng chuyện buồn đã thực sự xảy ra. Tức giận vì tại sao đau khổ lại tới với mình mà không phải là người khác. Tại sao số mình cứ bị xui xẻo hoài? Tại sao đời mình chỉ thấy toàn là những khốn khó bủa vây dập vùi?

Hai đứa học trò dễ thương của tôi, biết nhau trong thiếu nhi, quen nhau trong ban nhạc, yêu nhau tình cờ và lấy nhau cái rụp. Vợ chồng, sau khi có được một đứa con trai kháu khỉnh và lém lỉnh, liền mua nhà. Một buổi tối nọ, từ bên nội đi về, cô vợ nhạc nhiên khi thấy cửa mở, liền la lên: “Có trộm vào nhà!” Anh chồng nhát gan hoảng hốt nói: “Em vô trước bật điện coi thử, để anh pờ ngoài này lỡ có chuyện gì còn...chạy kịp!” Trộm vô thiệt, mất video, đồng hồ, áo da, điện thoại cầm tay... Hoạt cảnh gia đình đêm hôm đó rất vui, cô vợ gan dạ nằm ngoài ngủ tỉnh bơ, anh chồng và thằng con nhỏ để dành nhau nằm chính giữa. Cuối cùng bố đành phải nhường con, nhưng chờ lúc con ngủ say bố liền bế thốc con ra nằm mé giường còn mình chui tọt vào giữa, trần trọc tới 3 giờ sáng, vẫn còn sợ, anh gọi vợ dậy rủ vợ về nhà nội

ngủ.

Những mất mát vật chất không quan trọng bằng sự tức giận: Cô vợ quên bật alarm báo động trước khi rời nhà. Khu Dandenong trộm cắp như rươi, họ tức đám người lười biếng, ăn không ngồi rồi, xì ke ma túy, phá làng phá xóm, trộm cắp cướp giết.

2. Giận cá chém thớt

Khi tức giận, chúng ta hya đổ lên đầu những người chịu trách nhiệm trong những mất mát đau khổ của chúng ta: Kẻ trộm, thằng chủ sở đuổi việc công nhân, người vợ bỏ chồng, người tài xế gây tai nạn... Hoặc tệ hơn, chúng ta ‘giận cá chém thớt’: Cảnh sát không chu toàn trách vụ, bác sĩ không cứu sống được bệnh nhân, bị mẹ chồng la về nhà chửi con, theo kiểu ‘bà mắng tôi thì tôi chửi lại cháu bà’.

Nguy hiểm nhất, phải kể đến lúc sự tức giận quay lại đổ lên đầu nhau. Tháng 6 năm 94, bên Mỹ, O.J. Simpson, một cựu cầu thủ bóng bầu dục nổi tiếng, tài tử xi nê, và xướng ngôn viên chương trình thể thao, đã bị bắt vì tội tình nghi giết vợ cũ và bạn của vợ. Trước đây, anh đã ly dị với một bà vợ khác, khi đưa con hai tuổi bị té xuống hồ bơi chết đuối, anh đổ lỗi tại vợ không chịu chăm sóc con cẩn thận, vợ thì trách chồng vắng nhà thường xuyên. Hai vợ chồng yêu nhau tha thiết, bỗng nhiên gây đau khổ cho nhau và dứt khoát xa nhau.

3. Khuynh hướng tự trách chính mình

Khi không còn kiếm được ai để trút sự giận dữ lên đầu, người ta thường quay lại tự trách chính mình. Rất nhiều người tuyệt vọng, ngã lòng và suy nhược thần kinh sau một cái chết của người thân, sau một lần đổ vỡ ly dị, hay sau khi bị đuổi việc. Họ ru rú ở nhà, ngủ tới trưa, lười tắm rửa, giặt đồ, ăn uống. Không tiếp bạn bè, không thích nói chuyện. Tệ hơn nữa, có người đã bị điên. Chúng ta tự gây đau khổ, tự phạt chính mình vì những lầm lỗi, nhiều lúc, không phải do mình gây ra.

Khi bị cuộc đời ruồng rẫy hiếp đáp, bị chèn ép, bị thương tật và bị những tai ương khôn cùng liên tiếp kéo đến, những nạn nhân đau khổ còn có khuynh hướng cho rằng tất cả đều chỉ vì những lầm lỗi xa xưa tiền kiếp của riêng họ nên họ đáng bị trừng phạt, nên họ chối từ những ủi an trợ giúp, nên họ cứ mang nặng cảm giác tội lỗi, sự tức giận, ganh ghét trong người. Khi bị nổi cô đơn ám ảnh đè nặng, họ tuyệt vọng, buông thả và sa ngã. Nghị lực tiêu tan, chẳng có ai vực họ dậy, dù họ đứng lên để tiếp tục những ‘chặng đường

thánh giá'. Tai hoạ nghịch cảnh chiến thắng vẻ vang, nó hiết chết một đời sống dễ như trở bàn tay.

4. Oán hận Thiên Chúa

Đôi lúc, người ta oán giận Thiên Chúa, bởi vì nếu Ngài quan phòng mọi sự, thì Ngài phải chịu trách nhiệm khi những đau khổ xảy đến cho con người, ít nhất thì Ngài cũng phải chịu can thiệp để tai hoạ đừng xảy ra chứ! Vì thế, họ bỏ đạo, cầu nguyện cũng vô ích. Chúa làm tôi khổ thì tôi không thêm thờ phượng Chúa nữa, cho Ngài biết tay tôi. Có người ngoại đạo lại muốn tin Chúa, hỏi tại sao, thưa rằng: “Để có người cho tôi chửi mắng, nguyên rủa và trách móc khi tôi gặp xui”. Thật ra, nếu có ai chửi Thiên Chúa, chắc Ngài cũng chẳng giận họ làm gì! Chỉ có một điều sai, chuyện xui xẻo không phải do Chúa gửi tới cho nhân loại.

5. Ân hận rằng ‘giá mà’

Tháng 6 năm 1993, tôi cử hành tang lễ cho hai bà hàng xóm ở cạnh nhà cùng qua đời cách nhau một ngày. Họ đều sống rất thọ, 79, 80 tuổi, chẳng có gì phải luyến tiếc than thở. Buổi chiều hôm đó, tôi ghé thăm cả hai gia đình để chia buồn. Tới nhà bà thứ nhất, người con trưởng của bà nói với tôi: “Thưa Cha, giá mà con đưa mẹ lên Brisbane từ trước để tránh những tháng lạnh mùa đông dưới này, chắc mẹ vẫn còn sống, vì con chần chừ mà mẹ con chết, lỗi tại con!” Tôi nhớ bà thứ hai, người con gái nói với tôi: “Thưa Cha, giá mà con đừng bắt mẹ lên Brisbane kỳ vừa rồi thì chắc mẹ không chết, đường xá xa xôi, thời tiết thay đổi làm sao mẹ con chịu nổi, tại con mà mẹ con chết!”

Khi tin buồn xảy ra, chúng ta thường nghĩ ngay đến hai chữ ‘giá mà’ hay ‘nếu mà’. Chuyện đã lỡ làng, nhưng chúng ta không ngừng ân hận và tự trách chính mình. Những người còn sống luôn luôn mang nặng cảm giác hối hận, rằng mình đã làm buồn lòng mẹ bao nhiêu lần, tại sao hồi đó mình không đưa mẹ đi chơi cho khuây khoả tuổi già, chiều ý mẹ cũng đâu khó lắm nhưng mình lại không chịu làm...lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng.

6. Mặc cảm tội lỗi

Tại Melbourne, tôi đã đến thăm nhiều lần một gia đình ‘Tứ Đại Đồng Đường’, bốn đời sống chung dưới một mái nhà êm ấm thuận hoà, hai bà cô nội, cô ngoại, ông bà nội, các con và các cháu. Đối với quan niệm Việt Nam, đây là một điều hiếm có và đại phúc. Nhưng tôi cũng được biết có những gia đình tại hải ngoại gặp rất nhiều trắc trở, xung đột giữa ông bà cha mẹ và con

cái. Câu chuyện của gia đình anh Hưng là một thí dụ điển hình:

Điều khó khăn nhất trong đời anh Hưng phải làm, là đích thân gửi mẹ mình vào viện dưỡng lão. Thật ra mẹ anh vẫn còn sáng suốt và khoẻ mạnh đủ, nhưng bà không thể tự chăm sóc chính mình. Sáu tháng trước đây, hai vợ chồng và các cháu ra phi trường đón bà từ Việt Nam sang. Những giây phút mừng vui hội ngộ qua đi mong chóng. Có bà nội trong nhà, những vấn nạn khó giải quyết dần dần xuất hiện, vợ anh Hưng ngày trước vẫn đi làm, bây giờ phải ở nhà hầu hạ mẹ chồng, mất một đầu lương, tiền nợ nhà băng vẫn phải trả đủ, gia đình phải sống chật vật hơn xưa rất nhiều. Các cháu không thể mở nhạc âm âm như trước nữa vì bà có tật khó ngủ mà lại lên giường sớm. Thỉnh thoảng ba mẹ có chuyện đi vắng, các cháu không giám rời nội một bước, sợ lỡ có chuyện gì. Bạn bè tụi nó cũng không dám tới nhà, vì ồn ào quá quấy nhiễu bà. Rồi vấn đề vệ sinh cá nhân, thức đêm thức khuya lo lắng, ăn uống kiêng khem phải làm riêng từng món, đôi khi bà còn la mắng trách móc mọi người. Các con thương mẹ các cháu thương bà, nhưng sự hy sinh chịu đựng nào cũng phải có giới hạn, bao nhiêu ảm ức khó chịu dồn nén từ bấy lâu nay bỗng bùng nổ bất ngờ. Anh Hưng bên tình bên hiếu, đành gửi mẹ vào viện để cho các y tá chăm sóc bà kỹ lưỡng cẩn thận hơn. Bà khóc lóc chửi mắng anh bất hiếu và nhất định không chịu đi, bà đòi về lại Việt Nam. Tiếc thay, là con một, không còn thân nhân tại quê nhà, anh Hưng không thể để mẹ về, vì bà chẳng còn ai để nương tựa, và lại bà cũng chẳng tự chăm sóc được. Cũng tội nghiệp thân già đơn chiếc, bà vẫn sống với những tập tục văn hoá truyền thống gia đình từ xa xưa, nhưng bây giờ nó dường như đã bị kết án là lạc hậu quê mùa không còn thích hợp trong xã hội Tây Phương. Con cháu chúng nó không thể hiểu nỗi tâm trạng bi đát của mộ người Mẹ Việt Nam suốt đời vì con cái. Anh Hưng mang nặng mặc cảm bất hiếu với mẹ, dù anh không còn chọn lựa nào khác. Bạn bè hàng xóm láng giềng chê cười, họ sát thêm muối vào vết thương ứa máu của tâm hồn anh.

Dù không thường đi lễ, sáng chủ nhật vừa qua, anh bước vào nhà thờ để thử tìm kiếm ít giây phút thanh thản, yên bình. Chủ đề bài giảng hôm ấy lại rơi vào đúng điều răn thứ IV. Hãy thảo kính cha mẹ. Vị linh mục nhắc nhở công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, và gặt gao phê bình con cái thời nay hỗn hào bất kính. “Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể, con nuôi cha mẹ con kể từng ngày”. Vị linh mục đã đưa ra một lập luận đơn giản: Tại sao bố mẹ có thể nuôi được cả mười đứa con, nhưng người đứa con lại không thể nuôi được cha mẹ? Mọi người nghe giảng đều gật gù đồng ý.

Anh Hưng rời nhà thờ, trong lòng nặng trĩu đau khổ pha lẫn giận dữ. Anh thấy mình quá ích kỷ và lơ là trong bổn phận làm con. Về nhà, anh gặt gồng với vợ, đi thăm mẹ, anh nổi nóng bất thường. Anh bị ám ảnh bởi ý nghĩ là nếu ngày mai ngày một mẹ có mệnh hệ nào, anh sẽ không bap giờ có thể tha thứ cho mình vì tội đã để mẹ sống những ngày tháng cô đơn, buồn tủi vào cuối đời bà, chỉ vì sự ích kỷ của vợ chồng con cái anh. Lời cha giảng rất đúng, nhưng vô tình nó đã làm anh buồn hơn. Anh muốn phản đối, muốn nói rằng mười đứa con không nuôi nổi cha mẹ bởi vì cả mười đứa đều có gia đình riêng, anh thương mẹ nhưng anh cũng thương vợ thương con. Vì không thể chọn được một giải pháp dung hoà cho cả hai bên vui lòng, anh đành phải cắn răng gửi mẹ vào viện dưỡng lão, mà trong lòng thì tràn ngập mặc cảm tội lỗi.

Dĩ nhiên, có nhiều khi cảm giác hối hận rất chính xác và cần thiết. Chúng ta có lỗi với người đã khuất, nếu ngày xưa chúng ta đã hắt hủi, khinh miệt, bất hiếu hờn hào với cha mẹ. Chúng ta cần ân hận và cần chấp nhận trách nhiệm nếu chính chúng ta là nguyên nhân gây nên những nghịch cảnh đớ đau trong cuộc đời. Một người đàn ông gặp tôi để giải bày tâm sự. Ông đã bỏ vợ con để lập gia đình với cô thư ký riêng, ông cần tôi giúp đỡ để có thể xoá đi mặc cảm tội lỗi thiếu trách nhiệm với con cái và phản bội mình. Tôi mỉm cười lắc đầu không thể giúp được ông, vì thực sự ông cần phải hối hận trong việc đã làm, phải chịu trách nhiệm và tìm cách đền bù lại cho vợ con, hơn là dùng những biện luận dối trá để khoả lấp đi mặc cảm tội lỗi.

Mặc cảm tội lỗi rất cần thiết, nếu chúng ta phạm tội. Một trong những nguy hiểm kinh khủng nhất của thời đại hôm nay là chúng ta không tự chấp nhận rằng mình là con người yếu đuối, mình có phạm tội. Người ta rất dễ dùng đủ mọi lý do để bào chữa cho những lỗi phạm của mình, bởi vậy họ không cảm thấy lương tâm bị cắn rứt. Khi lương tâm dần dần bị nguội lạnh, con người có thể sống không khác một con vật vì con người mưu mô xảo quyệt thông minh hơn nhiều.

Tuy vậy, nếu không phải lỗi của chúng ta, mà chúng ta cứ bị dẫn vật, day dứt với mặc cảm tội lỗi thì đó cũng là một điều nguy hiểm. Sự dày vò của tội lỗi sẽ khiến chúng ta phải tìm ra những phương pháp cách ‘đền tội’ thì mới cảm thấy an lòng. Sống hoài trong mặc cảm ấy, con người sẽ trở nên bi quan, mệt mỏi, khó trưởng thành, buông thả và chán đời. Thống kê mới nhất tại Úc cho biết: Trong vòng 10 năm 1982 – 1992, đã có 22.000 người Úc tự tử. Số thanh niên thiếu nữ từ 15 cho đến 24 tuổi tự tử tăng gấp đôi, từ 12% lên tới 24%.

Lần đầu tiên kể từ năm 1991, số người tự tử đã vượt quá số tử vong – thường là cao nhất – vì tai nạn xe cộ. Một trong những nguyên do chính đã dẫn tới thảm kịch này, là mặc cảm tội lỗi, khi tự tử là phương cách duy nhất để ‘đền tội’.

7. Đau khổ thường dẫn tới sự ganh tị

Giống như mặc cảm tội lỗi và sự tức giận, ganh tị cũng là một vấn nạn mà người đau khổ phải đương đầu chịu đựng. “Tại sao gia đình đó hạnh phúc quá, con cái mười người đầy đủ chẳng mất ai? Còn mình thì chỉ sinh được có hai đứa, lại chết một?” Người em đi khám bệnh, bác sĩ báo tin buồn, cô không thể nào sinh con được nữa. Về đến nhà, bà chị mừng rỡ tâm sự, chị vừa có thai đứa thứ tư. Người goá phụ cô đơ gan tị với hạnh phúc của bạn mình, nó ...xấu hơn tôi mà vẫn còn có chồng đi đưa về đón. Gia đình nọ giàu nứt vách đổ tường, trộm không đến viếng lại đến viếng nhà tôi, tôi còn... nghèo lắm, ký cốp hoài vẫn chưa đủ tiền xây nhà lầu, mua xe BMW. Có những lời khen nghe thì ngọt ngào, nhưng lời cái đuôi ganh tị thấy rõ: “Anh chị giỏi thật, mới sang đây ba năm đã mua được nhà. Tụi em ở Úc gần 10 năm rồi, cả hai vợ chồng đi làm hàng đầu tất tắp tới mà vẫn chẳng đủ tiền mua nhà.” (Người được khen tức muốn ói máu, nó khen mà làm như hỏi dò xem coi mình làm ăn lươn lẹo, bất chính kiểu nào, sao lại giàu nhanh quá!). Có những lời ca ngợi, chê bai sau lộ rõ bộ mặt ganh tị: “Cộng nhận con cái bà giáo Chánh thông minh chăm học dễ sợ, bốn đứa mà đã được hai đứa Kỹ sư, một thằng sắp ra trường Dược, đứa út thì năm thứ hai Y Khoa. Nhưng mà chúng nó bê bối khó dạy lắm! Mất gốc cả rồi! Chẳng đứa nào nói được tiếng Việt, chơi toàn với tụi Úc, bỏ bịch lạng nhặng. Tài mà thiếu đức cũng như không!” (Con tui thì không được nhiều tài, nhưng ngoan ngoãn, hiền lành nét na đức độ bằng vạn). Ganh tị bằng những lời nói móc họng xách mé kiểu này, thì có vẻ hơi ti tiện và tiểu nhân.

Ganh tị là một cảm xúc tự nhiên rất khó kiềm chế. Ngay từ hồi nhỏ, anh chị em một nhà đã thường ganh tị với nhau trong những thương yêu khó lòng đồng đều của cha mẹ. Ba thương chị hơn, mẹ thương anh hơn nên anh chị được ở nhà, còn tôi thì bị đày đi nội trú ăn uống khổ cực, lại gặp mấy chị nữ tu chẳng được như thơ Nguyễn Tất Nhiên “Em hiền như Ma sơ”, chuyên môn ăn hiếp con nít. Lên lớp nhất tiểu học, có một Ma sơ rất thương tôi, hình như đặc biệt hơn nhiều đứa khác. Tôi hãnh diện và sung sướng lắm! Đến khi khám phá ra rằng Sơ cũng thương một đứa khác bằng tôi. Thằng bé tức giận khóc lóc đòi nghỉ chơi với Sơ ra.

Trẻ em ganh tị vì phải tranh đấu để được yêu thương. Người lớn ganh tị vì mình cũng như họ tại sao lại không bằng họ. Khi gặp tai họa, ai cũng đau khổ, nhưng chắc chắn họ sẽ đau khổ hơn khi thấy những người khác như họ mà lại không bị gì. Nguyên một dãy nhà bị cháy rụi, tự nhiên có một hai căn thoát nạn. Gia đình nạn nhân nào cũng buồn, nhưng có lẽ họ đỡ buồn hơn nếu căn nhà kia bị cháy luôn, để tất cả đều cùng chung cảnh ngộ.

Chúng ta ganh tị vì tại sao Thiên Chúa, có vẻ như, không công bình? Ngài đã ban cho con nhỏ kia sắc đẹp, nét na đủ thứ còn tôi thì ...không được đẹp lắm so với hoa hậu thế giới? Thằng đó đàn địch nhiều tài con gái dễ mê còn tôi ngón tay nào cũng như rễ cây cổ thụ, cầm đàn, đàn đứt dây, cầm cọ, cọ gãy, tiếng hát khàn đục như ếch kêu chiều mưa biên giới? Tâm lý trẻ em trở về, người lớn ganh tị để được yêu thương, nếu Thiên Chúa công bình thì Ngài phải thương yêu và ban phát ân huệ cho mọi người đồng đều.

Đi thăm một người đau khổ vì bất cứ nguyên do nào, chúng ta cảm thông với người ấy, nhưng trong lòng thì cũng mừng thầm vì mình không bị như họ. Đến lượt chúng ta, khi đau ốm, bệnh tật, buồn rầu vì người thân yêu qua đời, vì mất việc hay gặp chuyện xui xẻo, chúng ta thường ganh tị với sức khỏe, hạnh phúc và sự an lành của thiên hạ. Biết rằng ganh tị chỉ làm mình khổ thêm, nhưng chúng ta không thể nào tránh được cảm giác đó.

Truyện cổ Trung Hoa kể lại rằng có một goá phụ, chồng con đều chết thảm trong chiến tranh. Bà tới gặp một vị thiền sư để xin ý kiến làm sao mình có thể cầu nguyện cho chồng con sống lại. Vị thiền sư trả lời: “Bà hãy đi kiếm dùm tôi một hạt giống hạnh phúc trong một gia đình chưa bao giờ biết đau khổ, đem về đây, tôi sẽ làm phép lạ cho chồng con bà sống lại”. Người goá phụ mừng rỡ vội vã đi tìm hạt giống hạnh phúc. Ngày lại ngày, tháng sang tháng, năm này qua năm khác, bước chân mòn mọi khắp nơi, đi tới gia đình nào cũng thấy chan hoà nước mắt đau khổ. Hạt giống hạnh phúc chưa tìm được thì bà đã quên đi nhiệm vụ chính, người goá phụ bây giờ vẫn lang thang đây đó, để xoa dịu và an ủi những người đau khổ, khổ thể thảm, triền miên, cay đắng.

Có lẽ đây là giải pháp duy nhất chữa lành bệnh ganh tị, khi chúng ta cùng nhận thức rằng, hàng triệu triệu người trên thế giới còn đau khổ hơn chúng ta rất nhiều. Bề ngoài họ có thể vui cười sung sướng, nhưng trong lòng thì tràn trề khổ đau, “ở trong chăn mới biết chăn có rận”. Biết đâu họ cũng ganh tị với chúng ta? Một phụ nữ có chồng đang an ủi người bạn goá phụ, có thể cũng đang lo lắng ông chồng sẽ bị mất việc nay mai, con cái hư đốn bỏ nhà ra

đi. Một thanh niên chạy chiếc xe thể thao bóng loáng chở cô bồ vút qua mặt, có thể đang còng lưng làm thêm giờ phụ trội trả góp tiền mượn nhà băng. Tới một đám cưới mọi người vui mừng, ăn uống phủ phê nhảy nhót toi bời, biết đâu họ chỉ cố tạm quên những khó khăn chồng chất đang chờ đón khi tiệc tan?

Khi còn là một ông thầy trẻ măng sữa, giáo dân rất ít khi tới tôi để giải bày tâm sự, để đưa ra những thắc mắc nhờ giải thích, xin ý kiến hoặc những lời khuyên bảo. Tuy vẫn kính trọng giới tu trì, nhưng họ nghĩ rằng con nít như tôi, thanh thoi, sung sướng chẳng phải suy nghĩ việc đời, tối ngày chỉ lo ăn học, làm sao biết được đau khổ ở trần gian là cái gì mà khuyên với nủ? Thời gian qua đi, những đại tang, tin buồn dồn dập đến với gia đình tôi, họ mới hiểu rằng tôi cũng chẳng sung sướng gì hơn họ, tôi cũng chẳng phải là con cưng của Thiên Chúa được yêu thương đặc biệt hơn. Ngoài thiên chức linh mục, tôi cũng đau khổ như mọi người. Bây giờ, họ mới tìm đến tôi để chia sẻ những đau buồn trong đời sống. Thật ra, chúng ta, những người anh em đau khổ như Chúa Giêsu, cũng tìm tới nhau thì đúng hơn. Bởi vì chẳng có ai trên đời này sống trong một căn nhà chưa hề nếm mùi đau khổ.

Dĩ nhiên chúng ta không thể dùng đau khổ như một môn thể thao để so sánh phân định hơn kém ăn thua. Chúng ta không tổ chức Thế Vận Hội Đau Khổ để xem ai giựt được nhiều huy chương vàng, nhưng chúng ta nên biết rằng, dù Đau Khổ không phân chia bằng nhau, nhưng mỗi người đều có phần. Khi nhận thức được điều này, chúng ta sẽ không cần phải ganh tị với bất cứ ai. Chính tôi cũng có lúc tưởng rằng gia đình mình sao đau khổ nhiều quá, cho đến khi nghe được những câu truyện thương tâm gấp vạn lần, tôi mới chợt hiểu rằng, dầu sao, đau khổ của mình chỉ như một hạt cát nhẹ tênh so với núi đá buồn rầu của người khác, như “nhà giàu đứt tay” so với “ăn mày đổ ruột”: Một gia đình, mẹ và các con vượt biển chìm tàu chết hết, chỉ còn lại ông Bố điên khùng tàn tật dờ sống dờ chết. Gia đình song thân Anh Hoài, mười bốn đứa con chỉ còn sót lại hai người. Hai vợ chồng sinh được hai đứa con cưng “nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa”, bị tan nạn xe hơi chết cả hai, ông bố còn nằm nhà thương hôn mê chưa biết lúc nào tỉnh dậy. Chết đi nhiều khi còn đỡ hơn sống, đã có những gia đình đau khổ cả đời vì một hai người con bị khuyết tật bất bình thường. Không ai có thể kể hết được những đau khổ triền miên mà con người phải can đảm chịu đựng.

8. Thà dưng an ủi thì tốt hơn

Khi bị mặc cảm tội lỗi đè nặng, như đã đề cập ở trên, chúng ta thường tự trách chính mình. Có những trường hợp, nạn nhân không tự trách thì có người khác...trách dùm. Chị Thy té xỉu khi ông chồng bỗng nhiên tuyên bố là ông muốn chia tay. Cưới nhau được bốn năm, chưa có con vì chị cần phải đi làm để trả nợ nhà xe. Thịnh chị với chồng cũng cãi nhau to tiếng, nhưng đó là chuyện rất bình thường trong đời sống hôn nhân. Bây giờ ông chồng lại dờ dưng “mèo chuột”, ông chê chị cù lằn và thẳng thắn nói rằng ông đã kiếm được một người khác. Chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ, ông thu xếp quần áo và dọn ra khỏi nhà, để mặc chị Thy khóc nức nở tủi hờn. Tỉnh dậy chị Thy chạy về nhà ngoại. Bố mẹ cũng buồn khi nghe tin và hết lòng an ủi khuyên răn chị. Bà mẹ gọi con gái vào phòng, để hai mẹ con dễ thủ thủ tâm sự. Bà dò hỏi chị rất kỹ lưỡng, chuyện vợ chồng, tiền bạc, nấu nướng, quán xuyến tề gia nội trợ, bà cố gắng tìm ra nguyên nhân đổ vỡ của vợ chồng chị Thy. Thật bất ngờ, chị Thy ném mạnh tách nước trà vào tường và hét lên: “Mẹ đừng nói nữa, này giờ con chỉ nghe mẹ khuyên: “Giá con đừng như thế này, nếu con làm như thế kia thì đâu đến nỗi.” Cứ làm như tất cả đều là lỗi của con. trong đầu mẹ nghĩ rằng nếu con là một người vợ tốt thì chắc anh ấy đã không bỏ con phải không? Con nói thật với mẹ, con đã cố gắng hết sức để chu toàn nhiệm vụ làm vợ. Tại sao anh đòi ly dị thì con không biết, nhưng chắc chắn không phải lỗi tại con hoàn toàn!”

Chị Thy nói đúng. Bà mẹ cũng đúng khi an ủi và chia sẻ nỗi buồn với con gái. Nhưng bà hơi nhẫn tâm khi vô tình kết tội con gái trong chuyện đổ vỡ. Có rất nhiều lý do gây nên những thảm cảnh ly thân ly dị: Thiếu trưởng thành, “đời không như ước mơ”, ngoại tình, xung khắc tính tình, tiền bạc... không nên chỉ quy trách nhiệm vào một người, chồng hoặc vợ.

Cách đây khá lâu, tôi có cử hành tang lễ cho một thiếu phụ qua đời lúc tuổi còn thanh xuân, 36, bệnh ung thư, để lại cho chồng một đứa con trai mới lên 10. Tới nhà thăm hỏi, tôi nghe bà dì an ủi chừa như thế này: “Cháu đừng buồn. Thiên Chúa cất mẹ về vì Ngài cần mẹ hơn là cháu cần mẹ, mai một dì bảo ba kiếm ...mẹ khác cho con”. Bà dì chắc chắn chỉ muốn an ủi để cháu đỡ buồn, nhưng bà đã vô tình phạm những sai lầm to lớn:

- Thứ nhất, bà khuyên cháu đừng buồn, tại sao chúng ta lại cứ phải dấu diếm và đè nén nhưng xúc động chân thành trong tâm hồn? Mẹ chết chẳng lẽ không được biểu lộ những uất nghẹn đau đớn của mình qua tiếng khóc, tiếng gào?

- Thứ hai, bà cho rằng Chúa cất mẹ cháu về, một câu nói thông thường trên

cửa miệng của mọi người, nhưng khá nguy hiểm đối với trẻ em. Chúng chưa đủ suy nghĩ để hiểu những quan niệm về tôn giáo và đức tin, vì thế, nếu Chúa đang không giành giật người mẹ khỏi tay đứa con, nó sẽ ghét Chúa và căm hận Ngài.

- Thứ ba, Thiên Chúa cần mẹ cháu hơn là cháu cần. Bà dì muốn cháu hy sinh, vì cái chết của mẹ rất ý nghĩa, mẹ qua đời trong sự quan phòng của Thiên Chúa. Thành bé không thể hiểu những phức tạp của vấn đề, nó chỉ biết rằng lỗi tại nó mà mẹ nó chết, vì nếu nó cần mẹ hơn Chúa, chắc mẹ nó không chết.

- Thứ tư, “dì bảo cháu ba kiếm mẹ khác cho cháu”. Thành bé không muốn mẹ khác, nó chỉ muốn mẹ ruột, người đã thương yêu chăm sóc nó từ bấy lâu nay. Tôi tội nghiệp dì cho bà dì ghẻ nào đó có thể sẽ đổ lên đầu bà tất cả những tức tối ngang ngược trẻ con, vì bà đã tới để chiếm đoạt vị thế của người mẹ ruột mà nó vẫn tôn thờ.

Bà dì tai hại đã làm thành bé la hét âm ỉ với những lời khuyên không thích hợp của bà. Tôi phải bỏ ra gần hai tiếng đồng hồ nói chuyện với nó, khẳng định và bảo đảm với nó rằng không phải lỗi tại nó mà mẹ nó qua đời, không phải tại ngày xưa nó lười biếng, ăn tham, giận hờn, cãi nhau hỗn hào với mẹ mà mẹ đành đoạn bỏ nó ra đi. Cũng không phải Chúa cần mẹ hơn, hay Chúa phạt gia đình con. Mẹ chết chỉ vì bệnh ung thư, mẹ thương con và không hề muốn rời xa con, nhưng tiếc rằng các bác sĩ, dù đã tận tình cứu chữa, cũng đành chịu bó tay.

Tôi đọc được một ngôn ngữ Iran: “Nếu bạn thấy một người mù, hãy đá vào mắt họ, tại sao bạn phải tệ hơn Thượng Đế?” Câu ngôn ngữ này tiềm ẩn một quan niệm minh bạch: Nếu bạn thấy một người đau khổ, bạn hãy tin rằng họ xứng đáng lãnh nhận những hậu quả đó vì tội lỗi mà họ đã gây ra. Chính Thượng Đế muốn họ đau khổ. Bởi vậy, bạn phải ùa theo Thượng Đế để xỉ nhục và khinh miệt họ càng nhiều càng tốt. Nếu bạn cố ý định thương xót họ, thì bạn đã đi ngược lại với sự công bình của Thượng Đế.

Chúng ta chắc chắn sẽ nhao nhao lên phản đối quan điểm độc ác này. Con người đâu thể nhẫn tâm với anh em đồng loại như thế được? Vậy mà, rất nhiều lúc chúng ta đã vô tình an ủi những người đau khổ bằng những câu nói mà khi nghe được, nạn nhân lại có cảm tưởng như họ xứng đáng bị răn phạt. Bởi những vụng về vô ý, dù trong lòng thật tâm muốn chia sẻ nỗi buồn của họ, chúng ta đã đẩy họ vào sâu hơn bóng tối của cảm giác tội lỗi đè nặng. Trở lại câu chuyện ông Gióp, ba người bạn tới thăm ông để chia buồn và an ủi ông

khi ông đã quá tuyệt vọng. Nhưng họ nói gì cũng sai, làm gì cũng trật lất. Tưởng rằng được bạn bè chia sẻ, ai ngờ họ tới phá rối, ông Gióp lại càng cảm thấy đau khổ hơn nữa. Có lẽ chúng ta nên học hỏi những sai lầm của bạn bè ông Gióp để tìm cách áp dụng trong đời sống hiện tại.

9. Những lời khuyên có thể phản tác dụng

Khi ông Gióp vừa thấy mặt bạn, ông oà khóc kêu lên: “Tại sao Thiên Chúa lại để tôi khổ như thế này?”. Bạn ông làm tưởng rằng ông hỏi họ, nên đã dông dài cắt nghĩa cho ông hiểu sự quan phòng của Thiên Chúa. Thật ra, câu hỏi của ông Gióp không phải là một thắc mắc Thần học, nó chỉ là một lời than thở thảm thương. Ông Gióp không cần các bạn giải thích giáo lý, ông chỉ cần họ cảm thông, chia sẻ những đôn đau với ông. Ông muốn họ đồng ý rằng ông là một người lương thiện, và những gì đã xảy đến cho ông là một sự bất công thâm trọng. Bạn bè không hiểu ý, họ cứ lên tiếng bênh vực cho Thiên Chúa, và vô tình khẳng định rằng chắc tại vì ông đã làm một tội ác nào đó kinh khủng lắm, nên Thiên Chúa công bình mới trừng phạt ông nặng nề như vậy. Các bạn ông không nằm trong hoàn cảnh của ông, nên họ không thể hiểu được tầm tác hại của những lời khuyên răn vô ý thức, họ còn cảm ông không được khóc lóc, phàn nàn, vì biết đâu Chúa nộ khí xung thiên, như một người Cha đánh con lại thấy cứ khóc, nổi nóng đánh thêm cho nó chừa.

Khi một người đang chơi với ngụy lặn trong đau khổ, họ rất cần được sự cảm thông chia sẻ. Tuy vậy, chúng ta cũng nên cẩn thận trong những lời an ủi, vì nó có thể phản tác dụng: “Thôi chị ạ! Mất đứa này có đứa khác, còn trẻ mà!” (lời khuyên cho một bà mẹ vừa sẩy thai, rất tiếc bà đã sẩy thai lần thứ năm); “Anh đừng khóc nữa, đàn ông con trai gì mà yếu quá! Người ta cười cho!” (lời nhắc nhở cho một người bạn bị vợ bỏ); “Chúa thử thách mà, bà cứ rên la như vậy thì còn gì là công nghiệp nữa!” (lời chồng gắt vợ, khi con gái mang bầu lúc chưa làm đám cưới); “Cũng còn may cháu bé chỉ bị gãy một tay một chân, tưởng nó chết rồi chứ!” (lời an ủi cho một bà mẹ có con ngã từ lầu hai); “Minh đâu có quyền xét đoán Thiên Chúa như vậy? Chúa phạt chết! Ngài thương chị lắm mới chọn chị để trao thánh giá đau khô, chị phải vui mới đúng!” (May quá! Chúa thương tôi ít hơn nên Ngài để tôi yên!); “Cũng không đến nỗi nào đâu! Thím có sáu đứa mới chết có hai, còn tới bốn đứa. Người ta muốn có một đứa thôi mà chờ hoài cũng chẳng thấy tin vui!” (lời vỗ về cho một goá phụ có con chết bệnh ung thư). “Gia đình anh chị giàu có sung sướng, quá rồi, cũng nên chia sẻ đau khổ với người khác chứ!” (lời chia buồn cho một gia đình mất trộm). Tận cùng sâu thẳm của tâm hồn, câu nói độc địa

và dã man nhất dành cho nạn nhân chính là: “Đáng đời lắm! Ai bảo thằng đó càn chớn quá làm chi! Vợ con nó có chết cũng là đáng kiếp. Ông trời thiệt có mắt.” (lời mỉa mai dành đặc biệt cho người bị cháy nhà chết cả vợ cả con.)

Ông Gióp, hay những nạn nhân đau khổ, thật ra, chưa chắc cần những lời khuyên răn dạy bảo, dù là những lời răn dạy tốt. Họ chỉ cần sự cảm thông chia sẻ của mọi người, những người sẵn sàng chịu đựng những tiếng khóc, tiếng gào thét cay đắng, ỉ ôi, than van nức nở. Họ cần bạn bè chịu khó ngồi yên đó lắng nghe để họ có dịp tuôn ra tất cả những sự tức giận, những gắng sức kiềm giữ xúc động bấy lâu nay bỗng ập tới như ngọn sóng thần đập vỡ con tàu nhỏ bé trên đại dương muện phiền.

10. Một cách thức an ủi thích hợp

Một cô bé 9 tuổi xin phép mẹ qua nhà hàng xóm để an ủi một bà vợ có chồng bị chết vì bệnh đau tim. Người mẹ hơi ngạc nhiên, nhưng vẫn cho phép con. Khi con về, người mẹ liền hỏi: “Con đã làm gì để an ủi bà hàng xóm?”. Cô bé trả lời: “Con chẳng biết nói gì cả nên con cứ ngồi vào lòng bà và **cùng khóc** với bà!”

Cô bé 9 tuổi đầu non dại ngây thơ của cuộc đời, đã có thể dạy cho chúng ta một bài học vô cùng quý giá: Vui với người hạnh phúc và khóc với người đang sầu khổ. Xin mượn ý thơ Nguyễn Tất Nhiên để diễn tả: Đám ma chiều tiễn đưa, “nói năng chi cũng thừa”.

Cái chết của em tôi đã dẫn tôi vào lối mòn âm u lây lết của sự tức giận, của khuynh hướng tự trách, của mặc cảm tội lỗi, của những “giá mà, nếu mà”, của niềm cay đắng gan tị. Tôi thừa hiểu rằng những lời khuyên răn an ủi chỉ xoa dịu phần nào nỗi đau chất ngát trong tôi. Tôi thừa biết rằng chẳng còn ai trên thế giới này có thể đem em Khanh trở về. Một lần cất bước là vĩnh viễn ra đi. Tôi thừa nhận sự bất lực của chính mình. Khi tất cả đều chỉ là những băng bó tạm bợ cho một vết thương lở máu quá nhiều, tôi cúi đầu trở về với Thiên Chúa, trong lời cầu nguyện.

CHƯƠNG TÁM: Cầu nguyện trong đau khổ

Lúc tôi đang đọc sách, đã gần 12 giờ khuya, tiếng chuông điện thoại reo lên làm tôi giật mình. Kinh nghiệm mục vụ cho tôi hiểu rằng những cú điện thoại vào giờ này bao giờ cũng mang tin buồn. Giọng nói bên kia đầu dây rất lạ, anh cũng không cho tôi biết tên, chỉ nhờ tôi cầu nguyện dùm cho sự an toàn của mẹ anh, người sắp sửa vào phòng giải phẫu chịu đựng một ca mổ thập tử nhất sinh. Tôi định hỏi thêm ít chi tiết thì anh đã cúp máy.

1. Khi lời cầu nguyện không được đáp trả

Cầu nguyện cho sức khoẻ của một người, cho sự thành công của một ca giải phẫu, cho sự hồi phục mau chóng của bệnh nhân là những lời nguyện cầu rất chân tình tha thiết dâng lên Thiên Chúa cho những người ruột thịt thân yêu. Dĩ nhiên, **không phải** tất cả mọi lời nguyện đều mang lại kết quả **như ý muốn của chúng ta**.

Nếu nhân loại tin ở Thiên Chúa, nếu mọi người tin rằng Ngài không hề gởi đau khổ tang tóc cho nhân loại, nếu chúng ta chấp nhận rằng Ngài cũng không hề muốn sự bất công tồn tại, nhưng chỉ vì Ngài phải tôn trọng sự tự do của con người và luật tự nhiên, thì tại sao chúng ta lại cầu nguyện để Ngài che chở đặc biệt cho chúng ta khỏi mọi tai hoạ rủi ra?

Thử hỏi rằng chính tôi, cũng như người đã gọi điện thoại lúc nửa đêm, có thực sự tin ở một Thiên Chúa với đầy quyền phép, sẵn sàng chữa lành mọi bệnh tật cho con người, **chỉ khi nào** tôi, hay bất cứ ai, **biết cách cầu nguyện** thì Chúa mới nhậm lời mà thôi? Vậy nếu một người không biết cách cầu nguyện, Chúa có nỡ để cho cha mẹ người ấy chết trên giường bệnh mà không chịu cứu hay không? Chúng ta có tôn trọng được một Thiên Chúa phân chia giai cấp, chỉ ân thưởng cho con nào ngoan ngoãn hiền lành, còn nếu đứa nào hư thì ráng chịu, sống chết Ngài không cần biết? Giả sử như, có một đứa con khờ khạo năn nỉ Chúa cứu sống vợ nó, chẳng lẽ Ngài lại trả lời rằng: “Ta dư sức qua cầu cứu sống vợ con, nhưng tại vì con tội lỗi và không biết cách cầu xin, nên ta rất tiếc không giúp con được?”

Và nếu lời cầu nguyện không được nhận lời, chúng ta có giận Chúa, có nghĩa rằng Thiên Chúa đã làm chúng ta thất vọng? Hay bởi vì chúng ta...hư quá nên Ngài không thèm nghe lời cầu xin của chúng ta?

Hãy tưởng tượng rằng có một em bé bị mù bẩm sinh, đầu óc và tâm hồn ngây thơ của em tràn ngập những câu truyện cổ tích hạnh phúc, những hạnh các

thánh cầu đầu được đầy, em tưởng rằng phép lạ sẽ xuất hiện dễ dàng nếu em thành tâm khẩn cầu cùng Thiên Chúa toàn năng yêu thương em. Mười năm hy vọng một ngày nào đó sẽ được nhìn thấy ánh sáng bình minh thường như mọi người, bây giờ em vẫn bị mù. Hỏi rằng chúng ta phải an ủi em như thế nào? Dưới đây là những biện luận sai lầm, khi lời cầu nguyện không được như ý:

- Anh cầu nguyện mà không được nhận lời, vì anh không xứng đáng được lãnh nhận nó.
- Lời nguyện xin của chị không mang lại kết quả như lòng mong ước, vì chị chưa cầu nguyện đủ.
- Ông không được nhận lời, vì chỉ có Chúa mới biết được ông thực sự cần những gì.
- Bà cầu hoài vẫn thất bại, bởi vì có người khác cầu nguyện ngược lại ý bà, mà ta lại xứng đáng được nhận lời hơn là bà.
- Cầu nguyện làm chi cho mệt! Chúa không có lỗi tai như con người!

Là người Công giáo, chúng ta vẫn tin tưởng tuyệt đối sự hiệu quả của lời cầu nguyện. Tuy vậy, nếu không hiểu được ý nghĩa về tác dụng của sự cầu nguyện, chúng ta có thể bị sa lầy trong tuyệt vọng khi khẩn khoản nài xin mà không được như ý.

2. Ý nghĩa và tác dụng của cầu nguyện

Phép lạ từ cầu nguyện

Mọi người Kitô hữu đều tin ở phép lạ này. Từ thời Cựu Ước Chúa Cha, Tân Ước Chúa Giêsu, Các Tông Đồ, các Thánh Nam nữ, và đặc biệt nhất là những phép lạ của Mẹ Maria vẫn tỏ tường trong thế giới ngày nay. Dù không được tuyên khai, nhưng mọi người đều tin rằng Đức Mẹ đã che chở cho Đức Thánh Cha Gioan Phao Lô Đệ Nhị khi Ngài bị ám sát, vì Ngài rất sùng kính Mẹ. Đi tới quốc gia nào, tặng vật của Ngài luôn luôn là những cỗ tràng hạt.

Dĩ nhiên Thiên Chúa không làm phép lạ bừa bãi, vì Ngài phải tôn trọng tự do cá nhân và định luật tự nhiên, nhưng thịnh thoảng vì những lợi ích cho con người. Ngài đã thực hiện, để chúng ta “cư dẫu này mà tin”. Rất nhiều người đã mang những chứng bệnh trầm trọng, bác sĩ đành bó tay, vậy mà tự nhiên họ được lành, không cần thuốc thang cứu chữa, nhờ khẩn hứa cầu nguyện.

Tuy vậy, Giáo quyền rất cẩn trọng điều kỹ lưỡng trước khi chính thức công nhận một phép lạ. Chúng ta cũng khó hiểu được tại sao trong một tai nạn xe hơi, có những người bên cạnh phải chết thảm mà mình thì chỉ bị xầy xước sơ sài. Tôi không thể tin rằng Thiên Chúa sẽ chọn lựa để nghe lời cầu nguyện của người này, mà lại bác bỏ lời cầu xin của người khác, bởi vậy Ngài thương nhân loại đồng đều, từng cá nhân một.

Thành ý trong cầu nguyện

Một bà mẹ, sau thánh lễ đến gặp tôi: “Khổ quá cha ạ! Thằng cháu nhà con gần thi rồi mà tối ngày cứ đi chơi, chẳng chịu học hành gì cả! Cha cầu nguyện dùm cho nó thi đậu, chứ nếu không, chắc con mất mặt mất mũi với mọi người, lỡ khen con mình tài giỏi thông minh, bây giờ mới năm thứ nhất đại học đã bị rớt thì còn ra cái thể thống gì nữa?” Tôi gật đầu để bà yên tâm, chứ trong lòng thì lại buồn, vì chẳng có Chúa nào chịu nhận lời cầu nguyện của một kẻ ham chơi mà đòi thi đậu.

Việt nam ta rất thích “cầu Trời khấn Phật”, nhưng không phải lời cầu nào cũng là một thành ý tốt đẹp. Hồi còn nhỏ, tôi vẫn thường nghe mấy người hàng xóm “cầu trời cho thằng khốn nạn đó ra đường xe cán bẹp đầu”, đồ cái thứ trời đánh thánh vật; “cầu trời cho con trúng số cặp “bảy”. Chẳng có ông trời nào ác nhân ác đức chịu nô lệ cho những tham lam, ganh tức hận thù của người cả!

Truyện kể về hai ông hàng xóm cùng bán tạp hoá. Ông nào cũng tìm đủ mọi thủ đoạn để cạnh tranh và “chơi chết” ông kia. Vào một đêm nọ, thiên thần hiện ra với ông A trong giấc mơ và nói: “Thiên Chúa gọi ta đến để dạy con một bài học. Ngài sẵn lòng ban tặng tất cả những gì con cầu xin, nhưng với một điều kiện, con được cái gì thì người hàng xóm của con sẽ được gấp đôi. Nếu con giàu, anh B sẽ giàu gấp đôi, nếu con khoẻ mạnh sống lâu, anh B sẽ khoẻ và sống lâu hơn con. Bây giờ nói cho ta nghe con muốn gì?” Ông A không lưỡng lự: “Vậy thì tốt quá, thiên thần làm ơn chọc cho con mù một mắt, để thằng B mù cả hai con mới hả giận!”

Chúa cũng đành chịu thua lòng nham hiểm độc ác của con người!

Phó thác, tin tưởng và hành động trong cầu nguyện

Mọi lời khuyên khá thông thường nhưng rất hữu dụng: “Con hãy làm hết sức mình, rồi Chúa sẽ giúp con” hay “tận nhân lực, tri thiên mệnh”. Chúng ta không thể đòi hỏi Thiên Chúa những gì chúng ta có thể làm được. Một nhà thần học đã viết như sau:

- Lạy Chúa! Chúng con không thể cầu xin Chúa hãy chấm dứt chiến tranh, vì tự tay chúng con có thể tạo dựng hoà bình.

- Chúng con không thể nài xin Chúa hãy xoá bỏ nghèo đói, vì Ngài đã ban cho chúng con tài nguyên, sức lực để chia ngọt sẻ bùi với anh em đồng loại.

- Chúng con không thể cầu xin Chúa hãy dẹp bỏ sự kỳ thị, vì Ngài đã ban cho chúng con mắt nhìn và trái tim để thấy mọi người đều ngang hàng với đầy đủ nhân cách như nhau dù khác màu da, tiếng nói, phong tục, tập quán.

- Chúng con không thể nài xin Chúa hãy cất đi sự tuyệt vọng, bởi vì Ngài đã ban cho chúng con đầy đủ nghị lực để vượt thắng khổ đau và vươn lên hy vọng.

- Bởi vậy, chúng con chỉ nài xin Chúa một điều: **Hãy ban cho chúng con sức mạnh, sự cương quyết, niềm tin và ý chí để hành động chứ không chỉ ngồi đó cầu nguyện suông chờ phép lạ, để hiện những ước muốn thành sự thực chứ không chỉ ngồi đó mà mộng mơ tưởng tượng.**

Vào một đêm nọ, có bốn ông cha đang ngồi tán gẫu chuyện trò, bỗng nhiên đèn bị tắt, bóng tối bao trùm. Cha dòng Phanxicô quì sụp xuống lẩm bẩm: “Lạy Chúa, Ngài đã tạo dựng bình minh và hoàng hôn, ánh sáng và bóng tối, chúng con xin vâng và thành tâm cảm tạ Ngài.” Cha dòng Thánh Thể ngược mắt lên trời: “Lạy Chúa, con đã cầu Minh Thánh hai tiếng đồng hồ trước khi tới đây, chẳng lẽ ngài cần con bên cạnh lâu hơn nên mới dùng bóng tối để khuyên con trở vào nhà thờ?” Cha dòng Đa Minh chấp tay khẩn nguyện: “Lạy Chúa, ánh sáng là vinh quang của Ngài, bóng tối là biểu tượng của tội lỗi ma quỷ, xin Ngài hãy đem ánh sáng trở lại. “Cha chánh xứ không cầu nguyện, nhưng mò mẫm tìm đường ra khỏi phòng để... thay cái cầu chì bị đứt.

Lạy Chúa, hãy dẫn đường chỉ lối để chúng con biết bắt tay làm việc, tranh đấu cho Công – Lý – Hoà Bình – Tự Do và Nhân Quyền, hơn chỉ là biết cầu nguyện trên môi miệng.

Hồng ân của Thiên Chúa không thể rao bán hay đặt điều kiện. Khi đã trưởng thành, Ông Gia Cóp nhận thức được rõ ràng hơn. Lúc dắt vợ con về quê cha đất tổ, ngang qua một dòng sông, ông đứng lại cầu nguyện cùng Chúa: “Lạy Chúa của Abraham và cha của Isaac, con không xứng đáng được lãnh nhận những ân huệ rộng lượng của Ngài. Ngày xưa khi con vượt sông này với hai bàn tay trắng, bây giờ về lại với đầy đủ mọi sự. Hãy giúp con thoát khỏi những oán thù của anh Esau, vì con sợ mất anh ấy lắm...”

Cần thiết sự trợ lực giúp đỡ của Thiên Chúa

Lần này, Gia Cóp không còn đặt điều kiện, hay xin Chúa đáp ứng những nhu cầu của mình như xưa. Ông tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa vì những hồng ân Ngài đã ban tặng cho ông quá dồi dào hơn lòng mong ước. Chỉ có một lý do duy nhất đã khiến ông cầu nguyện: Bởi vì ông cần Chúa, Ông sợ hãi vì ngày mai, ông phải đối diện với những hiểm nguy thử thách, ông không tin mình có thể đứng vững được nếu không có sự trợ lực của Thiên Chúa. Gia Cóp không nhờ cậy Thiên Chúa kiếm chế sức mạnh của Esau, nhưng cầu xin Ngài hãy ở cạnh bên để nâng đỡ và giúp ông bớt run sợ, nhờ tin tưởng có Thiên Chúa cận kề, ông sẽ an lòng vững tâm chịu đựng tất cả mọi nghịch cảnh có thể xảy ra.

Đây chính là lời cầu nguyện mà Chúa sẽ nhận lời. Chúng ta không thể nài xin Chúa hãy cất đi tất cả mọi tai ương đau khổ, bệnh tật, nghèo khó – hoặc ích kỷ hơn – cầu xin Chúa hay che chở cho riêng tôi và những người khác thì tôi không cần biết. Chúa không thể chỉ bảo vệ cho riêng một mình ai. Ngài cũng không thể liên tục làm phép lạ cản ngăn luật tự nhiên. Nhưng nếu cầu xin để được thêm sức mạnh để đối diện với khổ đau, thêm can đảm để chống trả với mọi nguy hiểm tai hoạ, thêm sáng suốt để biết quý trọng những ân huệ đang được lãnh nhận hơn là tiếc nuối những gì đã mất mát, lời cầu nguyện của chúng ta sẽ được đáp trả. Người goá phụ trong đám tang chồng bà, đã nói với tôi: “Thưa Cha, làm sao con có thể tiếp tục sống được nữa?”, nhưng bà vẫn sống, rất kiên cường chịu đựng, vì tương lai con cái, nhờ lời cầu nguyện. Một cậu học trò tôi dạy thi rớt năm lần bảy lượt, đã định bỏ ngang, nhưng lần thứ tám cậu đậu vẻ vang, nhờ sự chuyên cần kiên tâm và cầu nguyện, với sự nâng đỡ của gia đình. Cùng một chứng bệnh ung thư, có người đang hấp hối mà vẫn gào thét khóc lóc cho phận số không may, nhưng người khác lại mỉm cười nhắm mắt chấp nhận định mệnh, trở về với cát bụi, khi đã làm tròn trách nhiệm trần thế, nhờ cầu nguyện. Lỡ sinh một đứa con tật nguyền, hai vợ chồng bận bịu tới ngày chăm sóc cho nó, nhà cửa vườn tược bê bối, hồ thẹn với hàng xóm láng giềng, nhưng họ vẫn can đảm nuôi nấng thương yêu đứa bé bất hạnh, ba chục năm sau, nó trở thành một nhà toán học đại tài. Họ đã cầu nguyện để biết kiên tâm, chịu đựng. Thiên Chúa luôn ở bên cạnh người sầu khổ u buồn, Ngài về phe những kẻ yếu đuối tội lỗi, bởi vì, chính thánh giá là dấu chứng của mọi đớn đau in hằn trên thân phận làm người.

Thiên Chúa mà tôi tin, không hề gởi đau khổ đến cho con người, nhưng Ngài đã gởi sức mạnh tới để con có thể chịu đựng, chấp nhận và vượt

thắng đau khổ.

Chúng ta không cần phải van lạy hay hối lộ Thiên Chúa để Ngài ban sức mạnh, niềm hy vọng và sự kiên nhẫn. Chúng ta chỉ cần chạy tới Ngài, thừa nhận thân phận yếu hèn của mình, và nhờ Ngài nâng đỡ ủi an, bởi vì “Ngài là đáng tôi nương tựa”. Có Ngài bên cạnh, chúng ta yên tâm mạnh dạn bước đi “trong thung lũng tối mịt mù của cuộc đời”. Hồng ân của Ngài ví như một nguồn nước trong lành vô tận đón chờ mọi người. Nhưng con người có tự do để chạy tới uống đầy thỏa thuê hay vẫn đứng nhìn xa xa mặc cho cơn khát hạnh phúc hành hạ. Tôi dám khẳng định rằng, cầu nguyện luôn luôn mang lại kết quả, nhưng kết quả có thể không như ý muốn và ước vọng tầm thường của con người. Câu chuyện chị Linh tàn tật trên xe lăn ở chương đầu, một thời gian sau khi chối bỏ đức tin, thách thức giáo quyền, chị gặp tôi, khiêm nhường tự thú: “Con đã đi hoang quá lâu, tâm hồn và thân xác rách nát tả tơi, con trở về cùng Chúa chỉ bởi vì, chẳng có ai khác để con có thể bám víu vào mà sống nốt quãng đời còn lại.” Bây giờ, chị chấp nhận hoàn cảnh bất hạnh của mình, quãng đời còn lại của chị, thật ra, rất hạnh phúc bên người chồng độ lượng thương mến và những đứa con ngoan hiền tài đức.

Có ba chàng thanh niên đi hành hương gặp được Thiên Chúa bằng xương bằng thịt. Thấy sự nhiệt thành tâm của họ, Chúa hứa ban cho mỗi người một ước nguyện. Người thứ nhất hăm hở xin Chúa sự giàu sang phú quý. Khi anh đi, Chúa mừng rỡ được tương lai của anh: Anh sống rất thoải mái, có vợ đẹp, có nhiều bạn bè, nhà lầu tiện nghi, đồ ăn thức uống cao lương mỹ vị ê hề thừa thãi. Nhưng chẳng bao lâu sau, tiền hết, vợ và đám bạn thích tiền cũng rũ nhau bỏ rơi anh. Anh lại sống trong cảnh bần cùng như xưa.

Người thứ hai sau khi suy nghĩ kỹ lưỡng, anh xin Chúa ban phép để anh trở thành một người đẹp trai tuấn tú, vì anh xấu thể thảm. Ước gì được nấy, vừa ngỏ lời xong, anh vụt biến hình. Chàng thanh niên tương tá cao ráo lẫm liệt uy nghi lạy tạ Chúa từ già. Chúa cũng nhìn thấy tương lai của anh: Nhờ phong thái và sắc diện bên ngoài, anh thu hút được nhiều phụ nữ say mê. Tuy vậy, càng về già anh càng xấu đi, tới lúc đó, họ cũng bỏ rơi anh.

Người thứ ba vừa nghèo vừa xấu, anh cũng xin Chúa một ước nguyện. Lúc anh đi khỏi, Thiên Chúa mỉm cười khi thấy được tương lai của anh: Anh vẫn nghèo và vẫn xấu, nhưng cuộc đời của anh lúc nào cũng tràn ngập tiếng cười hạnh phúc, vì anh đã cầu xin Thiên Chúa giúp để anh được luôn chấp nhận thực tại, hài lòng với những gì anh có và được đủ sức mạnh để can đảm đối diện với mọi khổ đau xảy đến trong đời.

Cầu nguyện với Mẹ Maria và cho tha nhân

Một cậu bé tới ôm hôn ba má chúc ngủ ngon rồi vào phòng, một lát sau, cậu lại đi ra hỏi: “Con sắp sửa cầu nguyện, ba má có cần gì không?”

Đứa con cầu nguyện không phải cho riêng nó, nhưng cho gia đình và ba má. Lời cầu nguyện đẹp nhất là những nguyện xin cho người khác. Giáo dân Việt Nam có một lòng kính Đức Mẹ cách đặc biệt, bởi vì chúng ta tin rằng Mẹ sẽ cầu bầu cùng Chúa cho con cái đau yếu của Mẹ. Chẳng có bà mẹ nào đau khổ hơn Mẹ, trái tim Mẹ tan nát lúc nhìn con một Giêsu chết treo trên thập giá. Mẹ từng bước theo con trên đường khổ nạn, Mẹ nước mắt tuôn đổ ôm con tất thở trong lòng. Tình Mẹ thương con lai láng biển khơi, sâu thăm thẳm đáy vực, cao lồng lộng trời mây. Chẳng có ngôn ngữ nào diễn tả nổi tất cả những yêu thương ngọt ngào của mẹ Maria dành cho từng đứa con đau khổ nhọc nhằn. Lời Mẹ nhắn nhủ ân cần: “Hãy siêng năng làm hạt, hãy thống hối trở về.” Lời Mẹ bảo đảm cho hạnh phúc đời sau, vì cuối ùng, “trái tim Mẹ sẽ thắng.” Nước mắt Mẹ mềm lòng kẻ chai đá, phép lạ Mẹ phá tan ý niệm vô thần của người cứng lòng tin. Thánh Gioan Bosco, khi quyết định xây thánh đường dâng hiến Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu, trong tay không hề có một đồng bạc nào. Ngài chỉ một lòng tin sắt đá vào sự trở giúp linh thiêng của Mẹ. Rất nhiều khi chủ thầu thúc hối trả tiền vật liệu, công nhân, Ngài vẫn bình tĩnh cầu nguyện cùng Mẹ, và tự nhiên có những vị ân nhân đem tiền tới ủng hộ đúng kúc. Thánh Gioan Bosco đã để đời một câu nói: “hãy yêu mến Mẹ, rồi bạn sẽ biết phép lạ là gì.”

Chỉ có người đau khổ hơn ta mới hiểu thấu nỗi tâm sự của ta. Nếu bạn đau khổ, hãy chạy tới Mẹ, bạn sẽ không bao giờ bị thất vọng. Bởi vì, Mẹ chính là dấu chỉ của hy vọng.

Khi dùng ngôn ngữ loài người để bàn luận về sức mạnh và hiệu quả của lời cầu nguyện, chúng ta đành phải khiêm nhường tự thú rằng dù sao chăng nữa, tầm hiểu biết của con người có nhiều giới hạn, bởi vì chúng ta không thể dùng nhân trí để nói về thần tính và thiên tính. Hình ảnh Thiên Chúa không thể chỉ được giảng giải trong triết lý hay trong những suy xét khoa học, bởi vì Ngài vẫn luôn tỏ lộ chính mình Ngài qua những kinh nghiệm của từng cá nhân. Chính qua những kinh nghiệm cá nhân này, đức tin Công Giáo được hun đúc và trưởng thành. Khi cầu nguyện cùng Thiên Chúa, chúng ta không dùng lý lẽ của trí óc, nhưng bằng tâm tình của một trái tim. Những cảm nghiệm sâu sa nhất về Thiên Chúa là những cảm nghiệm của những trái tim chân thành trong những lời nguyện thiết tha. Như vậy, chúng ta hãy mở lòng

ra để tôn trọng và lắng nghe những kinh nghiệm cá nhân quý báu ấy của mỗi người.

Cuối cùng, xin hỏi thử bạn, có bao giờ bạn dâng những lời cầu nguyện để chúc tụng, tôn vinh và tạ ơn Thiên Chúa hay không?

CHƯƠNG CHÍN: “Lạy Chúa, tại sao Ngài im lặng?”

Sự ra đi của những người thân trong gia đình đã khiến tôi nhận thức rằng cuộc đời không thể êm xuôi như một giòng sông lững lờ trôi về biển cả. Đời mưa lũ đau khổ mà mưa bụi hạnh phúc. Nhiều khi, hạnh phúc còn hạn hán triền miên dai dẳng. Chẳng ai né tránh được những tai kiếp rủi ra muộn phiền. May mắn thay! Không ai phải đương đầu với nó một mình, bởi vì, chúng ta còn có nhau, còn có Mẹ Maria và Thiên Chúa.

Tôi đã trở thành một người nhạy cảm hơn, biết cảm thông hơn với những dẫn vật suy tư của mọi người trong trách nhiệm mục vụ. Thiên Chúa trong tôi bây giờ khác xa với hình ảnh “quan toà – hình phạt – thẩm phán” ngày còn thơ ấu. Tôi hiểu được rằng vì Ngài phải tôn trọng định luật thiên – tự – nhiên và tự do chọn lựa của con người, nên Ngài không thể can thiệp vào những khuôn khổ nhất định của nó để cản ngăn những đau khổ xảy đến cho nhân loại. Tôi dễ dàng tin tưởng và tôn vinh một Thiên Chúa, Người chịu đựng khổ đau với tôi, Người luôn ở cùng tôi, để vỗ về ủi an khi tôi nức nở tuyệt vọng, hơn là thờ phượng một Thiên Chúa quá công minh xuống tay trừng trị lỗi tội yếu hèn, hoặc đang tâm giết chết những thơ nhi vô tội để răn dạy hay thử thách loài người. Thiên Chúa của tôi **không** chết, **không** tàn nhẫn tâm, **không** phải là nguyên nhân gây nên đau khổ. Tôi rất ân hận nếu hình ảnh Thiên Chúa trong bạn thiếu chữ “**không**” vô cùng quan trọng đó.

Chúng ta có thể chịu đựng được nhiều đau khổ, nếu trong nỗi đau khổ đều tiềm ẩn một ý nghĩa nào đó. Người mẹ dám hy sinh cả mạng sống để cứu con mình khỏi chết đói, khi cho con bú máu tuôn tràn từ vết cắt tự gây thương tích. Những người nghiện rượu, nghiện xì ke phải vất vả chống trả khi lên cơn thèm muốn vì họ muốn cai, muốn dứt khoát từ bỏ kiếp nô lệ rượu chè hút sách. Rất nhiều khi, những tai họa xảy ra chẳng mang lại một ý nghĩa nào cả, nhưng chúng ta có thể lợi dụng để gắn lên mình nó những bài học, ý nghĩa và kinh nghiệm. Đau khổ là một vị giáo sư thu tiền học phí quá cao, nhưng vẫn có vô số học trò dù mài kính sử cần mẫn, và họ đã thành tài, thành danh khi ra trường. Tiếc thay! cũng có nhiều người gậm nhấm thất bại, khi “đệ nhất buồn là cái hồng thi” – môn đau khổ.

Chúng ta không thể cầu nguyện để ép Thiên Chúa ban lại sự sống cho những người thân đã qua đời. Nhưng chúng ta có thể làm được một việc vô cùng quan trọng: Hãy để họ trở nên những nhân chứng của Thiên Chúa, của những nỗi kết yêu thương trong gia đình và họ hàng mỗi khi nhớ về những kỷ niệm,

di ngôn của người đã khuất, hơn là của sự ra đi của họ trở thành niềm tuyệt vọng, u sầu và mất mát đức tin nơi chúng ta.

Câu chuyện về một người đàn bà ngoan đạo, có lòng từ tâm nhưng cũng thích than phiền gắt gỏng. Bà đi dạo mát ngoài công viên, trước mắt là từng đoàn ăn mày lũ lượt bu quanh; bên gốc cây nọ một em bé gầy gò ốm yếu thảm thương khóc lóc; đứng cạnh bờ hồ là một là một ông lão mù loà đang quờ quạng từng bước; đối diện với công viên là một bệnh viện, tiếng xe cứu thương rú lên inh ỏi, vội vã đưa vào khu cấp cứu những bệnh nhân gặp tai nạn hiểm nguy đến tính mạng. Từng mảnh đời đau khổ hiện lên nguyên vẹn trong thân phận làm người. Bà tức giận về nhà, cầu nguyện trách móc Thiên Chúa: “Tại sao Chúa nhân từ dường ấy mà lại để con người gánh chịu đau khổ quá nhiều như vậy? Chẳng lẽ Ngài không có tai, không có mắt? Chẳng lẽ Ngài không thể làm gì để giúp họ hay sao?”. Tiếng Chúa từ sâu thẳm vọng lại: “Có chứ! Ta đã tạo dựng nên con!”

Phải! Thiên Chúa đã tạo dựng nên chúng ta, để chúng ta có thể góp tay với Ngài xoa dịu những khổ đau của mọi người và sẵn lòng khoan dung rộng lượng, tha thứ cũng như an ủi những kẻ cô thế yếu hèn tội lỗi. Cứ mở miệng trách móc Ngài im lặng, trong khi chúng ta cũng lặng im bất động trước những bất hạnh của người khác là một than phiền vô tâm và vô lý.

Một cậu bé nghèo hèn, rách rưới thảm thương, mùa đông mà cậu cũng không có giày để đi. Chúng bạn chê cười, tụi nó mỉa mai cậu: “mày đạo Công Giáo mà! Nếu Thiên Chúa thương mày, tại sao Ngài không chăm sóc cho mày? Tại sao không bảo một người nào đó cho mày đôi giày?” Cậu bé ngẫm nghĩ rồi trả lời: “Chúa có bảo mà người ta không chịu nghe!”

Đời sống trong xã hội hiện tại không thể có được một nền hoà bình vĩnh cửu, không thể cầu xin được một tự do trọn vẹn, không thể đòi hỏi được một công lý hay một sự bình đẳng tuyệt đối. Chỉ có tình yêu luôn luôn hiện diện. Con người lệ thuộc vào Thiên Chúa ở rất nhiều khía cạnh, nhưng chính Thiên Chúa, Ngài chỉ lệ thuộc vào con người ở một điều duy nhất: Tình Yêu. Thiếu tình yêu của con người, Ngài đành phải vĩnh viễn sống trong cô đơn và sự im lặng.

Chúng ta yêu thương Thiên Chúa – có lẽ – không hẳn vì ngài toàn năng, không hẳn bởi vì Ngài có thể bảo vệ cho chúng ta khỏi mọi tai họa hay mọi ám hại hiểm nguy của cuộc đời; không hẳn vì chúng ta kính sợ ngài, cũng không hẳn vì Ngài sẽ phạt những yếu lỗi lầm của chúng ta. Chúng ta yêu Ngài

vì Ngài là Thiên Chúa, vì Ngài đã tạo dựng nên vũ trụ vạn vật với muôn loài muôn vẻ, vì Ngài là nguồn sức mạnh, là niềm hy vọng, là sức sống mạnh liệt can đảm và kiên cường của chúng ta. Tình yêu không phải là sự khâm phục tài năng, quyền lực, nhưng chính là sự chấp nhận những thân phận bất toàn. Thiên Chúa đã yêu thương con người bằng thứ tình yêu đó, vì con người chẳng có gì đáng để trao ban cho Ngài, nhưng ngài vẫn đến để kêu gọi những con người tội lỗi và để chuộc tội cho nhân loại. Yêu thương không đòi hỏi quyền lợi hay điều kiện, yêu thương chấp nhận tất cả, dù là những thiệt thòi đau khổ cho chính mình. Như vậy, yêu thương là thánh giá hiến thân.

Trong một cuộc triển lãm tranh ảnh của những họa sĩ nổi tiếng, khách thưởng ngoạn đặc biệt chú ý tới một bức tranh vẽ hình Chúa Giêsu đứng trước cửa nhà tồi tàn. Người ta rất thích chí khi khám phá ra rằng trên cửa lại không có nắm cửa để mở. Chẳng lẽ họa sĩ lại quên đi một chi tiết rất tầm thường nhưng cũng rất quan trọng như vậy hay sao? Chỉ khi mọi người xầm xì thắc mắc, tiếp tục ngắm nghía cẩn thận và ngẫm nghĩ hồi lâu, họ mới “ngộ” được cái dụng ý tuyệt diệu của họa phẩm: Thiên Chúa luôn luôn kiên nhẫn chờ đợi bên ngoài cánh cửa lòng của chúng ta, dù tuyết rơi, mưa đổ, gió bão, phong ba thi nhau ập tới, Ngài cũng không nề hà. Nhưng ngài không thể vô nhà vì nắm cửa nằm bên trong. Quyền quyết định ở trong tay chúng ta, Ngài chỉ có thể bước vào và ngự trị trong tâm hồn chúng ta nếu chúng ta mở cửa cho Ngài.

Khi đau khổ hành hạ xác thân tâm hồn, chúng ta gào thét trách mắng Thiên Chúa: “Lạy Chúa! Tại sao Ngài im lặng?” Chúng ta quên mở cửa cho Ngài, quên nhào vào lòng Ngài để tìm kiếm nương tựa ủi an, để được xoa dịu vỗ về trong lúc tuyệt vọng cùng cực. Ngài vẫn đứng đó, chờ đợi, kiên nhẫn, chịu đựng, mong mỏi, hy vọng. Chúng ta hãy thử nhìn lại cuộc đời mình xem, đã bao lần chúng ta ngoảnh mặt làm ngơ trước những khổ đau của kẻ khác? Đã bao lần chúng ta chối từ Ngài vì theo Ngài là phải tuân giữ những giới luật khắt khe khó khăn? Đã bao lần lương tâm thúc dục trở về mà chúng ta vẫn tỉnh bơ bước sâu trong vũng lầy lỗi phạm?

Một bà vợ Công Giáo nhưng lấy chồng Phật Giáo. Hạnh phúc nửa đường đứt gánh, vì người chồng mắc bệnh ung thư đã tới thời kỳ nguy hiểm. Nhờ sự chăm sóc tận tình tận lực và nhờ lời cầu nguyện không ngừng nghỉ của vợ, anh chịu rửa tội theo đạo. Trong những giây phút cuối cùng, có vợ ngồi bên cạnh, anh thều thào hỏi: “Anh sắp chết phải không?” Người vợ nắm tay anh nức nở hỏi lại: “Anh có sợ chết hay không?” Người chồng mỉm cười trả lời: “Nếu Thiên Chúa cũng giống như em, cũng thương anh như em thương anh,

thì anh không sợ!”

Hình ảnh, sức mạnh, lòng can đảm, sự khoan dung nhân từ và tình yêu của Thiên Chúa tiềm tàng trong mỗi trong mỗi con người. Tiếng kêu bi thương của những người thánh thiện hiện lành rên xiết nài van Chúa cứu giúp vẫn đang vang vọng không ngừng. Thiên Chúa buồn lắm! Ngài không im lặng, vì ngài đã trao phó trách nhiệm rao giảng Tin Mừng bằng lời nói và hành động cho tất cả chúng ta. Hỏi rằng chúng ta phải trả lời như thế nào nếu Ngài thăm thì bên tai mỗi người: **“Này con! Tại sao con im lặng?”**

THAY LỜI KẾT

Cô Phương Hằng đã kể lại câu chuyện thật My Brother nguyên tác Anh Ngữ trong báo “Tình Mẹ” số tháng 7.1995, bằng một giọng văn vô cùng xúc động của một gia đình trong tiến trình trải qua những kinh nghiệm quý báu của thân phận làm người: Từ vui mừng dẫn đến lo sợ, chối bỏ sự thật, rồi thất vọng chìm sâu thành tuyệt vọng, khi người ngoại chấp nhận thực tại, lúc can đảm vươn lên sống còn, cuối cùng, hy vọng vực sáng tương lai. Tôi xin phép được chuyển dịch câu chuyện này sang Việt ngữ với niềm cảm thông sâu xa thành thật để thay lời kết và để tất cả chúng ta, những người đau khổ, cùng suy nghiệm một lần cuối những ý nghĩa giá trị của khổ đau và niềm tin trong cuộc đời:

Đời sống gia đình tôi vụt thay đổi đột ngột khi em được sinh ra. Em chính là nguyên nhân của niềm tuyệt vọng sâu thẳm trong lòng mọi người. Bà tôi thờ dài bất lực, mẹ tôi thường xuyên âm thầm rơi lệ. Không phải lỗi tại em, cũng không phải tại ai khác ngoại trừ chính Người đã tác tạo nên em. Dù Thiên Chúa đã ban cho em đầy đủ tứ chi: đầu, mình, chân, tay, nhưng Ngài đã tàn nhẫn cắt đi một phần thân xác tối quan trọng, để em có thể được nhìn nhận là bình thường như mọi đứa trẻ khác: Em vào đời với một trí óc rất chậm trưởng thành, rất ít mở miệng và chỉ thích rút lui lần trốn sống trong thế giới của riêng em, không cần giao tiếp với xã hội bên ngoài. Chúa đã dựng nên em với một bộ óc tự kỷ (autistic mind).

Chúng tôi không thể nào quên được ngày hôm ấy, vào một buổi sáng mùa đông lạnh lẽo, tháng 7 năm 1985, mẹ tôi chuyển bụng, dấu hiệu chắc chắn của thai nhi sắp chào đời. Chị em tôi đã hò hét, nôn nóng hơn sáu tiếng đồng hồ trong phòng đợi của nhà thương Royal Womens mà vẫn chưa thấy tin tức gì. Mãi đến trưa, ba tôi ra khỏi phòng sinh với nụ cười rạng rỡ báo tin: Mọi sự đều tốt đẹp, mẹ đã sinh em, bình an, khoẻ mạnh và rất đẹp trai. Niềm vui vỡ oà tuôn đổ chan chứa trong lòng chúng tôi, một hạnh phúc tuyệt vời không thể diễn tả bằng ngôn từ và cũng không có gì sánh nổi, một vui mừng chưa từng được cảm nghiệm bao giờ. Chúng tôi tíu tít hân hoan chia sẻ hạnh phúc tươi nở như hoa lá mùa xuân, và không ai có thể ngờ rằng trong những ngày tháng sắp tới, hạnh phúc vụt biến thành nỗi buồn tủi cay đắng như cơn gió lạnh lùng mùa đông, bất chợt ủa về cuốn hút phận số mong manh yếu ớt của đời lá khô phù du héo úa.

Nhưng ngay lúc đó ba mẹ tôi sung sướng lắm, vì cuối cùng Thiên Chúa đã

nghe lời cầu khẩn mà ban cho gia đình tôi một người con trai để nối dõi tông đường cũng như để chăm sóc báo hiếu cho ông bà khi tuổi già xế bóng. Sự ra đời, hiện diện của em tôi chẳng khác nào như một trận mưa rào tháng sáu ở quê nhà, xối xả đổ xuống mảnh đất khô cằn hạn hán đã nhiều năm. Mưa cho cây cỏ hạnh phúc đơm bông kết trái, mưa cho con khát chờ đợi thiêu đốt nóng bỏng qua đi, mưa cho mây mù thất vọng tan nhanh để ánh sáng tin yêu tràn về rục rĩ châu thân.

Giữa những tung bùng hớn hờ lúc em tôi chào đời, không ai có thể tưởng tượng được rằng cũng chính ngày ấy đã khắc ghi một niềm đau nối tiếp triền miên dai dẳng trong trái tim mỗi người. Bây giờ, khi nhìn lại dĩ vãng, chúng tôi mới cảm nhận được sự mỉa mai cay độc của một ước vọng mù loà, với ý tưởng cho rằng ngày đó đã đánh dấu một hạnh phúc miên viễn vĩnh cửu trong gia đình tôi.

Ba năm đầu tiên đẹp như đoạn kết của một truyện cổ tích thần thoại. Lúc nào gia đình tôi cũng tràn ngập tiếng cười rộn rã niềm vui. Chị em tôi dành nhau để được cái vinh dự bế em khi mẹ tôi bận rộn. Là cậu bé duy nhất trong nhà, với một vẻ mặt ngây thơ thanh tú, với những cử chỉ thái độ hồn nhiên bé bỏng, em vô tình trở thành tâm điểm hạnh phúc thu hút mọi người. Rồi em một phút đã thấy khó, xa em một ngày nhớ thương khắc khoải chất chồng. Chị em tôi tha hồ quan sát, nung nấu âu yếm em để thỏa trí tò mò cố tật. Ba mẹ tôi thường hãnh diện bông em ra khoe với bạn bè cục cưng quý giá như một kho tàng mà mình được sở hữu. Tất cả đều nghĩ rằng em sẽ lớn lên mạnh khoẻ và bình thường. Chúng tôi đã làm, một làm lần hải hùng. Có lẽ niềm đau sẽ đỡ kinh khủng hơn nếu mọi người đều nhận thức được rằng Thượng Đế không bao giờ trao tặng cho ai tất cả mọi sự. Ngài không hề có dự định tạo dựng một đời người chỉ để thanh thoi thụ hưởng hạnh phúc, niềm vui và tiếng cười. Chúng tôi cũng không thể thoát ra ngoài quy luật hiển nhiên đó. Đời sống con người, hình như, chỉ là một vực thẳm của những gánh nặng, những đau khổ và những giằng xé, dày vò tuyệt vọng nát tan của một trái tim rất dễ bị tổn thương. Chúng tôi là con người, bởi vậy chúng tôi phải tiếp tục sống cho trọn vẹn tất cả ý nghĩa tiền định nhọc nhằn của một kiếp người.

Những giọt mưa hạnh phúc cuối cùng trong gia đình chẳng bao lâu sau đã bị cạn khô, khi những triệu chứng bất thường của em tôi bắt đầu xuất hiện tỏ tường. Lúc mọi người khám phá ra rằng em không nói được thì sự lo sợ, như một cơn lũ cuồng nộ, đập tan con đê thân thể yếu ớt của chúng tôi, ngập ngụa con đau quặn thắt ruột gan, xé nát trái tim trong lồng ngực phập phồng hơi

thở hụt hẫng. Niềm vui của ba mẹ tôi càng lớn lao ngày em vào đời bao nhiêu thì nỗi đau khổ bây giờ càng khủng khiếp bấy nhiêu, khi biết rằng em đang mang trong người chứng bệnh tự kỷ. Tất cả những kế hoạch, những nguyện ước đều vỡ tan tành như bong bóng trời mưa ngập ngùi. Ánh sáng hy vọng vào em dần dần lịm tắt, bóng tối tuyệt vọng bỗng nhấn chìm thân phận tật nguyền. Tương lai của em trở thành nỗi ám ảnh thường xuyên trong tâm trí mọi người. Chúng tôi đều băn khoăn trăm trở tự hỏi: Rồi đời em sẽ ra sao?

Em đẹp trai một cách lạ lùng, như một tuyệt tác nghệ thuật của tạo hoá. Chính điều này đã khiến cho mẹ tôi khó lòng chấp nhận nỗi chứng bệnh của em. Cũng chính cái ý niệm về con người em chỉ là một pho tượng điêu khắc tài tình tuyệt đẹp bên ngoài mà trống rỗng bên trong đã hành hạ và nghiền nát trái tim nhỏ máu của tình mẹ đại dương thái bình. Chúng tôi đều cảm nhận được nỗi tái tê đau đớn của một mũi dao nhọn đâm thấu cạnh sườn ngọt lịm, mỗi khi nghe được lời nói của một người: “.....Bệnh tự kỷ à? Tội nghiệp quá!....” Chúng tôi khao khát một người em, một người con bình thường. Mẹ tôi vẫn rung rung giòng lệ mỗi lần bỗng ẵm con cái người hàng xóm và vẫn thường tự nhủ: “..... Phải chi....Ước gì....”

Khi chơi vui trong sầu khổ tuyệt vọng, chúng tôi chỉ còn biết chạy đến Thiên Chúa, nguồn an ủi duy nhất còn lại. Ba mẹ tôi vẫn thường nói rằng tất cả đều do ý Chúa, Ngài đã quan phòng sự bất hạnh này và Ngài sẽ giơ tay bảo vệ cũng như chăm sóc em tôi. Những lời khuyên nhủ ấy, mặc dù có cẻ như cũng giúp nỗi buồn của chúng tôi được nguôi ngoai, vui bớt phần nào, nhưng không thể phóng thích tâm hồn chúng tôi ra khỏi ngục tù xiềng xích của cơn đau đọa đày với nỗi xót xa nhức buốt trong trái tim, khi tâm trí chúng tôi đã in sâu cái sự thật phũ phàng về chứng bệnh của em.

Như một con thú bị dồn cạm bẫy bất ngờ quay lại tấn công người thợ săn, dù không biết rõ lý do tại sao mình phải làm như vậy, gai đình tôi bỗng vùng lên chống trả cuộc đời để sống còn. Chúng tôi cương quyết đương đầu với, nghịch cảnh có lẽ chỉ vì muốn đè nén, vùi sâu niềm đau nhức nhối mà em tôi đã gây nên, muốn được cất khỏi cái gánh nặng mà em – dù vô tội – đã đặt trên vai mỗi người. Trên hết tất cả, chúng tôi chiến đấu mạnh mẽ với hy vọng có thể thay đổi được số mệnh mà tạo hoá đã tiền định cho em. Chúng tôi làm việc cật lực để có thể cho đi và đền bù cho những mất mát trong đời em. Chúng tôi thừa hiểu rằng em chỉ còn biết bầu vùi nương tựa vào gia đình để gắng gượng sống. Đời em hoàn toàn phụ thuộc vào sự chăm sóc dưỡng

nuôi của mọi người, và như vậy, chúng tôi cần thương yêu lo lắng cho em nhiều hơn nữa. Với thời gian, gai đình tôi dần dần học hỏi để sống với em trong ngôn ngữ và thế giới tự kỷ, một thế giới xa lạ với những người thường nhưng lại gần gũi quen thuộc trong em. Bởi vì, chỉ có cách hoà nhập vào thế giới của riêng em chúng tôi mới có thể hiểu em và kéo em đến gần hơn với thế giới và đời sống xã hội ngày nay. Chúng tôi kiên nhẫn dạy em tập nói và từng bước hướng dẫn em cách sống hiện tại. Cho đến một ngày, cũng lại là một ngày mùa đông, em mở miệng bập bẹ chữ đầu tiên trong đời: “Má...” Chúng tôi rơi lệ cảm động, nhìn nhau hồi hộp sung sướng. Ngôn từ thứ nhất ấy, đáng lẽ ra, em đã có thể phát âm bảy năm trước đây, nhưng mãi tới bây giờ, sau bao năm tháng chờ đợi mỏi mòn, cuối cùng tiếng “Má” mới được thốt lên từ cái miệng nhỏ xíu xinh xắn của em tôi.

Đối với những đứa trẻ khác, biết nói là chuyện bình thường, không có gì lạ. Nhưng đối với đứa em tự kỷ của chúng tôi, sự kiện ấy là một tiến triển khả quan nhảy vọt không thể ngờ. Mùa đông 1985 em tôi vào đời bằng tiếng cười vui trọn vẹn của gia đình, những mùa đông kế tiếp khắc ghi tiếng thét gào uất nghẹn như thác đổ, xuôi nguồn nước mắt như giòng sông. Mùa đông năm nay lại đánh dấu một bước ngoặt quan trọng cho em và cho gia đình tôi. Bây giờ chúng tôi được quyền nuôi hy vọng cho tương lai của đời em và sau cùng, chúng tôi chợt hiểu rằng Thượng Đế không hề quay lưng bỏ rơi những người con đau khổ mà ngài đã thương yêu tạo dựng.